

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**CÁN VIỆT BẮC**

**XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐÀ BẮC, HUYỆN ĐÀ BẮC,  
TỈNH HÒA BÌNH ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA**

**Khóa 11 (2019 - 2021)**

**Hà Nội, 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

CÁN VIỆT BẮC

XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐÀ BẮC, HUYỆN ĐÀ BẮC,  
TỈNH HÒA BÌNH ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Quản lý Văn hóa

Mã số: 8319042

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Hữu Thức

Hà Nội, 2023



## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS Nguyễn Hữu Thức. Các số liệu trích dẫn trong luận văn là chính xác và chưa được công bố trong bất cứ công trình nào. Những chỗ sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác, tôi đều trích dẫn rõ ràng.

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn với nghiên cứu của mình./.

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2023*

**Tác giả luận văn**

**Cán Việt Bắc**

## **DANH MỤC VIẾT TẮT**

BVHTTDL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
CLB	Câu lạc bộ
ĐSVH	Đời sống văn hóa
HĐND	Hội đồng nhân dân
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
Nxb	Nhà xuất bản
TDTT	Thể dục thể thao
Tr	Trang
UBND	Ủy ban nhân dân
UNESCO	Tổ chức văn hoá, khoa học và giáo dục của Liên Hợp Quốc
VHVN	Văn hóa văn nghệ
VH&TT	Văn hóa và Thông tin

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH VÀ THỊ TRẤN ĐÀ BẮC, HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH.....	9
1.1. Một số khái niệm.....	9
1.1.1. Đô thị và văn minh đô thị.....	9
1.1.2. Thị trấn.....	12
1.1.3. Xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.....	13
1.2. Các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gắn liền với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.....	15
1.2.1. Văn bản chỉ đạo từ Trung ương.....	15
1.2.2. Văn bản chỉ đạo của địa phương.....	24
1.3. Nội dung xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.....	27
1.4. Tổng quan về thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.....	29
1.4.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên.....	29
1.4.2. Đặc điểm tình hình dân cư và kinh tế, văn hoá, xã hội thị trấn Đà Bắc....	30
1.5. Vai trò của việc xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đối với phát triển kinh tế - xã hội thị trấn Đà Bắc.....	36
1.5.1. Tạo diện mạo mới về một thị trấn văn minh, hiện đại, tiến bộ.....	36
1.5.2. Góp phần ổn định chính trị - xã hội.....	37
1.5.3. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế.....	38
1.5.4. Xây dựng con người và môi trường văn hóa trên địa bàn thị trấn.....	40
Tiểu kết.....	41
Chương 2: THỰC TRẠNG XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐÀ BẮC ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH.....	43
2.1. Các chủ thể quản lý.....	43
2.1.1. Chủ thể nhà nước.....	43
2.1.2. Chủ thể cộng đồng.....	50
2.1.3. Cơ chế phối hợp.....	57
2.2. Hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.....	59
2.2.1. Triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên và ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện.....	59

2.2.2. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch.....	64
2.2.3. Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa .....	66
2.2.4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị .....	76
2.2.5. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao .....	81
2.2.6. Xây dựng văn hóa trong chính trị.....	85
2.2.7. Kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng .....	87
2.3. Đánh giá chung .....	91
2.3.1. Kết quả đạt được.....	91
2.3.2. Hạn chế.....	98
Tiểu kết .....	100
<b>Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG XÂY</b>	
<b>DỰNG THỊ TRẤN ĐÀ BẮC ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH.....</b>	
3.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	101
3.1.1. Yếu tố thuận lợi .....	101
3.1.2. Yếu tố khó khăn.....	104
3.2. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh .....	106
3.2.1. Về nhận thức .....	106
3.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý của Nhà nước về xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.....	109
3.2.3. Nâng cao chất lượng các phong trào văn hóa .....	112
3.2.4. Tăng cường cơ sở vật chất và xây dựng các thiết chế văn hóa.....	114
3.2.5. Phát huy vai trò của cộng đồng trong xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh .....	118
3.2.6. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa chủ thể nhà nước và chủ thể cộng đồng .....	120
Tiểu kết .....	122
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>124</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>128</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>137</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với đời sống văn hóa ở cơ sở là trách nhiệm của toàn thể cộng đồng bởi điều này quyết định sự phát triển bền vững và phát huy được truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, từng bước thay đổi ý thức, trách nhiệm của người dân trên địa bàn về xây dựng nếp sống đô thị văn minh, chấp hành quy định về trật tự đô thị, trật tự xây dựng, bảo đảm an toàn giao thông và tạo được nét đẹp trong văn hóa ứng xử.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, cấp ủy đảng, chính quyền thị trấn đóng vai trò quan trọng, vì đây là cấp hành chính cuối cùng, gần dân nhất, tổ chức thực hiện các chính sách. Trong công tác xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, thị trấn có vai trò tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát, vận động các khu dân cư và hộ gia đình tham gia xây dựng đô thị văn minh có hiệu quả và thiết thực hay không đều do cấp hành chính này là chủ yếu.

Thị trấn Đà Bắc là một trong 17 xã, thị trấn của huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Những năm gần đây, diện mạo thị trấn Đà Bắc ngày một thay đổi, kinh tế ngày càng phát triển, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ổn định, hệ thống cơ sở hạ tầng được xây dựng và nâng cấp. Sự phát triển về kinh tế, xã hội đã kéo theo những đòi hỏi về văn hóa cần được nâng lên tương xứng. Hưởng ứng mạnh mẽ Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, cấp ủy đảng, chính quyền thị trấn Đà Bắc luôn quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa nói chung và xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn nói riêng. Với các chủ trương chính sách đúng đắn, cùng sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp tỉnh, huyện và sự nỗ lực của địa phương, xây dựng đời sống

văn hóa cơ sở của thị trấn đã đạt được những thành công nhất định, tạo được hiệu ứng tích cực trong cộng đồng.

Thông qua Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ở thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, các khu dân cư đã xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh và xoá bỏ những hủ tục lạc hậu, cảm hoá, giáo dục, giúp đỡ những người lầm lỗi, người trót sa ngã vào tệ nạn xã hội ngay tại gia đình và cộng đồng... cùng với sự chăm lo phát triển kinh tế, lĩnh vực bảo vệ môi trường được thường xuyên quan tâm và có những tiến bộ đáng kể.

Bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận về sự chuyển biến kinh tế, văn hóa, xã hội của nhân dân trên địa bàn thị trấn Đà Bắc, hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh còn gặp nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng còn thiếu và yếu, vẫn còn tình trạng buông lỏng quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị, cùng với đó sự gia tăng các tệ nạn xã hội, sự băng hoại đạo đức về lối sống của một bộ phận tầng lớp nhân dân. Một số người dân nhận thức về vấn đề xây dựng đô thị văn minh chưa đầy đủ, dẫn đến các hành vi ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc cũng như truyền thống văn hóa của địa phương. Chính vì vậy, muốn khắc phục tình trạng trên cần có sự nghiên cứu sâu cả về lý luận và thực tiễn nhằm giúp cho hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh đạt hiệu quả cao. Bản thân là công chức làm việc tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đà Bắc. Sau một thời gian theo học, tôi mong muốn vận dụng kiến thức đã học vào tìm hiểu quá trình quản lý, xây dựng đô thị văn minh ở nơi mình công tác. Vì những lý do đó, tác giả chọn đề tài: ***“Xây dựng thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn đô thị văn minh”*** làm đề tài nghiên cứu luận văn.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh được xác định là nhiệm vụ quan trọng. Chính vì vậy, vấn đề này đã thu

hút sự quan tâm và đi sâu nghiên cứu của nhiều nhà nghiên cứu khoa học và quản lý văn hóa.

### ***2.1. Những công trình nghiên cứu về văn hóa có liên quan***

Năm 1999, Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xuất bản cuốn sách *Hỏi - đáp về xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, nếp sống văn hóa và tổ chức lễ hội truyền thống*. Trong cuốn sách này đã đưa ra những câu hỏi và câu trả lời xoay quanh vấn đề xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, nếp sống văn hóa, được coi là cuốn cẩm nang cần thiết cho người làm công tác nghiên cứu, người hoạt động liên quan đến xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, nếp sống văn hóa, tổ chức lễ hội truyền thống [9].

Công trình *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hóa ở nước ta* của Hoàng Vinh (1999) Nxb Văn hóa Thông tin. Nội dung cuốn sách này đề cập đến nhiều vấn đề văn hoá và xây dựng đời sống văn hóa. Theo tác giả, đời sống văn hóa chính là tổng thể sống động các hoạt động văn hóa trong quá trình sáng tạo, bảo tồn, phổ biến, tiêu dùng các sản phẩm văn hóa và sự giao lưu văn hóa nhằm thỏa mãn nhu cầu văn hóa của một cộng đồng. Qua đó, các nguyên lý cơ bản của lý luận văn hóa; thực tiễn việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện nay cũng được trình bày một cách khoa học. Ở phần phụ lục có mở rộng, giới thiệu quan niệm văn hóa, văn minh của các học giả Trung Quốc, Nhật Bản [48].

Tác phẩm *Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa* của Phạm Minh Hạc, Nguyễn Khoa Điềm (2003) Nxb Chính trị Quốc gia. Các tác giả trình bày những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với phát triển văn hóa và con người mới, phát triển toàn diện con người và xây dựng lối sống, đạo đức và chuẩn giá trị mới. Bên cạnh đó cuốn sách còn nêu ra một số vấn đề về dân tộc tôn giáo [33].

Cuốn *Về cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* của tác giả Nguyễn Hữu Thức (2009) Nxb Từ điển Bách khoa - Viện Văn

hóa. Nội dung công trình nghiên cứu đã đề cập đến cơ sở lý luận về cuộc vận động phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, tìm hiểu thực trạng hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và đưa ra những nhận định về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong bối cảnh hội nhập quốc tế [44].

Cuốn *Văn hóa và lối sống đô thị Việt Nam – một cách tiếp cận* của Trương Minh Dục, Lê Văn Định (2010) Nxb Chính trị quốc gia. Cuốn sách hơn 600 trang đã đi sâu phân tích sự hình thành, phát triển văn hóa và lối sống trong xã hội đô thị hiện đại; tác động của đô thị hóa cùng các ảnh hưởng của kinh tế, chính trị, giáo dục - đào tạo đối với quá trình hình thành và biến đổi văn hóa và lối sống đô thị Việt Nam. Đáng chú ý là các tác giả đã đi sâu phân tích những đặc trưng về văn hóa, lối sống ở một số đô thị lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, Hạ Long, Đà Nẵng, Hội An và các tỉnh Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long [20].

Cuốn *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa* do tác giả Đinh Thị Vân Chi chủ biên (2015) Nxb Văn hóa dân tộc. Cuốn sách này là tập hợp các bài tham luận được chọn lọc từ cuộc hội thảo “Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa” đã cho độc giả hướng tiếp cận mới về các khía cạnh của văn hóa và môi trường văn hóa hiện nay [18].

Cuốn sách *Mấy vấn đề văn hóa Việt Nam hiện nay - thực tiễn và lý luận* của tác giả Đinh Xuân Dũng (2015) Nxb Lao Động là một tập hợp các tiểu luận, chuyên đề, bài viết của tác giả được tuyển chọn từ năm 2012 đến nay. Tất cả các bài viết đó đề cập đến thực trạng và công tác nghiên cứu lý luận văn hóa Việt Nam, từ đó có cơ sở để tìm hiểu những lý luận này áp dụng trong thực tiễn đời sống [24].

Cuốn sách *Văn hóa đô thị* của tác giả Trần Ngọc Khánh (2018) Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu cung cấp kiến thức khái quát về



các quy luật, các xu thế của quá trình đô thị hóa qua các thời kỳ và các kinh nghiệm xây dựng môi trường văn hóa đô thị. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, tác giả chưa có điều kiện nghiên cứu cụ thể hơn quá trình đô thị hóa ở Việt Nam, nhất là về thực trạng đô thị hóa và môi trường văn hóa đô thị trong các thập niên gần đây [37].

Đồng thời, nghiên cứu về xây dựng đời sống văn hóa còn có các bài báo, tạp chí do các cơ quan quản lý về văn hóa trong cả nước đăng tải, trong đó đánh giá thực trạng hoạt động thực tiễn xây dựng đời sống văn hóa, đưa ra nguyên nhân, giải pháp về xây dựng đời sống văn hóa ở các địa phương trong bối cảnh xã hội hiện nay.

## **2.2. Các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài**

Bùi Thị Kim Chi (2019) *Sự kiến tạo văn hóa cộng đồng của khu đô thị mới ở Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp Mỹ Đình – Mễ Trì và Việt Hưng)*, Luận án Tiến sĩ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [13].

Đỗ Thị Hà (2020) *Kiến tạo đời sống văn hóa trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương [34].

Trần Thị Thu Huyền (2016), *Quản lý hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương [35].

Trương Thị Toan (2019) *Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương [45].

Nguyễn Bích Hồ (2021) *Xây dựng phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đạt chuẩn văn minh đô thị*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương [50].

Lê Thị Nhài (2021) *Xây dựng nếp sống văn minh trong việc tang trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa Trường Đại học văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa [51].

Đinh Thị Thu Mai (2017) *Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW [52].

Nguyễn Trung Thành (2018) Chính sách xây dựng đô thị thông minh từ thực tiễn Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Luận văn Thạc sĩ Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam [53].

Hà Thị Thu Thùy (2017) *Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn xã Đại Hưng, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương [54].

Những nghiên cứu khoa học nêu trên giúp người viết có thêm kiến thức liên quan đến đề tài mình nghiên cứu. Tác giả đề tài sẽ tiếp thu, vận dụng vào nghiên cứu đề tài: ***“Xây dựng thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn đô thị văn minh”***.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Vận dụng lý luận xây dựng đô thị văn minh để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn đô thị văn minh.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Khái quát những vấn đề cơ bản về đô thị văn minh; đặc điểm địa lý của địa phương, những tác động của phát triển xã hội đối với xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

Giới thiệu tổng quan về đặc điểm tự nhiên, kinh tế, văn hoá, xã hội thị trấn Đà Bắc.

Xác định các chủ thể quản lý, tổ chức xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

Đánh giá thực trạng hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

Nêu những tác động ảnh hưởng đến xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

Đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh trong thời gian tới.

#### **4. Phạm vi nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu**

##### ***4.1. Phạm vi nghiên cứu***

*Về nội dung:* Hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn đô thị văn minh.

*Về không gian:* Hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh diễn ra ở địa bàn thị trấn Đà Bắc.

*Về thời gian:* Từ năm 2018, thời điểm UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 19/4/2018 về thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh đến năm 2020 đạt mục tiêu tỷ lệ đô thị hóa 25%

##### ***4.2. Đối tượng nghiên cứu***

Xây dựng thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn đô thị văn minh.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Căn cứ vào mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, người viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

*Phương pháp tra cứu tài liệu, phân tích tổng hợp:* Phương pháp này giúp tác giả luận văn tham khảo các tài liệu đã công bố và xử lý nguồn tài liệu tác giả thu thập được từ thực tiễn để đánh giá các hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh. Trên cơ sở những tài liệu đã thu

thập được, tác giả tổng hợp những nội dung có liên quan tìm ra những thông tin bổ ích phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài.

*Phương pháp điền dã, thực địa:* tác giả gặp gỡ trực tiếp các cán bộ trên địa bàn nghiên cứu có liên quan đến xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh để lấy tư liệu, hình ảnh. Tác giả tham dự, quan sát các hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh để phân tích đánh giá. Tác giả xây dựng phiếu hỏi lấy ý kiến của các cán bộ, nhân dân đánh giá về các nội dung xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh. Điều đó giúp cho luận văn có được nguồn tài liệu phong phú.

## **6. Những đóng góp của luận văn**

Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp thêm căn cứ từ thực tiễn góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận về xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh qua trường hợp cụ thể là xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho cán bộ làm công tác quản lý văn hóa và hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn bao gồm 03 chương cụ thể như sau:

**Chương 1:** Khái quát chung về xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và tổng quan về thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

**Chương 2:** Thực trạng xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

**Chương 3:** Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

## Chương 1

# KHÁI QUÁT CHUNG VỀ XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH VÀ THỊ TRẤN ĐÀ BẮC, HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH

### 1.1. Một số khái niệm

#### 1.1.1. Đô thị và văn minh đô thị

##### 1.1.1.1. Đô thị

Trong cuốn *Bách khoa toàn thư Việt Nam* đô thị được hiểu là:

(*Kiến trúc đô thị; Điểm cư dân đô thị*) không gian cư trú của cộng đồng người sống tập trung và hoạt động trong những khu vực kinh tế phi nông nghiệp. Diện tích được phân loại theo chức năng kinh tế, xã hội như: đô thị công nghiệp, đô thị hành chính, đô thị du lịch, đô thị cảnh quan v.v... đồng thời được phân loại theo quy mô số dân. Ở Việt Nam, đô thị được phân thành 4 loại: đô thị rất lớn (trên 1 triệu dân), Đô thị lớn (35 vạn - 1 triệu dân); đô thị trung bình (3 vạn - 10 vạn dân) đô thị nhỏ (dưới 3 vạn dân) [37, tr.835].

Ngày nay, đô thị Việt Nam được phân thành 3 cấp quản lý là:

- + Thành phố trực thuộc trung ương.
- + Thành phố thuộc tỉnh, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thị xã thuộc tỉnh.
- + Thị trấn thuộc huyện.

Trong cuốn *Văn hoá đô thị* của tác giả Trần Ngọc Khánh có viết:

Văn minh có xuất xứ *cititas* là đô thị, gốc tiếng La tinh là *civis* chỉ người đồng hương với ý nghĩa “là một tập thể có ý thức và trách nhiệm” thuộc về xã hội mang tính dân sự. Do vậy, từ nguyên tính dân sự có nghĩa là nghệ thuật, cách thức sống với nhau để có văn minh. Văn minh có hai nghĩa, tùy theo được sử

dụng số ít hay số nhiều. Văn minh ở số ít là nền văn minh phổ quát của cái tốt đẹp, tiến bộ, gắn với đô thị, với sự phát triển về kỹ thuật và tri thức, sự xét đoán về giá trị, sự ngự trị của lý lẽ. Văn minh tức là văn hóa được phổ quát và biến đổi theo chiều hướng tiến bộ... [37, tr.29].

Hệ thống đô thị Việt Nam phát triển khá nhanh chóng. Năm 1999, cả nước chỉ có 629 đô thị thì đến cuối năm 2018, tổng số đô thị đã là 819 và đến cuối năm 2019, tổng số đô thị là 835 (mức độ đô thị hóa là 39,2%). Theo định hướng phát triển đô thị đến năm 2025, cả nước có khoảng 1.000 đô thị (mức độ đô thị hóa chiếm khoảng 50%).

Quyết định số 132/QĐ-CP ngày 05/5/1990 của Chính phủ nêu rõ, hạt nhân của đô thị và điểm xuất phát của đô thị hóa là “điểm dân cư đô thị”: “Đó là một điểm dân cư tập trung phần lớn những người dân phi nông nghiệp và làm việc theo kiểu cách thị dân”.

Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ban hành ngày 07/5/2009 về phân loại đô thị, quy hoạch đô thị có 6 loại khác nhau gồm các đô thị đặc biệt và 5 đô thị các loại từ 1 đến loại 5. Trong văn bản này, khái niệm đô thị được xác định “là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp; là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương; bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố, nội thị, ngoại thị của thị xã, thị trấn”.

Thiết tưởng, những khái niệm này khá đầy đủ và chính xác, đặc biệt đề cập tới quy mô chung của một đô thị cũng như mức độ của đô thị ở tầm vóc dân cư.

#### *1.1.1.2. Văn minh đô thị*

Mọi đô thị đều có tổ chức là cần thiết bởi một cộng đồng người tập hợp với nhau không thể sống hỗn độn, dù nhìn bề ngoài dường như không

có trật tự nào nhưng kỳ thực, vẫn phải tồn tại những quy định nhất định. Trước khi có chính quyền, vẫn luôn có những quy định từ chính những cư dân của đô thị đó để có thể thiết lập trật tự cho cộng đồng trong đô thị. Dần dần, theo dòng chảy thời gian và sự phát triển, người ta đã hình thành những luật lệ để quản lý như: phúc lợi xã hội, vận động thị trường, tổ chức biểu diễn văn hóa văn nghệ, doanh nhân, nhóm chuyên gia, quan chức nhà nước, các bộ ngành.... Và những khái niệm như môi trường văn hóa đô thị cũng đã dần được xác định, phấn đấu để đạt tới sự tiến bộ. Môi trường văn hóa đô thị là toàn thể các hoạt động và quan hệ ứng xử của con người làm biến đổi môi trường sống, trong đó văn hóa yêu cầu các hoạt động của con người là hoạt động sáng tạo, mang tính nhân văn, phù hợp với quy luật vận động và biến đổi của xã hội theo hướng tiến bộ hơn.

Môi trường văn hóa đô thị có nội hàm rộng. Đó là khung cảnh sống có quan hệ cân bằng với môi trường sinh thái nhân văn, có các tiện ích kỹ thuật đáp ứng được các nhu cầu đời sống, nhằm đảm bảo chất lượng sống, phát triển bền vững môi trường đô thị không chỉ trong hiện tại mà cả tương lai. Ngoài quan hệ đồng đại theo chiều ngang, giải quyết những vấn đề tại chỗ, đáp ứng các nhu cầu theo các tiêu chí văn minh của thời đại, môi trường văn hóa đô thị còn có quan hệ theo chiều dọc, biểu hiện “phần hồn” tinh túy hoặc thể hiện chiều sâu bản sắc của một cộng đồng quốc gia, dân tộc, làm cho văn hóa đô thị không đồng nhất mà mang các diện mạo sinh thái nhân văn khác nhau ở mỗi cộng đồng qua từng thời kỳ [37, tr.348, 349].

Như vậy, văn minh đô thị cũng là văn hóa đô thị nhưng có phần nâng cao hơn khi có thêm tầng ý nghĩa theo đúng *tiêu chí văn minh của thời đại*. Đô thị văn minh đòi hỏi phải có sự kết hợp hoàn chỉnh giữa những kiến trúc hạ tầng (quy mô xây dựng thành phố, quy mô dân số, quy hoạch xây

dựng theo đúng ý tưởng chung, giao thông trật tự...) và thượng tầng kiến trúc - nhận thức, văn hóa của con người. Đây mới là vấn đề rất cần được quan tâm, có tính chất quyết định sự thành bại của việc xây dựng đô thị văn minh. Cụ thể, đô thị văn minh chính là tiêu chí yêu cầu sự nền nếp, trật tự, kỷ cương, trong đó tất cả mọi công dân (không loại trừ bất cứ ai, ở bất cứ đẳng cấp nào trong xã hội) phải tuân thủ những quy định của pháp luật. Nói cách khác, đô thị văn minh chính là thể hiện trình độ tiến bộ của xã hội loài người, sự kỷ cương, tuân thủ luật pháp ở mọi mặt trong đời sống, là thái độ ứng xử của những công dân đô thị đối với môi trường sống (gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội).

### **1.1.2. Thị trấn**

Từ điển *Bách khoa Toàn thư Việt Nam* định nghĩa, thị trấn là danh từ để chỉ:

Đơn vị hành chính lãnh thổ, đô thị ở Việt Nam tương đương cấp xã thuộc huyện được quy định theo Nghị định của Chính phủ số 72/2001/NĐ-CP ngày 05/10/2001 về việc phân loại đô thị loại IV hoặc đô thị loại V. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định công nhận thị trấn theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện sau khi đã phê duyệt quy hoạch xây dựng và kế hoạch phát triển đô thị đối với vùng dân cư hoặc xã được đề nghị thành lập thị trấn. Thị trấn phải có các điều kiện:

- 1) Đô thị với chức năng là trung tâm tổng hợp hoặc chuyên ngành về chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, dịch vụ, đầu mối giao thông, giao lưu trong tỉnh, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của một tỉnh hoặc một vùng trong tỉnh.
- 2) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trong tổng số lao động từ 65 - 70% trở lên.



- 3) Có cơ sở hạ tầng đã hoặc đang được xây dựng từng mặt đồng bộ và hoàn chỉnh.
- 4) Quy mô dân số từ 4 – 5 vạn người trở lên.
- 5) Mật độ dân số bình quân từ 2 – 6 nghìn người/km<sup>2</sup> trở lên. Đối với các thị trấn ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và các thị trấn có chức năng nghỉ mát, du lịch, điều dưỡng, các đô thị nghiên cứu khoa học, đào tạo thì tiêu chuẩn quy mô dân số thường trú có thể thấp hơn, nhưng phải đạt 70% so với mức quy định, riêng tiêu chuẩn mật độ dân số bình quân của các đô thị nghỉ mát du lịch và điều dưỡng cho phép thấp hơn, nhưng tối thiểu phải đạt 50% so với mức quy định [41, tr.214, 215].

*Từ điển Tiếng Việt* định nghĩa đơn giản hơn: Thị trấn là “khu vực tập trung dân cư, sinh hoạt chủ yếu là sản xuất thủ công nghiệp, thương nghiệp, quy mô nhỏ hơn xã” [42, tr.906].

Như vậy, thị trấn là đơn vị hành chính về lãnh thổ, đô thị của Việt Nam tương đương với cấp xã thuộc huyện. Thị trấn là trung tâm về chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, dịch vụ, đầu mối giao thông của một tỉnh hoặc một vùng trong tỉnh. Thị trấn có quy mô dân số, mật độ dân số nhất định.

### ***1.1.3. Xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh***

Đô thị văn minh được hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động, tương tác xã hội của các cư dân đô thị như ta đã biết ở các khái niệm được trình bày ở phần trên. Đời sống đô thị là quá trình con người phải chuyển động theo tốc độ của đô thị đó. Người nông dân khi chuyển dịch tới đô thị cũng phải có những ứng xử phù hợp vì tính chất và cách ứng xử của người đô thị có phần thiên về quan hệ trên cơ sở luật pháp, quy định nhiều hơn, sòng phẳng hơn, vì thế, bắt buộc họ phải thích ứng nhanh với tốc độ của đô thị văn minh. Văn minh, là trình độ đạt được trong sự phát triển của

văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của loài người trong từng giai đoạn, là những gì mang tính chất vượt trội, đi trước, mẫu mực. Vì thế, đô thị văn minh là những gì hiện đại mới mẻ, tiêu biểu, mẫu mực, tiên bộ... xứng đáng với sự phát triển của đô thị trong thời đại mới. Do vậy, tiêu chuẩn, yêu cầu đối với đô thị văn minh là khá cao.

Về việc xây dựng địa phương đạt tiêu chuẩn của đô thị văn minh đã được Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đô thị văn minh. Trong Quyết định này, ta có thể thấy quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận phường thuộc quận, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (phường, thị trấn); quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh). Như vậy, xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh cũng phải theo đúng những tiêu chí đặt ra ở đây. Cụ thể, Quyết định đưa ra 09 tiêu chí đánh giá gồm: Quy hoạch đô thị; giao thông đô thị; môi trường đô thị và an toàn thực phẩm đô thị; an ninh, trật tự đô thị; thông tin, truyền thông đô thị; việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị; văn hóa, thể thao đô thị; y tế, giáo dục đô thị; hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị.

Kết hợp với các khái niệm văn minh, đô thị, thị trấn, văn minh đô thị đã đưa ở trên, việc xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh là hết sức cần thiết, là thước đo đáng tin cậy để khảo sát tình hình phát triển của một địa phương, mà cụ thể ở đây là một thị trấn. Dù rất ngắn gọn, nhưng 10 tiêu chí được đưa ra như quy hoạch, quản lý đô thị, dịch vụ đô thị thiết yếu... là điều mong muốn để thực hiện. Có tình trạng ở Việt Nam là các chủ trương chính sách được đưa ra khá khoa học, thiết thực, nhưng khi đi vào thực tiễn thì lại có những khó khăn trong tổ chức thực hiện. Chúng ta rất cần có những văn bản dưới luật, cụ thể, rõ ràng để các địa phương thực hiện trên cơ sở sự giác ngộ, ý thức tự chủ, tự giác của người dân...

Cũng cần đặt ra những tiêu chí của đô thị văn minh theo các mức cần thiết. Ví dụ, tạm chia thành hai mức chính là mức cơ bản và mức cao. Ở mức cơ bản, đòi hỏi phải đạt tới những điểm chính như:

- Là một xã hội đảm bảo an ninh và an toàn.
- Có trật tự trong tổ chức không gian vật chất.
- Có sự ngăn nắp trong sắp xếp các thiết bị kỹ thuật.
- Có trật tự, kỷ cương trong lối sống và hoạt động sống.
- Có môi trường tự nhiên đủ tiêu chuẩn.

Với mức cao, như tên gọi, đòi hỏi nâng cao hơn các tiêu chuẩn chính. Đó là phải đạt tới mức:

- Cấu trúc vật chất - xã hội con người và môi trường tự nhiên phát triển hài hòa, thân thiện.
- Tính tự quản của người dân đạt tới mức độ tự giác cao, không cần nhiều đến sự can thiệp của pháp luật.
- Có đời sống tinh thần nhân văn.
- Các tiêu chuẩn đô thị và chất lượng sống tối ưu.

## **1.2. Các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gắn liền với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở**

Ta có thể thấy, đô thị văn minh là mức độ cao hơn, yêu cầu cao hơn đối với các tiêu chí về văn hóa đô thị. Trong khá nhiều văn bản, những văn bản về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được đặt ra từ khá lâu và cũng không tách rời những tiêu chí về đô thị văn minh .

### **1.2.1. Văn bản chỉ đạo từ Trung ương**

#### **1.2.1.1. Văn bản chỉ đạo của Đảng**

Ngày 16/7/1998, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ V về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết đề ra 5 quan điểm chỉ đạo cơ bản, 10 nhiệm vụ cụ thể và 4 giải pháp lớn trong đó có giải pháp

Mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nghị quyết yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền “Phát động Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, huy động mọi lực lượng nhân dân và cả hệ thống chính trị từ trên xuống, từ trong Đảng, cơ quan nhà nước, các đoàn thể ra ngoài xã hội, tích cực tham gia phong trào”. Chúng ta có thể thấy rõ mục tiêu, ý chí của Đảng thể hiện trong phương hướng của Nghị quyết:

Làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người vào từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội Đảng lần thứ IX nhận định về phát triển văn hóa xã hội:

Mở rộng và nâng cao hiệu quả Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hóa; phong trào Người tốt việc tốt, làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam, kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của loài người, tăng cường sức đề kháng chống văn hóa đồi trụy, độc hại.

Năm 2004, Kết luận ở Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã nhấn mạnh việc tổ chức thực hiện “Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần tổ chức nghiên cứu, quán triệt trong cán bộ, đảng viên, nhân dân... đẩy mạnh Cuộc

vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa phát triển sâu rộng, có chất lượng”.

Năm 2014, trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Trong nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hoá có đề cập đến Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Năm 2021, tại Đại hội Đảng lần thứ XIII, Đảng ta đã xác định rõ các cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hóa một cách toàn diện, thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của nhân dân, để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Có thể thấy, môi trường văn hóa chứa đựng những giá trị văn hóa do con người, cộng đồng dân tộc, nhân loại sáng tạo ra trong quá khứ cũng như trong hiện tại và tương lai. Đây cũng là môi trường diễn ra các hoạt động văn hóa của con người (hoạt động sáng tạo, lưu giữ, bảo quản, lan tỏa, truyền bá, thưởng thức, đánh giá các giá trị và sản phẩm văn hóa). Con người là chủ thể của môi trường văn hóa, sáng tạo, thụ hưởng những giá trị (và cả phản giá trị) trong môi trường văn hóa. Ngược lại, môi trường văn hóa cũng có tác động nhiều mặt đến nhân cách, văn hóa của mỗi con người, như tục ngữ đã có câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”. Vì vậy, xây dựng môi trường văn hóa là góp phần tạo nên môi trường sinh quyền nhân văn, nền tảng tinh thần tiên bộ và lành mạnh; làm tiền đề để xây dựng và hoàn thiện con người, bảo đảm an ninh con người, an ninh văn hóa, an ninh

xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

Xây dựng môi trường văn hóa có quan hệ mật thiết với việc xây dựng con người, gia đình, làng xã, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh; xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; phát triển đồng bộ, hài hòa kinh tế và văn hóa ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, tạo lập và phát huy sức mạnh của “vốn văn hóa”, “sức mạnh mềm văn hóa” cho sự phát triển và tiến bộ xã hội.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nhằm “Tạo ra ở các đơn vị cơ sở (gia đình, làng, bản, xã, phường, khu tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị bộ đội...) các vùng dân cư (đô thị, nông thôn, miền núi...) đời sống văn hóa lành mạnh, đáp ứng nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của nhân dân” - như văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII đã xác định [26, tr.59,60].

Suốt lịch sử cách mạng của Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, văn minh. Việc xây dựng con người, xây dựng môi trường văn hóa, phát triển giáo dục, đào tạo, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hệ thống thông tin đại chúng, internet, phát triển văn học - nghệ thuật, chính sách văn hóa đối với tôn giáo, tín ngưỡng, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, giao lưu, hội nhập quốc tế về văn hóa đã đạt được những thành tựu to lớn. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và hệ giá trị của con người Việt Nam, đại gia đình các

dân tộc Việt Nam ở các vùng, miền, địa phương, cơ sở đều được quan tâm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, cơ quan, công sở, đơn vị văn hóa... được các tầng lớp nhân dân, giai tầng trong xã hội tích cực tham gia, ngày càng lan tỏa sâu rộng, đã khơi dậy được nhiều giá trị nhân văn trong cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội ở mọi vùng, miền trên cả nước; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, tỷ lệ hộ khá, giàu ngày càng tăng theo tiêu chí mới.

Công tác xây dựng môi trường văn hóa đã được các cấp, các ngành, từ Trung ương đến địa phương quan tâm đầu tư, quản lý, phát triển. Xã hội hóa các hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động và đóng góp nguồn lực cho xây dựng môi trường văn hóa ngày càng nhiều hơn. Hệ thống thể chế và thiết chế văn hóa ở các cấp được tăng cường xây dựng và hoàn thiện. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa ở cơ sở được tăng cường. Việc phê phán, đấu tranh, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, tiêu cực, chống các quan điểm, hành vi sai trái, thù địch gây hại đến môi trường văn hóa, lối sống con người được chú trọng. Trong bối cảnh phòng chống đại dịch Covid-19 đã nổi bật lên những giá trị văn hóa, đạo đức xã hội, truyền thống gia đình, cộng đồng, làng xã tốt đẹp; nhiều gương người tốt, việc tốt, nghĩa tình được nhân rộng, phát huy.

Tuy nhiên, việc xây dựng môi trường văn hóa trong thời gian qua vẫn còn không ít hạn chế. Để phát huy tốt nhất những kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế trong công tác xây dựng môi trường văn hóa thời gian qua, Đại hội XIII của Đảng đã xác định xây dựng Cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hóa thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của nhân dân; Xây dựng môi trường văn hóa một cách toàn diện ở gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp để văn hóa thực sự là

động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế. Mà cụ thể là các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa ở cơ sở; Xây dựng trường học, cơ quan, đơn vị văn hóa; xây dựng làng bản, khu phố văn hóa; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Xây dựng, hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa; Quan tâm xây dựng và bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; Gắn các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Thực hành dân chủ rộng rãi, đề cao tính tích cực và trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ của công dân, kỷ luật, kỷ cương của mỗi tổ chức, cá nhân trong xây dựng môi trường văn hóa; xây dựng văn hóa trong các tổ chức Đảng và hệ thống chính trị.

Như vậy, Đảng ta đã rất nhất quán khi chỉ đạo đẩy mạnh phát triển, xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh để các nội dung văn hóa thấm sâu vào từng gia đình, từng cá nhân và từng địa phương.

#### *1.2.1.2. Văn bản chỉ đạo của Nhà nước*

Ngày 17/9/1998, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa, trong đó có nhiệm vụ xây dựng Đề án phát động phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Ngày 12/4/2000, Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xác định tập trung vào đẩy mạnh 7 phong trào cụ thể sau:

- Xây dựng người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến.
- Xây dựng gia đình văn hóa
- Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư



- Xây dựng làng, bản, thôn, ấp, khu phố văn hóa
- Xây dựng công sở, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang... có nếp sống văn hóa
- Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại
- Đẩy mạnh phong trào học tập, lao động sáng tạo.

Quyết định số 581/2009/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020. Chiến lược nhằm cụ thể hoá các quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển văn hoá, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp để từng bước thực hiện việc xây dựng nền “văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Các Bộ, ngành đã ban hành những thông tư hướng dẫn thực hiện các nội dung về xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh. Những thông tư này đã giúp cho các địa phương trong cả nước không bị lúng túng trong triển khai thực hiện, cụ thể như:

Thông tư số 12/2011/TT- BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa; Thôn văn hóa, Làng văn hóa, Bản văn hóa, Tổ dân phố văn hóa và các cấp tương đương; Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 cũng của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Với đề tài của mình, học viên chủ yếu tìm hiểu về tiêu chuẩn để được công nhận danh hiệu địa phương văn hóa thì nhìn chung đều là tiêu chuẩn chung về đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển; đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú (từ quy định về nhà văn hóa - khu thể thao ở địa phương, phong trào văn hóa, thể thao, thu hút được người dân, 70% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới,

việc tang và lễ hội, không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội, không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại... môi trường cảnh quan sạch đẹp; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước...

Thông tư số 04/2011/ TT- BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Theo đó, Bộ đã ban hành nguyên tắc buộc các tổ chức, cá nhân khi tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội phải tuân thủ như: Không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan; không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để hoạt động nhằm chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình; không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông và trật tự, an toàn công cộng. Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; không được sử dụng thời gian làm việc và phương tiện của cơ quan đi đám cưới, lễ hội (trừ cơ quan làm nhiệm vụ); không sử dụng công quỹ của cơ quan làm quà mừng, quà tặng trong đám cưới và viếng đám tang.

Đến Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận Phường đạt chuẩn văn minh đô thị; Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Có thể thấy ở đây mức độ ưu tiên của các mục tiêu đạt chuẩn đô thị văn minh và danh hiệu địa phương văn hóa. Với tiêu chuẩn đô thị văn minh, ưu tiên hàng đầu là về quản lý kiến trúc, quy hoạch đô thị rồi mới tới những mục tiêu khác như nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa. Mục tiêu hướng tới của chuẩn đô thị văn minh cũng là xây dựng nếp sống văn minh, nhưng nhấn mạnh thêm về môi trường văn hóa đô thị. Cụ thể hóa bằng những chỉ tiêu như 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống

văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị; Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị; đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định; đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường; xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế... Sau cùng mới tới các tiêu chí về phong trào văn hóa, thể thao ở đô thị. Sự khác biệt này cho thấy tầm nhìn và quy chế đối với đô thị văn minh có những điểm riêng biệt rất đáng chú ý.

Thông tri số 10/TTr-MTTW ngày 08/7/2016 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tại văn bản này, như tên gọi, là những hướng dẫn đối với việc thực hiện đô thị văn minh của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức cơ quan riêng.

Ngày 18/02/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg về Ban hành Quy định tiêu chí, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Theo quyết định này tiêu chí đánh giá phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gồm 9 tiêu chí. Các tiêu chí để đánh giá phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã tăng lên so với Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL, ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Mặc dù có sự khác nhau về số tiêu chí nhưng xét tổng thể thì các tiêu chí để đánh giá phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đều bao gồm tổng thể các mặt đời sống xã hội đô thị, trong đó tiêu chuẩn về văn hóa là cơ bản và quan trọng nhất. Trong luận văn này tập

trung đánh giá thực tiễn xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh từ năm 2012 đến năm 2022 nên chủ yếu căn cứ vào 05 tiêu chí được xác định tại Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xác định nội dung xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Những văn bản có tính pháp quy đó cho thấy Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm đến vai trò của xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng đô thị văn minh, từ đó tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện.

### ***1.2.2. Văn bản chỉ đạo của địa phương***

#### ***1.2.2.1. Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Hòa Bình và Huyện ủy Đà Bắc***

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Hòa Bình và Huyện ủy Đà Bắc đã tiếp thu, chỉ đạo để UBND tỉnh, UBND huyện thực hiện triển khai xuống cơ sở một số văn bản như:

- Kế hoạch số 70-KH/TU ban hành ngày 07/3/2017, Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Kế hoạch được ban hành rất kịp thời để triển khai chủ trương của Ban Bí thư nhằm triển khai từng mục tiêu cụ thể Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Đáng chú ý là một số nội dung của đô thị văn minh đã chú trọng tới giải quyết các vấn đề có thể phát sinh do tốc độ đô thị mang lại như việc xây dựng cần có quy hoạch sớm, sát thực. [58]

- Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 09/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hoà Bình. Từ thực tiễn là vùng đất sinh sống của nhiều bà con dân tộc với các tập tục, tập quán lâu đời nên để thực hiện đúng, đủ những chủ trương của Đảng và Nhà nước trong xây dựng đời sống văn hóa mới ở nông thôn, đô thị văn

minh, Tỉnh ủy đã nhanh chóng đưa ra chỉ thị để đưa việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn toàn tỉnh Hòa Bình [59]. Đây được xác định là công tác vừa có sự vận động, vừa cần quy chế hành chính thì mới có khả năng thực hiện thành công.

- Kế hoạch số 299-KH/TU ngày 21/7/2020, Kế hoạch thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Thấm nhuần chủ trương của Đảng, của Bộ Chính trị về việc xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam với tinh thần lấy văn hóa là động lực, là thước đo sự phát triển của xã hội, Tỉnh ủy Hòa Bình cũng đã kịp thời đề ra kế hoạch phù hợp với địa phương trong công tác quan trọng này. [60]

- Quyết định số 1620-QĐ/TU ngày 12/8/2020, ban hành Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2020 - 2025. Với quyết định này, nhiều tồn đọng trong công tác vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình cũng đã được cụ thể hóa ở chỉ tiêu, ở từng giai đoạn cụ thể của quá trình kế hoạch 5 năm. [61]

Những văn bản có tính chỉ đạo sát sao này đã trở thành phương hướng, chương trình hành động cho UBND tỉnh và chính quyền các cấp của tỉnh Hòa Bình trong phong trào xây dựng đời sống mới, nếp sống đô thị văn minh...

#### *1.2.2.2. Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Hòa Bình và UBND huyện Đà Bắc*

Thực hiện chỉ thị từ Tỉnh ủy, Huyện ủy, các cấp chính quyền của tỉnh Hòa Bình và huyện Đà Bắc đã ban hành các văn bản định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đảm bảo nguyên tắc tuân thủ sự hướng dẫn của cấp trên, áp dụng linh hoạt, phù hợp với địa phương:

- Ngày 12/7/2016, UBND tỉnh Hòa Bình đã ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND về việc thực hiện Đề án truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Trong nội dung này, các mục tiêu của Đề án truyền thông đều hướng tới xây dựng đời sống văn hóa nói chung, trong đó nhiều mục tiêu nằm trong tiêu chuẩn của đô thị văn minh. Đó là những tiêu chí về nếp sống văn hóa văn minh của cư dân địa phương, là quy định về văn hóa ứng xử cộng đồng... Tất cả các văn bản đều hướng tới xây dựng con người văn hóa của xã hội hiện đại, văn minh. [62]

- Hướng dẫn số 23/HD-BCĐPT ngày 15/3/2017 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Trong các tiêu chuẩn để được công nhận địa bàn văn hóa, tiêu chuẩn đầu tiên chính là yêu cầu “Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. [63]. Nội dung của đô thị văn minh không tách rời các nội dung chung về đời sống văn hóa, nhưng nhấn mạnh tới việc xây dựng đô thị phải theo đúng quy hoạch đề ra cả về quy mô và kiến trúc...

- Hướng dẫn số 128/HD-BCĐPT ngày 15/3/2019 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tỉnh Hòa Bình triển khai thực hiện quy định về xét tặng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Ở phần V, Hướng dẫn nêu rõ tiêu chuẩn phường, thị trấn đạt danh hiệu văn minh đô thị. [64]. Cụ thể, ngoài những tiêu chuẩn chung trong đạt danh hiệu phường, thị trấn văn hóa thì danh hiệu phường, thị trấn văn minh đô thị cần phải có những tiêu chí riêng. Đơn cử như tiêu chuẩn đầu tiên là

“Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch” mà cụ thể là: Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi; xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị; đạt 100% công trình công cộng xây mới (*kể từ khi quy hoạch được phê duyệt*) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành; thực hiện tốt trách nhiệm quản lý nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở; những tiêu chuẩn này đều có thang điểm chi tiết, hợp lý. Ở tiêu chuẩn thứ 3, Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị cũng đề cập rõ: Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị.

- Hướng dẫn 117/HD-BCĐPT ngày 31/3/2020 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tỉnh Hòa Bình triển khai thực hiện Quy định về xét tặng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Ở bản Hướng dẫn này, những nội dung liên quan tới tiêu chí đạt danh hiệu phường, thị trấn văn minh đô thị cũng nhấn mạnh những điểm đã được đề cập ở các hướng dẫn những năm trước. [65]

### **1.3. Nội dung xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

Hiện nay, Chính phủ đang trong quá trình hoàn thiện văn bản quản lý, hướng dẫn xây dựng chuẩn đô thị văn minh, do đó trong luận văn tác giả đề cập đến nội dung Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự,

thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”. Bên cạnh đó, tác giả cũng căn cứ vào Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg về Ban hành Quy định tiêu chí, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Theo quyết định này tiêu chí đánh giá phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh tăng lên gồm 9 tiêu chí.

Các văn bản quy định các tiêu chuẩn để được công nhận là phường, thị trấn “đạt chuẩn”. Ở mỗi tiêu chuẩn, đều có tiêu chí cụ thể, yêu cầu sát sao với chuẩn mực để đạt tiêu chí văn minh đô thị và theo ý kiến các địa phương thì những tiêu chí này thực sự cần thiết. Luận văn đã xây dựng khung phân tích dựa vào cả 2 văn bản trên. Những nội dung cơ bản về xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh được lựa chọn bao gồm 7 hoạt động được triển khai trong chương 2 như sau:

- Triển khai các văn bản của cấp trên và ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện;
- Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo qui hoạch;
- Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa;
- Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị;
- Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao;
- Xây dựng văn hóa trong chính trị;
- Kiểm tra, đánh giá và thi đua khen thưởng.

Sau khi đánh giá thực trạng, luận văn căn cứ vào những vấn đề còn hạn chế để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

Như vậy, trên lý thuyết, muốn xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, với trường hợp của đề tài là ở thị trấn Đà Bắc, cũng không thể đi ra ngoài những tiêu chí được nêu trong văn bản. Thống nhất chỉ đạo chung, các cấp chính quyền, các cơ quan đoàn thể ở thị trấn Đà Bắc cũng đã phấn đấu, nỗ lực để đạt tới tiêu chí xét duyệt này, và trên thực tế, thị trấn Đà Bắc đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.



#### **1.4. Tổng quan về thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình**

Thị trấn Đà Bắc được thành lập ngày 26 tháng 12 năm 1990 theo Quyết định số 581/QĐ-TCCB của Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình, đến năm 2020 thị trấn Đà Bắc đã có sự mở rộng đáng kể.

##### ***1.4.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên***

###### ***1.4.1.1. Vị trí địa lý***

Thị trấn Đà Bắc cách tỉnh lỵ Hòa Bình 13km. Phía nam giáp xã Toàn Sơn và Hiền Lương, phía bắc giáp xã Tú Lý, Phía đông giáp xã Toàn Sơn, phía tây giáp xã Cao Sơn. Tổng diện tích tự nhiên 1.632,69 ha. Dân số: 8.057 người, với 05 dân tộc anh em: Mường, Kinh, Tày, Dao, Thái cùng sinh sống đoàn kết.

Tới ngày 01/01/2020, thị trấn Đà Bắc sáp nhập thêm 04 xóm của xã Tú Lý. Hiện nay, thị trấn Đà Bắc có 11 tiểu khu, gồm: Thạch Lý, Bờ, Đoàn kết, Mố La, Liên Phương, Mu, Công, Lâm Lý, Kim Lý, Hương Lý, Tày Mãng.

Thị trấn Đà Bắc chạy dọc theo tỉnh lộ 433 từ km 12 đến km 20 và là nơi giao nhau của nhiều tuyến đường giao thông liên xã đang được cải tạo, nhiều tuyến đường được bê tông hóa nhờ vào chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, đã tạo được hệ thống giao thông thuận lợi cho sự phát triển

kinh tế, xã hội và là cơ sở hạ tầng cần thiết để thị trấn phát triển tích cực, bền vững [14, tr.46].

#### *1.4.1.2. Điều kiện tự nhiên*

Thị trấn Đà Bắc là một thị trấn thuộc huyện vùng cao của tỉnh Hòa Bình nên địa hình bị chia cắt bởi các thung lũng và con suối nhỏ tạo thành nhiều bãi, bura bằng phẳng và tương đối màu mỡ, những quả đồi thấp thuận lợi cho phát triển chăn nuôi và nông nghiệp.

Khí hậu nhiệt đới gió mùa tạo nên hai mùa khô hạn và mùa đông khác biệt ở địa phương, làm phong phú thêm thảm thực vật cũng như động vật. Nhìn chung, thời tiết địa phương khá ôn hoà, nhiệt độ trung bình 22,8<sup>0</sup>C, độ ẩm trung bình 81– 84%. Lượng mưa trung bình hàng năm đo được 1.500mm.

Trên địa bàn còn có suối Cái bắt nguồn từ đại ngàn Ba Tri, được hợp thành nhiều con suối nhỏ, trải qua hàng triệu năm trôi dòng, bồi tụ đã tạo nên những bờ bãi bằng phẳng và các hồ nước cung cấp nguồn nước dồi dào cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân thị trấn.

Thiên nhiên của thị trấn Đà Bắc khá đa dạng, phong phú về địa lý, đủ các địa hình núi, rừng, trung du, hồ lớn..., tạo điều kiện thuận lợi nhất định cho sự phát triển kinh tế, xã hội... nhưng cũng là nguyên nhân của những khó khăn đặt ra cho người dân cũng như lãnh đạo thị trấn khi khai thác tiềm năng địa phương để phục vụ cho đời sống con người.

### ***1.4.2. Đặc điểm tình hình dân cư và kinh tế, văn hoá, xã hội thị trấn Đà Bắc***

#### *1.4.2.1. Đặc điểm tình hình dân cư*

Như đã nói, vùng đất nơi đây đã trở thành quê hương của 5 dân tộc anh em tại 11 tiểu khu. Tỷ lệ người Kinh chiếm số đông với 55%, người Mường là 36,6%, người Tày 8,4%, người Dao 0,8% và các dân tộc Thái khoảng 0,2%. Người Tày và người Mường là những chủ nhân đầu tiên của mảnh đất này. Người Kinh đến Đà Bắc vào đầu thế kỷ XX, đến khoảng

giữa thế kỷ XX, thực hiện chính sách phát triển kinh tế miền núi, đồng bào Kinh tới ngày một đông.

Sau ngày công bố thành lập thị trấn Đà Bắc (ngày 31/5/1991) thị trấn có 3.483 nhân khẩu. Dân cư bản địa từ xã Tu Lý chiếm khoảng 1/3 và dân được di chuyển từ khu vực lòng hồ Hòa Bình là 2/3. Người Mường và người Tày là những chủ nhân đầu tiên của mảnh đất Đà Bắc. Họ làm nhà sàn để ở. Phụ nữ người Mường vẫn giữ quần áo truyền thống của dân tộc (váy dài đen hoặc chàm, cặp váy thêu hoa văn sắc sỡ, yếm ngắn màu trắng hoặc tím, áo ngắn không cúc; khăn đầu trắng hoặc xanh lơ, hồng). Người Mường bản địa ở thị trấn Đà Bắc sống định cư tại ven sông suối, tụ tụ thành bản, canh tác chủ yếu dựa vào địa hình ven núi hoặc thung lũng. Chủ yếu bà con canh tác ruộng nước. Trước kia, việc sở hữu đất đai đều do lang đạo hoặc thuộc dòng họ Đinh, Xa quyền thế. Việc phân biệt dòng họ là nét đặc trưng của các dân tộc không chỉ riêng khu vực thị trấn Đà Bắc mà còn trên toàn địa bàn huyện. Tuy hầu hết bà con không biết chữ, dân tộc Mường lại không có chữ viết riêng, nhưng người dân lưu giữ được rất nhiều áng văn chương truyền miệng có giá trị, thuộc nhiều thể loại như hát Đúm, Răng, Đang, Vè, Mo... Có những tác phẩm được lưu truyền và đã đi vào di sản chung của văn chương cổ Việt Nam như Đẻ đất đẻ nước, Nàng Nga - Hai Mối, Hùng Điều - Út Lót... Người dân trao đổi, nói chuyện thường dùng lối ví von, thơ phú rất đa dạng, hấp dẫn. Nam giới đều biết thổi sáo, kéo nhị, đàn lát. Nữ giới biết dệt vải, làm chăn gối. Những tập tục về ma chay, cưới xin, hội hè đình đám, lễ tết của người Mường ở thị trấn Đà Bắc có nhiều nét đặc biệt, có giá trị văn hóa riêng.

Người Tày đến khu vực thị trấn Đà Bắc vào khoảng thế kỷ XV, thường sống ở thung lũng, ven suối, giỏi làm ruộng nương, thạo dệt vải, làm thổ cẩm. Phụ nữ Tày mặc áo dài đủ màu (trừ màu đỏ), cài cúc nách, nhuộm răng đen, nằm đệm dệt bằng bông lau, vỏ chăn bằng vải mộc.

Những phụ nữ chuẩn bị lấy chồng đều tự dệt may đầy đủ đệm, chăn, gối... để dùng cũng như làm quà biếu nhà chồng. Đám cưới của dân tộc Tày khá linh đình ở nhà gái và người con trai thường ở rể ít nhất 3 tháng, còn thường là một năm hoặc khi có con mới được trở về nhà chồng. Việc tang ma cũng có nét đặc biệt, đó là bà con chôn người chết ngay, chỉ giữ lại quần áo để làm ma, làm lễ tiễn lên trời. Người Tày Đà Bắc có chữ viết riêng từ khá sớm, nhiều người biết chữ, biết đọc, viết... Khi làng bản có đám hoặc ngày lễ hội, người dân múa xòe, hát khắp, đánh cồng chiêng. Hát lượn là một đặc trưng văn hóa riêng của người Tày. Đàn ông biết đàn lát, đàn bà giỏi dệt vải và có kinh nghiệm làm ruộng.

Người Dao đến khu vực thị trấn Đà Bắc cũng vào khoảng thế kỷ XV, có hai ngành là Dao Tam Đảo và Dao Tiên. Như tên gọi, Dao Tam Đảo (còn gọi là Dao Quần chẹt) từ Tam Đảo chuyển đến. Phụ nữ mặc quần bằng vải đen, chàm, thường bó chặt lấy hai ống chân. Phụ nữ Dao Tiên mặc váy hoa, trùm khăn hai đầu có đính bạc và dây dài. Nam giới có tục đeo tiền ở phía sau. Người Dao ở nhà đất, ngồi ăn bằng chõng dãi, nam giới quay mặt ra ngoài cửa, nữ quay mặt vào trong. Tuy có những nét khác biệt, nhưng cả hai ngành Dao ở Đà Bắc cũng có nhiều điểm chung về tập tục như lễ đặt tên cho con. Đồng bào Dao rất giàu lòng tự trọng và chân thật.

Sự hiểu biết, tôn trọng tập tục, tôn trọng nét riêng biệt trong văn hóa từng dân tộc đã giúp các dân tộc anh em chung sống đoàn kết để cùng xây dựng mảnh đất nơi đây thành mái nhà ấm áp chung. Từ ngày thành lập, đặc biệt là những năm gần đây, bà con luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết để phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống, giữ vững an ninh quốc phòng. Đặc biệt, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”, và xây dựng thị trấn văn minh được bà con quán triệt, thực hiện tốt. Trên 80% gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 100% tiểu khu đạt danh hiệu Khu dân cư văn hóa...

#### 1.4.2.2. Đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội của thị trấn Đà Bắc

##### \* Đặc điểm về kinh tế

Thị trấn Đà Bắc là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và là địa bàn có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh, khu vực phòng thủ của huyện Đà Bắc nói riêng, của tỉnh Hòa Bình nói chung; thị trấn cũng là địa phương có bề dày truyền thống kiên cường, dũng cảm trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa; cần cù, chịu thương, chịu khó trong lao động sản xuất. Tuy nhiên, thị trấn Đà Bắc thuộc một trong những huyện khó khăn nhất của tỉnh Hòa Bình. Với địa hình chủ yếu là núi cao, chia cắt mạnh nên điều kiện giao thông, đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện Đà Bắc gặp rất nhiều khó khăn. Dù đã có sự phát triển nhất định, nhưng về hạ tầng giao thông, Đà Bắc vẫn chỉ có duy nhất một tuyến tỉnh lộ 433 nối từ thành phố Hòa Bình lên điểm cuối là xã Nánh Nghê. Sau nhiều năm, tuyến đường này hầu như chưa có sự cải tạo, nâng cấp đáng kể nào. Phần kết nối giữa huyện với các xã vẫn là con đường nhỏ hẹp, quanh co khó đi, thông thương hạn chế. Nhận rõ yếu điểm đó, các cấp chính quyền đã cố gắng để nâng cao năng lực giao thông, tạo huyết mạch cần thiết cho sự phát triển kinh tế. “Kết cấu hạ tầng, công trình giao thông, trụ sở làm việc, nhà bán hàng, chợ đầu mối, nhà văn hóa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách của nhà nước và sự hỗ trợ của nhân dân với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Đến nay, 11/11 tiểu khu đã có nhà văn hóa khang trang, sạch đẹp... Hệ thống mương máng dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp được thị trấn xây dựng hơn 10 nghìn mét. Ngoài công trình do thị trấn làm chủ đầu tư, còn có các công trình dự án do cấp trên làm chủ đầu tư như khu dân cư mới, suối thoát lũ, đường nội thị được xây dựng tại địa phương. Tính đến năm 2020, thị trấn đã cứng hóa đường giao thông được 30,2 km đường nối liền các khu dân cư.

Với lợi thế là thị trấn trung tâm của huyện, được các cấp chính quyền khuyến khích, hoạt động thương mại, dịch vụ đã phát triển tương đối phong phú, đa dạng. Theo số liệu thống kê năm 2020 trên địa bàn có tổng số hộ kinh doanh các loại hình có địa điểm cố định là 638 cơ sở. Các ngành nghề hiện có như nghề mộc, mây tre đan, chế biến nông, lâm sản, sản xuất kem, kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh các loại hình vui chơi, giải trí... khá phát triển. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp cũng được mở rộng đất gieo trồng. Năm 2020, toàn thị trấn có tổng diện tích gieo trồng cả năm là 309,8 ha, trong đó: Diện tích gieo cấy lúa nước cả hai vụ là 173,4 ha, Diện tích trồng ngô cả hai vụ là 141 ha. Một số loại cây trồng khác: Cây sắn: 13,8 ha; dong riềng: 12,6 ha. Cây ăn quả các loại: 78,1 ha; rau các loại: 11,2 ha. Phát huy thế mạnh của vùng đồi núi, thị trấn đã triển khai trồng các cây công nghiệp có giá trị cao như keo, luồng, bạch đàn... đạt độ che phủ tới 80%. Công tác quản lý, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng được tăng cường không để tình trạng cháy rừng xảy ra.

*\* Đặc điểm văn hóa:*

Do kinh tế chưa phát triển, lại là địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên nhìn chung, trình độ học vấn của cư dân thị trấn chưa cao. Chỉ sau này, với chính sách khuyến học, cùng những chỉ đạo đúng đắn về mặt giáo dục, trình độ học vấn của người dân mới dần được nâng lên.

Là địa bàn chủ yếu của hai tộc người Tày và Mường, nhưng ở từng tộc người cũng có những nét văn hóa khác biệt riêng. Người Mường Đà Bắc dù học thức không cao, nhưng họ giữ gìn được nhiều áng thơ văn truyền miệng đủ thể loại như hát Đúm, Răng, Đang, Vè, Mo, Mói... hoặc các tác phẩm như Nàng Nga – Hai Mói, Hùng Điêu – Út Lót, Đẻ đất Đẻ nước... Họ nói chuyện, giao tiếp với nhau đều dùng ví von, thơ

phú. Những tập tục về ma chay, cưới xin, hội hè đình đám, lễ tết của người Mường Đà Bắc cũng có nhiều nét đặc biệt. Nam giới người Mường đều biết thổi sáo, kéo nhị, đan lát; Phụ nữ Mường biết dệt vải, làm chăn, gói.

*\* Đặc điểm xã hội:*

Là thị trấn có nhiều tộc người ở xen kẽ, có nhiều nét văn hóa riêng biệt nhưng giữa các đồng bào dân tộc đều có những sự hiểu biết, tôn trọng nét riêng văn hóa của nhau. Sự chung sống hòa bình trên mảnh đất Đà Bắc, nhất là từ khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân thị trấn Đà Bắc đã đóng góp một phần xứng đáng về sức người, sức của cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cùng cả nước làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm, giành độc lập cho dân tộc và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương với tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, nhân dân thị trấn Đà Bắc cùng nhân dân các dân tộc trong huyện, trong tỉnh đã nỗ lực vượt qua gian khổ, khó khăn, bằng sức người và tư duy đổi mới, dưới sự chỉ đạo hợp lý, phù hợp với điều kiện thiên nhiên, điều kiện dân cư, phù hợp với văn hóa tộc người... dần đã cải biến vùng đất khô cằn, hoang sơ thành thị trấn và nơi đây đang ngày càng phát triển trù phú. Sau 30 năm thành lập huyện, xã và trong đó có vùng đất hiện nay là thị trấn Đà Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và các cơ quan, ban ngành của huyện Đà Bắc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị trấn Đà Bắc đạt được những thành tựu toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, diện mạo thị trấn ngày càng đổi mới, thay da, đổi thịt - xứng đáng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện Đà Bắc.

## **1.5. Vai trò của việc xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đối với phát triển kinh tế - xã hội thị trấn Đà Bắc**

### ***1.5.1. Tạo diện mạo mới về một thị trấn văn minh, hiện đại, tiến bộ***

Trong bối cảnh hiện đại, xã hội ngày càng phát triển dẫn tới nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân cũng từng bước được nâng cao. Chính vì thế, công tác xây dựng văn hóa cơ sở được các cấp chính quyền và người dân đặc biệt quan tâm và chú trọng. Việc xây dựng, hình thành nên những người Việt Nam có phẩm chất, năng lực, là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, vấn đề cốt yếu để tạo thế và lực vững chắc nhằm đạt tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, Việt Nam sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đạt tới điều đó thì văn hoá mới thực sự phát huy vai trò nền tảng của nội lực, con người mới thực sự là nhân tố quyết định của nội lực. Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã đưa nội dung của nghị quyết vào cuộc sống thể hiện qua Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”. Phong trào này đã được các cấp ủy Đảng, lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương, các ban ngành, đoàn thể thị trấn Đà Bắc quán triệt, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm để triển khai và thực hiện có hiệu quả. Do các cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo Phong trào... tiến hành hết sức tích cực, các nội dung xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đã được hiểu sâu rộng, thấm nhuần tới từng cộng đồng dân cư và các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng nhiệt tình. Sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phong trào các cấp cho thấy rõ tầm quan trọng của vai trò xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh đã tác động vào đời sống vật chất, đời sống tinh thần, đời sống xã hội của người dân, hướng con người vươn lên theo qui luật của giá trị Chân - Thiện - Mỹ, của chuẩn mực nhân văn, đào thải những biểu hiện tiêu cực tha hoá con người. Các giá trị chuẩn mực xã hội khi đã được xác định, được cộng đồng thừa nhận, trở thành sự giám sát của cả xã hội, đặc



biệt là dư luận cộng đồng thì sẽ có tác động vào chính bản thân đời sống của từng cá nhân, điều chỉnh hành vi ứng xử của cá nhân và cho cá nhân phương thức lựa chọn hướng đi tốt nhất. Như vậy, xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của thị trấn Đà Bắc, xin được phân tích cụ thể ở từng mặt chính như sau:

### ***1.5.2. Góp phần ổn định chính trị - xã hội***

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã góp phần làm lành mạnh môi trường xã hội, thúc đẩy Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Hàng năm, các cấp lãnh đạo, Mặt trận Tổ quốc của thị trấn và các khu dân cư luôn được thông tin đầy đủ về chủ trương, của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Những thông tin này được cập nhật đã giúp công tác tuyên truyền, vận động nhân dân được đẩy mạnh, những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước được thực hiện tốt. Tinh thần đoàn kết dân chủ được phát huy, cơ sở chính trị ổn định. Các khu dân cư đã ký cam kết thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” và Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”; tiến hành thành lập tổ an ninh tự quản, có quy chế, kế hoạch và hoạt động cụ thể để ngăn chặn các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc trộm cắp, tệ nạn ma túy, mại dâm...

Có thể lấy ví dụ như Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn, với nòng cốt là những người phụ nữ trong gia đình luôn quan tâm sát sao tới sức khỏe, tinh thần của mọi thành viên, chị em cũng đã tích cực vận động để thực hiện các tiêu chí cho đô thị văn minh như thành tích trong việc phát huy nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đến nay, xu hướng tổ chức đám cưới, đám tang theo nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm được nhiều gia đình, khu dân cư nhất trí lựa

chọn, tránh phô trương, lãng phí, các hủ tục rườm rà được cắt bỏ... Công tác chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của thị trấn cũng được quan tâm, phong trào khuyến học, khuyến tài lan tỏa rộng khắp từ các gia đình, dòng họ đến cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng xã hội học tập, điển hình như: Tiểu khu Liên Phương, tiểu khu Bờ, dòng họ Phùng ở tiểu khu Mỏ La... Nhiều hình thức tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình văn hóa được lồng ghép thông qua các tổ chức thành viên như: “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”; “Gia đình hiếu học”; “Gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi”. Năm 2021, thị trấn Đà Bắc có 11 khu dân cư đạt danh hiệu Khu dân cư văn hóa; 100% khu dân cư tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”, thu hút hàng trăm lượt con em xa quê về dự ngày hội, tạo sự đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng, là nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân. Cũng với tinh thần làm đẹp thị trấn, ở từng khu dân cư đã vận động trồng các đường hoa. Cán bộ, nhân dân tích cực tham gia đóng góp tiền của, công sức xây dựng hạ tầng, công trình phúc lợi. Trong thời gian từ năm 2015 đến nay người dân thị trấn đã hiến 8.062 mét vuông đất ở, đất nông nghiệp, lâm nghiệp, đất ruộng để xây dựng các công trình phúc lợi trên địa bàn. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được tăng cường, toàn thị trấn có 61 tổ liên gia tự quản, 3 dòng họ tự quản (Sa, Phùng, Hà); 11 tổ hòa giải với 88 thành viên, 5 mô hình trường học không ma túy, an toàn giao thông.

### ***1.5.3. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế***

Với tinh thần vì dân, phục vụ dân và do dân thực hiện là chính, Đảng, Chính quyền chủ động, sáng tạo trong kết hợp giữa tuyên truyền, vận động và bồi dưỡng sức dân. Việt Nam trung thành với mục tiêu lớn nhất: xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh lãnh đạo của Đảng luôn khẳng định: “Văn hóa là nền

tăng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội” đã chỉ rõ vai trò cực kỳ quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển của đất nước. Những chỉ đạo này khiến cho Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động có nội dung toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, có quy mô rộng lớn đã mang lại những hiệu quả thiết thực trên nhiều mặt, thu hút được sự tham gia tích cực và góp phần tạo nên sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội. Xây dựng ĐSVH đã đem lại những hiệu quả thiết thực nhiều mặt cho đời sống người dân, thu hút sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của Nhà nước, làm cho kỷ cương, luật pháp và ý nguyện của nhân dân gặp nhau, tạo sự thống nhất giữa ý Đảng, lòng dân. Cuộc vận động có quy mô toàn quốc, mang tính toàn dân, toàn diện, được người dân tự nguyện tham gia và có nội dung thiết thực đã thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng... Với những mức độ khác nhau, phong trào đã có ý nghĩa lớn khi tập hợp, động viên nhân dân tăng cường đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Những ý nghĩa đó là động lực thúc đẩy phong trào xây dựng ĐSVH trong nhân dân, góp phần thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế, văn hóa của từng địa phương và của cả nước.

Tại thị trấn Đà Bắc, cuộc vận động xây dựng ĐSVH, đô thị văn minh dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn triển khai đã vận động nhân dân giúp nhau phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, phát triển dịch vụ, thương mại, đẩy mạnh chuyển giao khoa học - kỹ thuật... khiến kinh tế địa phương có những thành tựu tốt. Cuộc vận động tiếp

tục khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau ở các hội liên gia tự quản tại các khu trong thị trấn cùng với sự quan tâm về nhiều mặt của Đảng, Nhà nước thông qua chương trình quốc gia xóa đói giảm nghèo... đã góp phần giúp đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ hộ giàu ngày càng tăng, hộ nghèo ngày càng giảm. Quang cảnh thị trấn được đổi mới, cơ sở hạ tầng ngày một khang trang, sạch đẹp. Điều này thể hiện rõ qua những con số thống kê không ngừng tăng tiến theo bảng thống kê các chỉ tiêu phát triển kinh tế từ năm 2015 đến năm 2020.

#### ***1.5.4. Xây dựng con người và môi trường văn hóa trên địa bàn thị trấn***

Phong trào xây dựng đô thị văn minh đã mang lại nhiều kết quả tích cực, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương trong dân được nâng lên rõ rệt. Qua nhiều cuộc phát động, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện, các tiêu chí đô thị văn minh đã đi vào nội bộ người dân.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cộng đồng dân cư thị trấn Đà Bắc. Tại các khu dân cư, các phong trào được đẩy mạnh góp phần xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa được các tiểu khu trên địa bàn thị trấn duy trì giữ vững và phát huy đã đưa tỷ lệ các hộ gia đình văn hóa qua các năm tăng cao. Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ở các khu dân cư sôi động và trở thành hoạt động thường xuyên góp phần nâng cao sức khỏe, tăng cường sự đoàn kết gắn bó giữa các thành viên trong cộng đồng, giữa những người dân trong một khu dân cư và tạo sự giao lưu hợp tác giữa các khu dân cư. Phong trào hưởng ứng cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được triển khai rộng khắp tới các khu dân cư

và các tầng lớp nhân dân trong toàn thị trấn. Phong trào ông bà cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền, phong trào người lớn gương mẫu, trẻ em chăm ngoan đã phát triển sâu rộng... Cuộc sống, mối quan hệ giữa những thành viên trong mỗi gia đình, giữa các cư dân thị trấn ngày một tốt đẹp hơn. Gương người tốt việc tốt ngày một nhiều, xứng đáng là vườn hoa việc tốt...

Có thể thấy, phát triển đời sống văn hóa không những đáp ứng nhu cầu tinh thần mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển chung của cả xã hội; bên cạnh đó còn có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, góp phần nâng cao trình độ cho người dân để mọi tầng lớp nhân dân đều được tiếp cận, thưởng thức đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, từ đó sẽ nâng cao nhận thức nhân sinh. Đồng thời, đây chính là sức mạnh cộng hưởng tạo “thành lũy” chắc chắn, ngăn chặn triệt phá những “làn sóng thù địch” kể cả làn sóng nội tại và ngoại nhập.

Những luận điểm trên cho thấy, vai trò của văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh là điểm tựa vững chắc để xã hội phát triển toàn diện, bền vững.

### **Tiểu kết**

Chương 1, xác lập cơ sở lý thuyết làm căn cứ, nền tảng cho quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực tiễn xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc, người viết đã tìm hiểu cơ sở lý luận về xây dựng đô thị văn minh như: xác định nội hàm một số khái niệm liên quan đến đề tài; tìm hiểu các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xác định nội dung xây dựng đô thị văn minh. Đồng thời, tác giả tìm hiểu về vị trí địa lý, lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm tình hình dân cư, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của thị trấn Đà Bắc. Mặc dù thị trấn mới được

hình thành nhưng từ lâu Đà Bắc đã là nơi sinh sống của nhiều dân tộc người Việt Nam, những cộng đồng dân cư có truyền thống, có văn hóa độc đáo và nét riêng trong tập tục rất đáng chú ý. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp chính quyền, sự phát triển ngày càng tiến bộ của người dân nơi đây đã khiến thị trấn Đà Bắc trở thành trung tâm của huyện Đà Bắc và là một trong những điểm dân cư phát triển của tỉnh Hòa Bình.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐÀ BẮC ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

#### 2.1. Các chủ thể quản lý

##### 2.1.1. Chủ thể nhà nước

##### 2.1.1.1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Hòa Bình

Như tại chương 1 đã phân tích, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, Đảng, Nhà nước, các ban, ngành, đoàn thể đã ban hành nhiều phong trào thi đua, có những phong trào mang tính thời điểm lịch sử, nhưng cũng có phong trào xuyên suốt, điển hình như phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”. Sở dĩ phong trào lan rộng, có được sức sống dài lâu là vì đây là một trong những phong trào hợp ý Đảng, lòng dân, luôn có được sự chỉ đạo sát sao, cụ thể và thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân thuộc mọi dân tộc trong tỉnh đồng tình hưởng ứng.

Như hầu hết các tỉnh thành trên cả nước, tỉnh Hòa Bình cũng rất sớm hoàn thiện Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”. Ban chỉ đạo gồm: Trưởng ban (Phó chủ tịch UBND tỉnh), Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo (là Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), 02 đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy). Các thành viên: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở tài chính, sở nội vụ, sở giáo dục và đào tạo...Hiện nay, toàn tỉnh có 6 dân tộc anh em cùng chung sống là Mường, Kinh, Thái, Tày, Dao, Mông. Do đặc thù của mỗi dân tộc có những phong tục, tập quán và tín ngưỡng riêng vì vậy việc

thể chế hoá phong trào xây dựng ĐSVH đã làm nên bức tranh muôn màu, muôn sắc, độc đáo của tỉnh nhà.

Triển khai thực hiện phong trào từ năm 1995, trong những thành tích đạt được của phong trào, không thể bỏ qua vai trò của Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” của tỉnh. Từng thành viên của Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tỉnh đều căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công để chỉ đạo phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, lồng ghép với các phong trào thi đua của ngành, lĩnh vực mình phụ trách một cách thiết thực hiệu quả. Do điều kiện địa bàn giao thông giữa các vùng không thực sự thuận tiện, nhưng Ban chỉ đạo vẫn thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo để đem lại hiệu quả cao nhất; Trải qua nhiều thập niên, với nhiều kỳ công tác, các thành viên Ban chỉ đạo có thay đổi nhân sự, có những cách điều hành cho phù hợp, nhưng về cơ bản, họ đều cống hiến sức lực thật sự cho công tác kiêm nhiệm này. Ở mỗi kỳ hoạt động, tới dịp định kỳ tổng kết, Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” đều nghiêm túc tập trung thảo luận, phân tích kết quả đạt được, thẳng thắn chỉ rõ những mặt còn tồn tại, hạn chế trong công tác của Ban chỉ đạo. Cũng như đề xuất, kiến nghị một số vấn đề nhằm thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Ví dụ, tại kỳ họp năm 2021, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 64/KH-BCĐPT, ngày 19/3/2021. Ngoài việc nhấn mạnh công tác thường xuyên của Ban chỉ đạo như đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; khơi dậy trách nhiệm cộng đồng, tinh thần đoàn kết nhằm nhân rộng, lan tỏa trong đời sống xã hội những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đẩy lùi những hủ tục, tiêu cực trong đời sống xã hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, mọi người sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật... Ban chỉ đạo cũng đã



đưa ra các chỉ tiêu cụ thể: Tuyên truyền, vận động có từ 98% trở lên hộ gia đình đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; nâng cao chất lượng, duy trì có trên 80% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”. Tuyên truyền, vận động có từ 98% trở lên làng, bản, tổ dân phố đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu “Làng, bản, tổ dân phố văn hóa”; nâng cao chất lượng, duy trì có 85% trở lên “Làng, bản, tổ dân phố văn hóa”. Tuyên truyền, vận động có từ 98% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa”; nâng cao chất lượng, duy trì có trên 90% “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”. Tăng cường phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động thực hiện việc xây dựng “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” theo đăng ký của các địa phương. Mỗi huyện, thành phố triển khai xây dựng và nhân rộng từ 5-10 mô hình/năm về gương “Người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến” trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phấn đấu có 25,8% số hộ gia đình thể thao và 32,1% số người đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao thường xuyên. Lồng ghép các chương trình, dự án và tăng cường xã hội hóa huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao tại cơ sở.

Ban Chỉ đạo Phong trào cũng đề ra một số nhiệm vụ cụ thể cho năm 2021: Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng việc bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; Rà soát, kịp thời ban hành những văn bản mới, sửa đổi bổ sung những quy định không còn phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và phát huy hiệu quả các danh hiệu văn hóa trong Phong trào. Tiếp tục tuyên truyền vận động các thành viên trong gia đình tham gia xây dựng “Gia đình văn hóa” hòa thuận, bình đẳng,

tiến bộ, hạnh phúc, kỷ cương nề nếp, có đời sống kinh tế ổn định và phát triển, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; công nhận và biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu, những tấm gương sáng, có sức thuyết phục lan tỏa để cổ vũ mọi người tham gia. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; nâng cao tính tự quản và ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong việc xây dựng và giữ vững danh hiệu “Làng, bản, tổ dân phố văn hóa” bền vững, thực sự là những điểm sáng về văn hóa, thực hiện tốt nếp sống văn minh, bài trừ tệ nạn xã hội, nâng cao mức hưởng thụ và sức sáng tạo về văn hóa của mọi người dân. Huy động các nguồn lực đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, nhà tài trợ và từ nhân dân đầu tư hoàn thiện, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; chú trọng đổi mới nội dung hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa. Tổ chức phát động cuộc thi viết về Gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trong thực hiện. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung của Phong trào tại các địa phương và cơ sở; đề nghị khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện các nội dung.

Có thể nói, cứ thêm một địa bàn dân cư đạt tiêu chuẩn văn hoá là bớt đi một địa bàn thất học, nghèo đói, lạc hậu, mê tín dị đoan, bất ổn về an ninh trật tự... Xây dựng đời sống văn hoá, ngoài việc đẩy mạnh phát triển kinh tế để nâng cao mức sống người dân cũng quan tâm nhiều hơn tới việc nâng cao đời sống tinh thần. Với hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm, đến nay toàn tỉnh đã có 120/151 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa; 1.482/1.550 xóm, bản, khu dân cư có nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng

để làm nơi gặp gỡ, giao lưu hội họp; duy trì được 1.550 đội văn nghệ ở khu dân cư thường xuyên tập luyện để sẵn sàng biểu diễn trong các dịp lễ tết, các ngày kỷ niệm của Đảng, Nhà nước, của địa phương. Hiện nay, đã có 74,2% số thôn, bản, khu dân cư trên địa bàn tỉnh dành đất để làm điểm vui chơi thể thao, 80% cơ quan, doanh nghiệp có sân bãi dành cho việc luyện tập thể dục thể thao. Phong trào văn nghệ, thể thao quần chúng phát triển.

Sức lan toả sâu rộng của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” đã góp phần phát huy được những giá trị truyền thống của mỗi gia đình trong cộng đồng dân cư, tạo sự hoà thuận, đoàn kết trong cộng đồng, hướng tới xây dựng một xã hội văn minh với những chuẩn mực văn hoá của người Việt Nam trong mọi thời đại.

#### *2.1.1.2. Phòng Văn hóa và Thông tin và Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Đà Bắc*

Xác định Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” có tác động tích cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì thế, phong trào luôn được cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở đều rất quan tâm triển khai thực hiện và nhận được sự hưởng ứng tích cực của người dân.

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đà Bắc nhân lực không nhiều nhưng cũng đã có vai trò lớn thực hiện các công tác tuyên truyền, truyền thông cho phong trào. Nhận thức tác động rất lớn tới hành vi, nên tuyên truyền sao cho mọi người dân đều có chung ý thức cùng cộng đồng thực hiện các nguyên tắc sống có văn hóa mới, thì những chỉ tiêu của việc xây dựng ĐSVH, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh mới thực sự đạt tới hiệu quả mong muốn. Chính vì thế, các thành viên của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện đã tích cực kết hợp với Ban chỉ đạo phong trào để đưa tới hiệu quả tuyên truyền cao nhất trong nhân dân huyện Đà Bắc về phong trào này.

Nhờ được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Phòng Văn hóa và Thông tin và Ban Chỉ đạo phong trào huyện chú trọng triển khai, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” ở huyện Đà Bắc đã có được sự chuyển biến về nhận thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong toàn huyện. Công tác tuyên truyền khá tốt, khiến mỗi cán bộ, đảng viên và người dân thấy rõ trách nhiệm trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa trong cộng đồng. Sự nhận thức sâu, rộng về phong trào đã khơi dậy niềm tin, các phong trào thi đua sáng tạo trong cộng đồng dân cư, tổ dân phố, phát huy vai trò tự quản, ý thức chủ động, tích cực của cộng đồng. Việc xây dựng gia đình, dòng họ, thôn, xóm, cơ quan, đơn vị văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh... đã có tác động tích cực đến mọi mặt đời sống xã hội của huyện.

Để phong trào thực sự đi vào hoạt động có chiều sâu, rộng khắp và đạt kết quả cao, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” huyện Đà Bắc đã huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy tiềm năng và sức mạnh của mỗi người, mỗi gia đình, tập thể và cộng đồng dân cư, tạo thành sức mạnh tổng hợp vượt mọi khó khăn từng bước thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của toàn huyện.

Ban Chỉ đạo cũng đã cố gắng để tạo những điểm nhấn, những trọng tâm ở từng giai đoạn, tạo những mục tiêu cụ thể để cộng đồng dễ thực hiện. Điểm nhấn của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” ở huyện Đà Bắc thời gian qua là việc nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến. Nhiều mô hình gắn với tiêu chí cảnh quan môi trường, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an ninh, trật tự... được các hội, đoàn thể phát động, nhân rộng như: “Tuyến đường ánh sáng an ninh”, “Đoạn đường phụ nữ tự quản”, “Chi hội phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon và bảo vệ môi trường”... Điều dễ nhận thấy khi đến các thôn, xóm ở huyện Đà Bắc hiện nay không chỉ

những vườn cam chín vàng đang vào vụ thu hoạch, hay những ngôi nhà khang trang ẩn hiện sau những vườn cây ăn trái trĩu quả; những cổng làng văn hóa, nhà văn hóa thôn, xóm được xây dựng mà còn ở các tuyến đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được bê tông kiên cố và được tô điểm thêm bằng những hàng cây xanh, những luống hoa rực rỡ sắc màu.

Cán bộ Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đà Bắc, ông N.V.T cho biết:

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” trên địa bàn huyện Đà Bắc trong những năm gần đây đã trở thành cuộc vận động lớn với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và lan tỏa trong Nhân dân. Phong trào đã làm thay đổi diện mạo, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Việc củng cố, xây dựng các thiết chế văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hoá gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đạt nhiều kết quả khả quan. Số lượng đăng ký và đạt chuẩn văn hóa, khu dân cư văn hóa ngày càng tăng. Năm 2021, toàn huyện Đà Bắc có 80,9% hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 85,2% khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa; 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Huyện có 04 xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới, 01 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Các công trình văn hóa, thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư xây dựng, 6/17 xã, thị trấn có nhà văn hóa; 103/122 nhà văn hóa khu dân cư đáp ứng các hoạt động văn hóa, chính trị của huyện Đà Bắc [Phỏng vấn sâu].

### *2.1.1.3. Ủy ban nhân dân thị trấn Đà Bắc và Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” thị trấn Đà Bắc*

UBND thị trấn thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương trong tất cả các lĩnh vực như: Kinh tế, nông

nghiệp, thủy lợi và tiểu thủ công nghiệp; xây dựng, giao thông vận tải; giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa và thể dục thể thao; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và việc thực thi pháp luật tại địa phương, các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo... Những bước thực thi nhiệm vụ của UBND thị trấn nhằm đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước, mục tiêu là đưa thị trấn Đà Bắc phát triển về mọi mặt, trong đó có việc tổ chức, duy trì và thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” là một trong những hoạt động trọng tâm được UBND thị trấn thống nhất chỉ đạo và hành động. Đội ngũ cán bộ thị trấn đều có trình độ, năng động, nhiệt tình, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước.

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” của thị trấn Đà Bắc được thành lập từ khá sớm khi thị trấn được thành lập và ổn định hoạt động. Qua các năm hoạt động, Ban Chỉ đạo đều được kiện toàn với cơ cấu tổ chức chặt chẽ, có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời và nhân sự là những đồng chí trong UBND thị trấn, kết hợp với nhiều thành phần thuộc các ban ngành, đoàn thể khác nhau trong thị trấn. Hiện nay, Ban Chỉ đạo có 30 thành viên, trong đó đồng chí Phó chủ tịch UBND thị trấn là Trưởng Ban, đồng chí công chức Văn hóa - Xã hội là Phó Trưởng Ban Thường trực, đồng chí Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam là Phó Trưởng Ban cùng các thành viên khác.

### **2.1.2. Chủ thể cộng đồng**

#### **2.1.2.1. Cộng đồng chính trị**

Phối kết hợp cùng Ban Chỉ đạo phong trào của thị trấn là Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW về việc ban

hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, công tác trật tự đô thị, vệ sinh môi trường...

\* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Đà Bắc

Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Đà Bắc có vai trò quan trọng như: Chủ trì, triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Ủy ban MTTQ luôn chú ý nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Ủy ban MTTQ thị trấn đã phối hợp với UBND thị trấn, các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân thị trấn chấp hành, thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ở từng giai đoạn cụ thể (ví dụ giai đoạn phòng, chống đại dịch Covid-19: Tuyên truyền để người dân thực hiện nghiêm mệnh lệnh giãn cách xã hội, thực hiện Thông điệp 5K); Đặc biệt, do hoàn cảnh riêng của khu dân cư, việc tuyên truyền vận động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân rất chú trọng ở đồng bào dân tộc thiểu số, Ban Thường trực MTTQ thị trấn Đà Bắc đã hướng dẫn, phối hợp với các tổ chức thành viên để thực hiện các đợt tuyên truyền, vận động bà con dân tộc, các tôn giáo trên địa bàn thực hiện tốt nhiều hoạt động chính trị như Ngày hội văn hóa các dân tộc Việt Nam (19/4), Đại lễ Phật đản và Lễ Giáng sinh... phù hợp với tôn giáo, tín ngưỡng và phong tục tập quán trên tinh thần vui tươi, đoàn kết, chu đáo, an toàn, đúng pháp luật. Phát huy tinh thần sáng tạo, tự quản của nhân dân, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, trong đó trọng điểm là Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” gắn với xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Đà Bắc đã thực hiện nghiêm túc chức năng, vai trò được quy định cho tổ chức này, thực sự là nòng cốt trong dân vận để phong trào xây dựng ĐSVH, xây dựng đô thị văn minh được triển khai đến từng khu dân cư thông qua con đường tuyên truyền, vận động thích hợp nhất với từng cụm dân cư, khối đồng bào các dân tộc.

**\* Hội Nông dân thị trấn Đà Bắc**

Là một thị trấn vùng cao, thành phần chủ yếu của cư dân vẫn là nông dân chiếm đa số nên vai trò của Hội Nông dân thị trấn được đánh giá khá cao. Hội đã tham mưu với Ban Chi đạo phong trào, tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020” ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Hội đã đóng vai trò tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phối hợp với các cấp, các hội để tổ chức các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên. Thực hiện công tác trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên tuyến đường tự quản. Tín chấp với Ngân hàng thực hiện chính sách hỗ trợ xã hội cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế. Các thành viên của Hội cũng tích cực vận động nông dân tham gia lao động sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng đạt hiệu quả kinh tế cao, xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi, giúp đỡ nhau xoá đói, giảm nghèo, chăm lo xây dựng tổ chức hội vững mạnh.

**\* Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Đà Bắc**

Đây cũng là một tổ chức quan trọng do vai trò của phụ nữ trong gia đình, xã hội ngày một được nâng cao. Hội phụ nữ thị trấn đã chú trọng xây dựng tổ chức hội để đoàn kết giúp đỡ nhau cùng phát triển sản xuất, giảm nghèo. Cụ thể, hội đã phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện Đà Bắc, các doanh



nghiệp tổ chức dạy nghề cho hội viên, tín chấp cho hội viên vay vốn để phát triển kinh tế, thực hiện Phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo”, “Xây dựng gia đình bình đẳng, hạnh phúc”, duy trì Phong trào “5 không 3 sạch” với các tiêu chí cụ thể gần gũi, gắn bó với đời sống hội viên: Không đói nghèo, không có trẻ suy sinh dưỡng, không sinh con thứ ba trở lên, không có bạo lực gia đình, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ. Phối hợp tổ chức được các buổi tư vấn về các biện pháp tránh thai an toàn và phòng, chống các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, chăm sóc sức khoẻ tiền hôn nhân và phụ nữ sau sinh. Tín chấp với ngân hàng chính sách xã hội vay vốn, huy động hội viên nuôi lợn nhựa tiết kiệm tại chi hội nhằm giúp đỡ hội viên khó khăn vay vốn không lãi xuất để có thêm động lực vượt khó.

\* Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Đà Bắc

Thanh niên là lực lượng nòng cốt của nhiều phong trào, nên với phong trào đã có truyền thống, sâu rộng thì tổ chức Đoàn tiếp tục làm nhiệm vụ giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ, kết nạp thanh niên ưu tú vào Đoàn, giới thiệu các đoàn viên ưu tú để cấp ủy rèn luyện, bồi dưỡng kết nạp Đảng, động viên thanh niên thực hiện luật nghĩa vụ quân sự; phối hợp với các cấp chính quyền, các hội để quản lý giáo dục thanh thiếu niên hư, chậm tiến có nguy cơ vi phạm pháp luật qua mô hình “3 trên 1”, tức là cứ 3 người kèm 1 người làm lỗi để giúp họ có niềm tin vào cuộc sống, có công ăn việc làm, mau chóng hòa nhập cộng đồng. Đây cũng là lực lượng nòng cốt trong hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, hoạt động xung kích tình nguyện; triển khai thực hiện các phong trào do cấp trên phát động và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi cho đoàn viên thanh niên.

\* Hội Cựu chiến binh thị trấn Đà Bắc

Là những người từng trải qua sự huấn luyện của quân đội, có kinh nghiệm sống nên các đồng chí cựu chiến binh thị trấn nghiêm túc tuyên truyền, giáo dục truyền thống “Bộ đội cụ Hồ” cho thế hệ trẻ, vận động cán bộ, hội viên thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương. Hội Cựu Chiến binh thị trấn Đà Bắc đã đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau xóa đói, giảm nghèo, tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống anh em với tinh thần nghĩa tình đồng đội. Hội hiện có 387 hội viên sinh hoạt ở 11 chi hội. Trong những năm qua, Hội đã không ngừng chăm lo đời sống của các gia đình hội viên, đặc biệt là các hội viên nghèo, hội viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp; tín chấp vay vốn ngân hàng giúp các hội viên sản xuất, kinh doanh... Nhờ hiệu quả từ phong trào Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi, đời sống của các gia đình hội viên được nâng lên. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống, không còn hội viên ở nhà tạm, nhà dột nát. Đã có những gương cựu chiến binh tiêu biểu trong phong trào phát triển kinh tế mỗi năm thu lãi hàng trăm triệu đồng, tạo việc làm cho hàng chục lao động.

Ông X.Q.H, cán bộ UBND thị trấn Đà Bắc cho biết:

Thị trấn Đà Bắc không chỉ có Đảng bộ trong sạch, vững mạnh mà nhiều năm liền mà còn có chính quyền cơ sở được đánh giá trong sạch vững mạnh hàng năm. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể thực hiện tốt việc xây dựng tổ chức hội và công tác vận động quần chúng, nhiệm vụ chính trị tại địa phương và các phong trào, cuộc vận động từ Trung ương hội phát động như Ủy ban MTTQ Việt Nam với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Hội phụ nữ với

phong trào “Tích cực lao động sáng tạo, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc”, Hội Cựu chiến binh với phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đoàn Thanh niên với phong trào “5 xung kích, 4 đồng hành”, Hội nông dân với phong trào “Hội viên nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm nghèo”. Từ đó, tạo phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong hội viên, đoàn viên [PVS, ngày 12/3/2022].

#### 2.1.2.2. Cộng đồng tổ chức xã hội

##### \* Hội khuyến học thị trấn Đà Bắc

Như chức năng chính của các Hội Khuyến học ở các địa phương trên cả nước, Hội Khuyến học là tổ chức xã hội có tính chất đặc thù, làm nòng cốt, liên kết, phối hợp vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các đơn vị, tổ chức, cá nhân hoạt động về lĩnh vực khuyến khích và hỗ trợ phát triển Giáo dục và Đào tạo, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thị trấn. Ở địa phương, phong trào gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học lan tỏa rộng khắp, góp phần xây dựng xã hội học tập và cũng đóng góp không nhỏ để xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh của thị trấn.

##### \* Hội Người cao tuổi thị trấn Đà Bắc

Hội Người cao tuổi thị trấn Đà Bắc đã góp phần tích cực vào các hoạt động tham gia ổn định an ninh trật tự, phối hợp với các lực lượng, các hội khác để tuyên truyền, giới thiệu các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao hiểu biết cho cán bộ, hội viên về quyền lợi, nghĩa vụ công dân đồng thời, vận động gia đình, con cháu cùng thực hiện. Ngoài ra, Hội Người cao tuổi thị trấn đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao, gương sáng”, vận động hội viên tích cực thực hiện “tự quản, tự phòng, tự bảo vệ” gắn với phong trào “Xây dựng khu dân cư 5 không” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Bên

cạnh đó, Hội Người cao tuổi thị trấn Đà Bắc tích cực tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tham gia các phong trào “3 an toàn về an ninh trật tự”, “Tiểu khu bình yên, gia đình hòa thuận”, giúp giảm đáng kể tệ nạn xã hội. Hội Người cao tuổi thị trấn Đà Bắc và các chi hội thường xuyên phối hợp với công an, tổ chức, đoàn thể tham gia giáo dục, cảm hóa người làm lỗi tại cộng đồng, nhất là các thanh, thiếu niên hư. Hội còn tích cực tham gia các hội nghị đóng góp ý kiến xây dựng hương ước, quy ước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể ngày càng phát triển vững mạnh.

**\* Các Câu lạc bộ văn hóa – thể thao thị trấn Đà Bắc**

Các Câu lạc bộ văn hóa - thể thao là những nơi rất tích cực để đem lại đời sống văn hóa tinh thần cho người dân thêm phong phú cũng như rèn luyện sức khỏe để thực hiện các hoạt động xã hội, gia đình... Nhận thức rõ điều đó nên các cấp chính quyền, người dân ủng hộ để phát triển mạnh mẽ các phong trào ca hát, diễn xướng và luyện tập thể dục thể thao. Các ông, bà chủ nhiệm những câu lạc bộ này thường là người có những tiếp xúc xã hội tốt, rất nhanh đã nắm bắt được xu hướng chung, nên cũng hết lòng ủng hộ chủ trương và phát triển phong trào chung của xã hội, trong đó nổi bật là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”.

**\* Hội sinh vật cảnh thị trấn Đà Bắc**

Là một chi hội thuộc Hội sinh vật cảnh Việt Nam, Hội sinh vật cảnh thị trấn Đà Bắc góp phần xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Với địa thế, vị trí địa lý riêng nên Hội sinh vật cảnh Đà Bắc có tiềm năng rất lớn để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về làm đẹp, trang trí nhà cửa, trang trí công sở... Hội cũng rất tích cực trong phong trào chung để nâng cao năng lực của người dân, đồng thời cũng thêm phát triển môi trường xã hội thuận lợi cho chính các thành viên của Hội. Hiện nay, Hội sinh vật cảnh thị trấn Đà Bắc có trên 380

hội viên tham gia. Những năm gần đây, Hội đã đóng góp ủng hộ bằng vật chất cũng như tiền mặt trị giá hàng tỷ đồng vào quỹ vì người nghèo, quỹ phòng, chống thiên tai, đặc biệt là ủng hộ quỹ phòng, chống đại dịch Covid-19 của địa phương, đồng thời giúp đỡ các gia đình hội viên làm giàu chính đáng thông qua các hoạt động trao đổi, mua bán sản phẩm sinh vật cảnh. Từ đó góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các hội viên góp phần ổn định kinh tế, xã hội địa phương.

### ***2.1.3. Cơ chế phối hợp***

Theo đúng chủ trương, đường lối mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” là hoạt động có sức lan tỏa sâu rộng trong nhân dân dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và sự tham gia của cộng đồng. Song, để các phong trào có tính chất thay đổi về nhận thức của người dân, phát huy được hiệu quả, tránh sự chông chéo, thiếu khoa học trong quá trình thực hiện cần có sự phối kết hợp đồng bộ của các tổ chức, đoàn thể và cộng đồng dân cư trên địa bàn. Vì thế, ngay từ khi triển khai hoạt động, các Ban chỉ đạo phong trào thị trấn Đà Bắc đã được thành lập, có sự phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên cũng như các tổ chức tham gia. Căn cứ vào các nội dung xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, các công việc được phân công theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, hội, đoàn thể. Cụ thể, ở thị trấn Đà Bắc giao cho công chức Văn hóa – Xã hội thị trấn phụ trách tham mưu phối hợp với các hội, đoàn thể thành viên Ban chỉ đạo phong trào thị trấn Đà Bắc đôn đốc việc thực hiện phong trào hàng năm và tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết hoạt động phong trào qua từng năm và qua các giai đoạn nhất định, đồng thời biểu dương khen thưởng đối với các cá nhân, gia đình, cộng đồng, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào. Các tổ chức đoàn thể tùy

vào từng lĩnh vực cụ thể sẽ được giao những nhiệm vụ phù hợp như: cán bộ phụ trách quản lý nhà văn hoá, đài truyền thanh thị trấn chịu trách nhiệm chính trong việc tuyên truyền cổ động nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng; MTTQ và các tổ chức thành viên, các hội đoàn thể phối hợp và đẩy mạnh hoạt động, đồng thời lồng ghép bổ sung nội dung xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh vào các phong trào thi đua do tổ chức phát động. Đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện công cuộc xây dựng đời sống văn hóa nói chung và hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh chính là toàn bộ cộng đồng dân cư trên địa bàn bởi người dân chính là chủ thể của đời sống văn hóa và cũng sẽ là đối tượng trực tiếp hưởng ứng, thực thi chủ trương, kế hoạch của các cấp đã đưa ra, cũng là đối tượng hưởng lợi từ phong trào. Chính cộng đồng có vai trò quyết định đến sự thành công của Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Trên cơ sở người dân nhận thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình thì sẽ chủ động tiếp thu hướng dẫn của tổ chức và đồng thuận hưởng ứng phong trào với tinh thần tích cực, nhiệt tình và trách nhiệm cao. Có thể khẳng định, sự thành công của hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh chính là sự đoàn kết, nhất trí, sự phối kết hợp đồng bộ giữa các ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị, các cơ quan chủ quản, cơ quan thực thi và sự tham gia của cộng đồng nhằm phát huy sức mạnh tổng thể hoàn thành những mục tiêu đề ra.

Thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", chính quyền thị trấn đã phối hợp với các đoàn thể quần chúng thực hiện việc tuyên truyền, vận động tới nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của đông đảo nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, tự nguyện hiến đất mở rộng đường giao thông nông thôn, giữ gìn đường phố xanh sạch đẹp, người dân tự động tháo dỡ lấn chiếm vỉa hè, ủng hộ các nguồn lực để xây dựng đường phố ngõ xóm sạch đẹp, văn minh.

Thực hiện công tác xã hội hóa trong xây dựng đô thị văn minh, chính quyền Huyện yêu cầu cấp ủy, chính quyền thị trấn Đà Bắc xác định xã hội hóa chỉnh trang đô thị là nhiệm vụ thường xuyên, tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện hiệu quả; đưa công tác xã hội hóa chỉnh trang đô thị vào nhiệm vụ, xác định là công việc cụ thể hằng năm cần thực hiện, xây dựng cơ chế thực hiện xã hội hóa thu hút vốn đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị. Quy định rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, dịch vụ, vệ sinh môi trường; thực hiện sửa chữa khuôn viên cơ quan, gia đình, tự giác tháo dỡ mái che, biển hiệu, biển quảng cáo không đúng quy định; tham gia hiến đất, đóng góp kinh phí, ngày công thực hiện chỉnh trang đô thị. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, phản ánh, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện xã hội hóa.

## **2.2. Hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh**

Cách đây hơn 30 năm, vùng đất thuộc thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc mới thành lập và được mọi người biết đến là một vùng heo hút, dân cư thưa thớt. Phần lớn số hộ ở đây được di chuyển từ lòng hồ Sông Đà về, cuộc sống chưa thật sự ổn định, còn bộn bề gian khó... Vậy nhưng, chỉ một thời gian sau, nhờ vào sự chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, thị trấn vùng cao đang từng ngày “thay da, đổi thịt”, phố xá sầm uất, đông vui.

### ***2.2.1. Triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên và ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện***

Để phát triển đời sống văn hóa, triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” gắn với hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn, Đảng ủy và chính quyền thị trấn Đà Bắc thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai sâu rộng các văn bản, nghị quyết của Trung ương và các Bộ ban ngành liên quan như Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh

hiệu “gia đình văn hóa”; “thôn văn hóa”, “làng văn hóa”, “ấp văn hóa”, “bản văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa”; Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/02/2013 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; Thông tri 08/2016/TTr-MTTW-BTT ngày 08/7/2016 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã được Đảng ủy thị trấn Đà Bắc chỉ đạo triển khai tới các đồng chí Ban chấp hành Đảng bộ, Thường trực MTTQ, Trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội thị trấn, các đơn vị, cấp ủy chi bộ trực thuộc cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Công tác tuyên truyền này chính là nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, tập trung quán triệt sâu rộng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển các ngành kinh doanh, các ngành dịch vụ trên địa bàn để nhanh chóng phát triển kinh tế đô thị; chỉ đạo cải thiện đời sống mọi mặt cho người dân; đẩy mạnh việc xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, phát huy vai trò quản lý của UBND thị trấn và sức mạnh các đoàn thể chính trị xã hội; UBND tỉnh Hòa Bình ngày 12/7/2016 ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND về việc thực hiện Đề án truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 1620 - QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình ban hành ngày 12/08/2020, Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 31/KH-



BCĐ ngày 12/02/2020 của Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” huyện Đà Bắc triển khai thực hiện phong trào ở huyện Đà Bắc... cùng nhiều văn bản, nghị quyết, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hòa Bình. Sau khi tiếp nhận các văn bản chỉ đạo, Đảng ủy, UBND thị trấn Đà Bắc đã chỉ đạo triển khai tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thị trấn.

Ban chỉ đạo phong trào của thị trấn Đà Bắc giao cho các đơn vị liên quan nhanh chóng nghiên cứu và lập kế hoạch căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, theo từng giai đoạn phát triển và từng hoạt động cụ thể. Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” của thị trấn đã xây dựng kế hoạch để thực hiện hàng năm, trong từng giai đoạn và đề ra phương hướng cho những năm tiếp theo.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, căn cứ vào tình hình thực tế của thị trấn, cấp ủy Đảng, chính quyền thị trấn Đà Bắc đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo phong trào, triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung được nêu ra từ các văn bản, chỉ thị. Một số văn bản như: Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 về Kiện toàn Ban chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH thị trấn Đà Bắc; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND thị trấn Đà Bắc giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Đà Bắc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra mục tiêu “Xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt danh hiệu thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, UBND thị trấn Đà Bắc đã xây dựng kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 13/5/2021 về triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc giai đoạn 2021- 2025. UBND thị trấn Đà Bắc cũng đã ban hành quy định cụ thể một số nội dung về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn thị trấn. Lãnh đạo thị trấn cũng đưa ra các mục tiêu, nội dung vào chương

trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của từng ngành, từng đơn vị; tổ chức tuyên truyền, triển khai rộng rãi trong đảng viên, cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân thông qua các cuộc họp định kỳ ở khu dân cư. Việc tổ chức định kỳ các cuộc họp hằng năm, hàng quý của đơn vị, tổ chức, khu dân cư, các sinh hoạt định kỳ của chi bộ, hội nghị sinh hoạt của các đoàn thể từ thị trấn đến khu dân cư đã góp phần nâng cao nhận thức của tầng lớp nhân dân, hiểu rõ hơn về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Thành tích đạt được của thị trấn đã được ghi nhận qua văn bản số 2631/QĐ-UBND huyện Đà Bắc ngày 13/11/2019 Quyết định về việc công nhận danh hiệu Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị năm 2019. Bên cạnh bức tranh thay đổi rõ rệt của thị trấn, người ta thấy những cơ sở cụ thể như: hạ tầng “điện, đường, trường, trạm” đã được đầu tư, nâng cấp, tạo dựng nền tảng cho kinh tế, văn hóa, xã hội của thị trấn phát triển nhanh chóng. Cùng với đó, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt, chuyển sang cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp và nguồn vốn đầu tư hỗ trợ sản xuất đến với người dân đã làm cho đời sống vật chất, tinh thần của bà con cải thiện lên nhiều. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng ở các tiểu khu phát triển. Nhất là công tác gìn giữ, phát huy và lan tỏa các giá trị bản sắc văn hoá dân tộc như hát Mừng, khắp Tày, múa dân gian... được tiến hành rất tốt. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến rất tích cực. Đến nay, xu hướng tổ chức đám cưới, đám tang theo nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm được nhiều gia đình, khu dân cư lựa chọn, tránh phô trương, lãng phí, các hủ tục rườm rà được cắt bỏ... Nhiều hình thức tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình văn hóa được lồng ghép thông qua một số mô hình của các tổ chức thành viên như: “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu

mực, con cháu hiếu thảo”; “Gia đình hiếu học”; “Dòng họ hiếu học”; “Gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi”.

Công tác chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo được quan tâm, phong trào khuyến học, khuyến tài lan tỏa rộng khắp từ các gia đình, dòng họ đến cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng xã hội học tập, điển hình như: Tiểu khu Liên Phương, tiểu khu Bờ, dòng họ Phùng ở tiểu khu Mỏ La... Chất lượng dạy và học trong các trường được giữ vững, huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường, các trường học đều được công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 1. Người dân được quan tâm, chăm sóc sức khỏe, các chương trình y tế đều được chú trọng triển khai có hiệu quả.

Năm 2020, thị trấn có 11 khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa; 100% khu dân cư tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”, thu hút hàng trăm lượt con em xa quê về dự ngày hội, tạo sự đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng. Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo”, hàng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn tổ chức phát động xây dựng quỹ Ngày vì người nghèo, có tháng quỹ này thu được trên 70,2 triệu đồng; nhân dân thị trấn cũng tham gia đóng góp, ủng hộ thiên tai, dịch bệnh, bão lũ trong năm qua được hơn 80,4 triệu đồng giúp đồng bào các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, đồng bào miền Trung, quân và dân huyện đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1.

Bên cạnh đó, người dân thị trấn sôi nổi tham gia phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi, phát triển kinh tế, xã hội. Trong 5 năm qua, thị trấn có trên 300 lượt hộ đạt sản xuất, kinh doanh giỏi trên các lĩnh vực, qua đó xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, có thu nhập cao, tiêu biểu như hộ các ông: Hoàng Văn Khả, Nguyễn Quang Hà, Nguyễn Văn Cư ở tiểu khu Thạch Lý; Quán Thế Lợi, Bùi Khánh Hiến ở tiểu khu Bờ; Đinh Văn Tâm, Phí Hoàng Sơn, Nguyễn Văn Thắng ở tiểu khu Công; Nguyễn Minh Khai, tiểu khu Đoàn Kết...

Cuộc vận động đã khơi dậy, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, yêu thương đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng kinh tế nhằm xóa đói, giảm nghèo, thắt chặt tình làng, nghĩa xóm; xây dựng, thực hiện tốt quy chế dân chủ, các quy ước, hương ước, kỷ cương pháp luật, nhất là việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét; các phong trào xây dựng gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa; cơ sở đạt chuẩn văn hóa, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua khác đã xuất hiện, lan tỏa, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội... Kết quả của cuộc vận động đã góp phần làm cho diện mạo thị trấn Đà Bắc ngày càng khởi sắc. Năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt 45,5 triệu đồng.

### ***2.2.2. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch***

Tỉnh Hòa Bình đã công bố quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Hòa Bình, quy mô hơn 52.000 ha đến năm 2035 theo Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt. Thực tế là, dù nằm sát Hà Nội nhưng tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh Hòa Bình khá thấp, năm 2015 tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh chỉ đạt 14,53%, đến cuối năm 2018, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh mới đạt 20,97%, trong đó huyện Đà Bắc, trọng tâm là thị trấn Đà Bắc được coi là trung tâm của việc phát triển đô thị này. Với việc công bố quy hoạch của khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình, đã khẳng định Hòa Bình chủ trương lấy phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời cho thấy sự quyết tâm của chính quyền mong muốn địa phương trở thành điểm đến hàng đầu của du khách và nhà đầu tư khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. Quyết định này hết sức quan trọng đối với việc quản lý quy hoạch, phát triển đô thị theo quy hoạch.

Địa phận huyện Đà Bắc thuộc 3 trong 6 phân khu của quy hoạch, có khí hậu mát mẻ quanh năm, địa hình non nước hùng vĩ, hữu tình, nhiều

điểm đến hấp dẫn, với những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể như: Đền Thác Bờ, di tích lịch sử chiến khu Mường Diêm, di tích lịch sử Tú Lương, đội du kích Toàn Sơn, bia Lê Lợi... Thị trấn Đà Bắc cũng vì thế được đặc biệt chú ý trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng tại địa phương. Lãnh đạo các cấp đã có sự điều chỉnh quy hoạch chung của thị trấn Đà Bắc và các vùng phụ cận đến năm 2035, quý IV năm 2021 đã hoàn thành và được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thuộc thôn Mu, thị trấn Đà Bắc tỷ lệ 1/500 với tổng diện tích 6,87 ha.

Có thể thấy, thời gian qua thị trấn Đà Bắc, mũi nhọn của huyện Đà Bắc, vùng trọng điểm của tỉnh đã xây dựng quy hoạch rõ ràng để phát triển bền vững. UBND thị trấn đã có kế hoạch để cùng liên kết với các xã trong huyện, đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối giữa thị trấn với các vùng. Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các dự án nâng cấp tuyến đường vành đai kết nối huyện Kim Bôi - TP. Hòa Bình - huyện Đà Bắc đến thị trấn Đà Bắc; mở rộng, nâng cấp tuyến đường thị trấn Đà Bắc đi huyện Thanh Sơn, Phú Thọ; Tuyến đường liên xã từ thị trấn Đà Bắc đi xã Hiền Lương - Vây Nưa - Tiên Phong; đầu tư nâng cấp các bến thủy nội địa; bổ sung, nâng cấp các trạm truyền tải điện, các bến, bãi đỗ xe...

Đất đai tại thị trấn cũng đã có những quy hoạch nhất định, dù quỹ đất không phải thiếu nhưng cũng không cho phép xây dựng tràn lan, thiếu quy hoạch. Vì là thị trấn còn non trẻ, nên Đảng ủy và UBND thị trấn cương quyết chỉ đạo cán bộ, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp để thực hiện đúng quy hoạch tổng thể đã được xét duyệt, đảm bảo quản lý tốt kiến trúc. Tại báo cáo của UBND thị trấn số 53/BC- UBND về kiểm điểm thực hiện Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ của UBND năm 2020, phương hướng năm 2021 đã chỉ ra hạn chế trong quản lý đô thị, đất đai môi trường: “Việc xử lý vi phạm trật tự đô thị còn khó khăn, dẫn tới việc quản lý hành lang, hè đường còn hạn chế. Tranh

chấp đất đai còn xảy ra. Công tác chấp hành quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường ở các tiểu khu còn hạn chế, chưa thực sự được các cơ sở chủ động, quan tâm”. Nhìn rõ những hạn chế, các cấp lãnh đạo thị trấn xác định, địa phương đi sau, nên rất cần rút kinh nghiệm từ các đô thị lớn, nhiều năm phát triển từng có những bài học nghiêm trọng về vi phạm quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị, khiến cho rất khó sửa chữa bởi tiềm lực kinh tế chưa cao, nên cán bộ, nhân dân của thị trấn đều có sự hiểu biết nhất định trong xây dựng. Cương quyết đảm bảo sự đúng đắn của quy hoạch tổng thể và kiến trúc được cấp phép, không để tình trạng phạt sai rồi cho tồn tại như ở các thành phố lớn đất chật người đông... Sẽ có những chuyên gia kiến trúc để tư vấn, góp ý cho các kiến trúc xây mới để hòa hợp với môi trường của thị trấn, đảm bảo sắc thái văn hóa riêng của một vùng có địa lý đa dạng, không để xảy ra tình trạng có những kiến trúc lai căng, đánh mất sự thống nhất chung trong quy hoạch tổng thể của thị trấn. Đây có lẽ vừa là thách thức, vừa là cơ hội cho sự phát triển một đô thị mới, đầy tiềm năng. Nhiều dự án nhà đất, khu sinh thái, khu đô thị lớn đã được trình duyệt trên địa bàn thị trấn, hi vọng sẽ là điểm nhấn cho thị trấn ngày một văn minh, có kỷ cương trên lĩnh vực quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị.

### ***2.2.3. Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa***

#### ***2.2.3.1. Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa***

Gia đình là tế bào của xã hội, là tổ chức nhỏ nhưng có tính chất cốt lõi của xã hội. Tại Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Nghị định đã đề ra các tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa, cụ thể:

- Tiêu chuẩn 1: Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm các tiêu chí sau:

+ Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập;

+ Chấp hành đầy đủ hương ước, quy ước của cộng đồng nơi cư trú;

+ Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định;

+ Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao;

+ Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định;

+ Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương;

+ Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định;

+ Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú;

+ Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh;

+ Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ;

+ Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.

- Tiêu chuẩn 2: Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:

+ Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng;

+ Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung;

+ Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới;

+ Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe;

+ Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội;

+ Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.

- Tiêu chuẩn 3: Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm các tiêu chí sau:

+ Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng;

+ Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức;

+ Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng;

+ Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường;

+ Sử dụng nước sạch;

+ Có công trình phụ hợp vệ sinh;

+ Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.

Gia đình có lành mạnh, từng thành viên có tích cực thì xã hội mới tiến tới sự phát triển tốt đẹp. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của gia đình trong việc xây dựng đời sống văn hóa của toàn xã hội, Chính phủ đã xây dựng Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020; Đề án Phát triển gia đình Việt Nam bền vững đồng thời ban hành luật và các chính sách về gia đình.

Phong trào xây dựng gia đình văn hóa đã có từ những năm 60 của thế kỷ XX, đến nay đã lan rộng khắp cả nước. Chỉ có phát huy những giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống, phong trào mới đi vào chiều sâu, có chất lượng thực sự. Nhiều thế hệ nối tiếp nhau, mỗi gia đình đều có những



“nếp nhà” riêng, tuy nhiên không xa rời các giá trị nhân văn chung của xã hội Việt Nam như con cháu hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, vợ chồng chung thủy, anh em đoàn kết thuận hòa... Đó có thể xem là tinh hoa văn hóa của dân tộc cần phải bảo tồn, gìn giữ để mỗi gia đình trở thành một tế bào xã hội khỏe khoắn, lành mạnh, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ở các tỉnh, thành phố, số lượng gia đình văn hóa đạt tỷ lệ khá cao, mặc dù đâu đó vẫn còn hiện tượng hình thức chủ nghĩa.

Những năm qua, phong trào xây dựng gia đình văn hóa ở thị trấn Đà Bắc đã được chú trọng triển khai. Phong trào đã phát huy tác dụng cổ vũ, nhân rộng mô hình tiên tiến, góp phần tích cực trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, tạo nền tảng tốt đẹp cho sự phát triển bền vững của gia đình Việt Nam. Xây dựng gia đình văn hóa cũng chính là nòng cốt xây dựng phố văn hóa, phường văn hóa, thị trấn văn hóa... giúp phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông và trên hết chính là gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc. Tại thị trấn Đà Bắc, có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống, nét đẹp ở từng tộc người, nếp sống ở từng tộc người đã làm giàu thêm cho các giá trị văn hóa. Từng bước, những tập tục chưa đẹp, còn lạc hậu của đồng bào cũng đã được tuyên truyền để bà con có những thay đổi thích hợp với xã hội hiện đại, để từng gia đình mau chóng hòa nhập với thời đại. Ở những điểm dân cư, trước đây khi điều kiện khó khăn, nhận thức của người dân còn hạn chế do kinh tế chưa phát triển, thiếu mạng lưới thông tin, tuyên truyền, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống. Đến nay, sau 30 năm thành lập thị trấn, kinh tế Đà Bắc có những bước chuyển mình vượt bậc, nhận thức người dân cải thiện rõ rệt, các gia đình tham gia phát triển kinh tế, cơ sở vật chất điện, đường, trường, trạm... không ngừng được cải thiện, phát triển. Hiện tại, người dân dù thuộc dân tộc nào cũng đều tham gia đóng góp nhiệt tình với các phong trào quần chúng, các gia đình bên

ạnh nề nếp riêng cũng đã cộng gộp, phát huy được nếp sống văn hóa đô thị, hòa nhập cùng xu thế chung của huyện, của tỉnh.

Mỗi cá nhân được nâng cao ý thức trong hành vi ứng xử, lối sống của bản thân để tạo dựng hạnh phúc cho người thân, gia đình và xã hội, giúp các thành viên trong gia đình hiểu nhau hơn, quan tâm, chia sẻ với nhau nhiều hơn trong cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; xây dựng môi trường sống, học tập và làm việc hạnh phúc. Mỗi hộ gia đình đều tự ý thức việc chấp hành pháp luật của nhà nước, Các gia đình phần đa thực hiện tốt luật hôn nhân một vợ, một chồng, tình trạng li hôn được hạn chế đáng kể, các cặp vợ chồng có ý thức hơn về kế hoạch hóa gia đình không sinh thêm con thứ 3. Thông qua thông tin và tuyên truyền về chính sách, pháp luật về hôn nhân từ các cấp chính quyền địa phương đến các gia đình, tình trạng bạo lực gia đình được giảm thiểu tối đa, hạn chế được bạo hành trong hôn nhân. Tạo dựng môi trường gia đình lành mạnh để yên tâm phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng trên mảnh đất quê hương bằng các việc làm sản xuất nông nghiệp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại. Thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” cùng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, chính quyền địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể trên địa bàn làm tốt công tác trong việc tiên phong tổ chức các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; các hoạt động chăm lo chế độ chính sách đối với cán bộ lão thành cách mạng, người có công, các cụ cao tuổi được tổ chức thường xuyên. Chính những hành động thiết thực ấy đã ngày càng tạo được mối quan hệ đoàn kết gắn bó, làm đẹp thêm đạo lý tình nhà nghĩa phố. Trong những năm qua, Ban chỉ đạo Phong trào thị trấn Đà Bắc tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”, đặc biệt là phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Hiệu quả của phong trào

góp phần tạo nền móng vững chắc để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ nét đẹp văn hoá truyền thống của quê hương anh hùng.

Nhiều hình thức tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình văn hóa được lồng ghép thông qua các tổ chức thành viên như: “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; xây dựng gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”; “Gia đình hiếu học”; “Dòng họ hiếu học”, “Gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi”. Năm 2020, thị trấn có 11 khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa; 100% khu dân cư tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”, thu hút hàng trăm lượt con em xa quê về dự ngày hội, tạo sự đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng, là nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao hơn nữa tinh thần mỗi cá nhân vì cộng đồng, vì gia đình...

Những hoạt động cụ thể này đã làm cho nội dung phong trào xây dựng gia đình văn hóa ngày càng phong phú, đa dạng. Ban Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể thành viên để nắm bắt tình hình, trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc các thành viên kịp thời báo cáo về Ban Chỉ đạo để giải quyết. Chính quyền thị trấn cũng tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện “Kỷ cương hành chính” gắn với thực hiện tốt “Trật tự đô thị văn minh”. Có thể thấy rằng, phong trào xây dựng gia đình văn hóa đã tạo nên sự gắn kết tốt đẹp giữa các thành viên trong gia đình và giữa các gia đình với xã hội. Nhờ đó, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng xã hội ngày càng được nâng cao, trở thành nếp sinh hoạt thường ngày đối với các gia đình văn hóa: Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo; vợ chồng hoà thuận, bình đẳng quan tâm, tôn trọng lẫn nhau, tình làng nghĩa xóm được đề cao. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, giúp đỡ hàng xóm láng giềng khi gặp khó khăn, hoạn nạn luôn được các gia đình quan tâm và nhiệt tình tham gia ủng hộ. Cũng từ phong trào này, nhiều hộ gia đình đã nỗ lực tìm biện pháp để phát triển kinh tế gia đình, vươn lên

thoát nghèo, làm giàu chính đáng. Từ đó, góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thị trấn. Xây dựng gia đình văn hóa có ý nghĩa rất quan trọng trong chiến lược xây dựng con người, xây dựng xã hội văn minh hiện đại, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, giúp mỗi cá nhân chống đỡ lại với mặt trái của cơ chế thị trường cùng những ảnh hưởng tiêu cực từ bên ngoài tràn vào. Xây dựng gia đình văn hóa đang đứng trước những thách thức lớn đòi hỏi không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động trên cơ sở nhận thức ngày càng được nâng cao của từng thành viên trong gia đình. Mỗi thành viên trong gia đình phải phát huy tốt những giá trị đạo đức của gia đình truyền thống, giữ vững nề nếp gia đình, làm tốt việc giáo dục con cái, người lớn luôn luôn gương mẫu để gia đình phát triển sức mạnh gắn bó, trở thành thành lũy ngăn chặn tiêu cực từ bên ngoài tác động vào.

Kết quả của phong trào xây dựng gia đình văn hóa ở thị trấn đạt tỉ lệ khá cao. Năm 2020, Chủ tịch UBND thị trấn đã ra quyết định công nhận 1.812 hộ đạt văn hóa, 350 hộ gia đình văn hóa 03 năm liên tục giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020, trong đó 40 gia đình văn hóa đạt 3 năm liên tục tiêu biểu xuất sắc... Không ngừng nâng cao chất lượng, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa những năm qua đã góp phần tích cực bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời tạo chuyển biến tích cực xây dựng mô hình gia đình bình đẳng, ấm no, hạnh phúc trên địa bàn thị trấn.

#### *2.2.3.2. Nâng cao chất lượng khu dân cư văn hóa*

Căn cứ vào những nội dung của Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, xác định được vai trò quan trọng của việc xây dựng khu dân cư văn hóa, trong những năm qua, nhờ sự đoàn kết, nỗ lực của chính quyền và nhân dân thị trấn Đà Bắc đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong

thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào xây dựng đời sống văn hóa tại các tiểu khu. Sau một thời gian thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”, hoạt động xây dựng khu dân cư văn hóa đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân. Các khu dân cư văn hóa trên địa bàn thị trấn luôn nêu cao và phát huy tối đa vai trò trong việc xây dựng ĐSVH ở khu dân cư với những tiêu chí, mục tiêu cụ thể.

Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định đã đề ra các tiêu chuẩn xây dựng khu dân cư văn hóa, cụ thể:

- Tiêu chuẩn 1: Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm các tiêu chí sau:

- + Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định;
- + Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh (sau đây gọi là mức bình quân chung);
- + Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung;
- + Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát;
- + Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện;
- + Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

- Tiêu chuẩn 2: Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm các tiêu chí sau:

- + Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư;
- + Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên;
- + Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải;

+ Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương;

+ Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.

- Tiêu chuẩn 3: Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm các tiêu chí sau:

+ Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Có hệ thống cấp, thoát nước;

+ Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;

+ Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ;

+ Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt;

+ Có điểm thu gom rác thải;

+ Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường;

+ Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

- Tiêu chuẩn 4: Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm các tiêu chí sau:

+ Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số;

+ Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;

+ Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ;

+ Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

+ Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;

+ Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tiêu chuẩn 5: Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:

+ Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, cuộc vận động “Vì người nghèo” và các cuộc vận động khác;

+ Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

Trong những năm qua, Ban Chỉ đạo phong trào, Ban Thường trực MTTQ trên địa bàn thị trấn Đà Bắc thường xuyên tham mưu cho cấp ủy, chính quyền phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên, vận động nhân dân giúp nhau phát triển sản xuất chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng, đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp đỡ về giống, vốn kinh nghiệm sản xuất. Các phong trào thi đua lao động sản xuất đã thúc đẩy nhân dân mở mang ngành nghề, phát triển kinh tế. Các ngành nghề thủ công, thương mại, dịch vụ như sản xuất hàng mộc dân dụng, xay xát, sửa chữa xe máy, thợ xây, buôn bán nhỏ... được tăng cường các mô hình thương mại, dịch vụ trong thị trấn. Các cấp cũng tích cực vận động từ nội bộ đoàn viên, hội viên giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giải quyết việc làm tại cơ sở. Một số hộ gia đình trước đây đời sống kinh tế gặp rất nhiều khó khăn nhưng nhờ cần cù, chịu khó tìm tòi, học hỏi cách làm ăn có hiệu quả từ việc khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương nên đã dần có cuộc sống ổn định, không ít hộ đã vươn lên khá giả.

Cùng với toàn thị trấn, các tiểu khu đã chung tay thực hiện các chương trình của Tỉnh ủy, Huyện ủy về thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội theo nếp sống văn hóa và tăng cường công tác quản lý đô thị, phong trào vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tiếp tục khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết ở các khu dân cư. Các tiểu khu đã tổ chức tốt “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” với sự chuẩn bị chu đáo, có nhiều nội

dung phong phú, như giao lưu thể thao, văn nghệ, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong nội bộ cư dân của các tiểu khu. Xây dựng nếp sống trong các tiểu khu chan hòa tình cảm, giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn khó khăn, thăm hỏi động viên tặng quà các hộ gia đình chính sách, người cao tuổi; nâng cao ý thức và trách nhiệm công dân. Những việc làm thiết thực, giàu ý nghĩa đã thắt chặt thêm tình đoàn kết giữa các thế hệ cán bộ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ thị trấn, Ban Chi ủy chi bộ, Ban công tác Mặt trận phối hợp với chính quyền khu dân cư đã vận động nhân dân thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với việc bảo vệ môi trường, vận động chỉnh trang đường phố thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, các dãy phố thông thoáng và sạch đẹp, chương trình 06 về việc cưới, việc tang theo nếp sống văn hóa. Thành tích đạt được của các tiểu khu văn hóa trong những năm qua là hết sức ấn tượng, đáng tự hào.

#### ***2.2.4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị***

##### ***2.2.4.1. Văn hóa ứng xử***

Văn hóa ứng xử là một trong những thành tố của văn hóa, mỗi dân tộc, vùng miền đều có những quy phạm ứng xử xã hội phù hợp với điều kiện văn hóa, thể hiện tính nhân văn qua cách ứng xử của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Văn hóa ứng xử chỉ có ở con người, chịu sự chi phối mạnh mẽ từ nền tảng văn hóa của cá nhân và của xã hội.

Văn hóa ứng xử là hệ thống các khuôn mẫu ứng xử được thể hiện ở thái độ, kỹ năng ứng xử của cá nhân và cộng đồng người trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên, xã hội và bản thân, trên cơ sở những chuẩn mực văn hóa - xã hội nhất định, để bảo tồn, phát triển cuộc sống cá nhân và cộng đồng



nhằm làm cho cuộc sống của cá nhân và cộng đồng giàu tính người hơn [46, tr.36].

Chính vì thế, văn hóa ứng xử và sự phát triển xã hội có mối quan hệ tác động lẫn nhau. Văn hóa ứng xử chi phối những mối quan hệ con người với con người, con người với tự nhiên và con người với bản thân.

Một trong những tiêu chí được sử dụng để đánh giá sự phát triển của xã hội là văn hóa và văn hóa được Đảng và Nhà nước khẳng định coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Quyết định số 432/QĐ-TTg, ngày 12/4/2012, của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020*”, xác định các định hướng ưu tiên là phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc, xử lý tốt mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng nhân cách con người Việt Nam, đặc biệt là xây dựng, bồi đắp đạo đức, lối sống, trí tuệ, thể chất, lòng tự tôn dân tộc, trách nhiệm xã hội và ý thức chấp hành pháp luật trong thế hệ trẻ.

Con người không thể sống tách biệt hoàn toàn với xã hội cũng như không thể tồn tại mà không có những mối quan hệ với thế giới xung quanh. Vì thế, đánh giá sự phát triển của xã hội và sự tác động của văn hóa, rất cần chú ý đến tác động của văn hóa ứng xử. Điều này có thể nhìn nhận từ chính hoạt động của con người đối với xã hội. Hiện nay, bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, sự phát triển của xã hội Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nếu như mỗi cá nhân con người thiếu nhận thức đúng đắn về sự giao lưu và kết nối văn hóa. Văn hóa ứng xử phản ánh nền tảng văn hóa trong mỗi con người, văn hóa ứng xử là một trong những cơ sở thể hiện khả năng phát triển xã hội, vì nó thể hiện sự nhận thức và hành động của các cá nhân,

của cộng đồng và được thể hiện trong chính sách phát triển xã hội của hệ thống chính trị.

Văn hóa ứng xử tác động đến sự phát triển xã hội thể hiện qua cách con người thể hiện thái độ, hành vi trong xã hội là cách thức con người thể hiện sự nhận thức và khả năng vận dụng những tri thức, giá trị văn hóa mà mình có được vào đời sống thực tiễn. Việc thể hiện thái độ và hành vi phản ánh nhận thức và cảm nhận của cá nhân có tác động trực tiếp đến bản thân, đồng thời cũng tác động đến xã hội, nhất là trong bối cảnh kết nối, tương tác mạnh như hiện nay. Ví dụ như những hoạt động thiện nguyện thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách” trong văn hóa Việt Nam là những điểm sáng đầy tính nhân văn của văn hóa ứng xử Việt Nam. Việt Nam được đánh giá là một trong những điểm đến hấp dẫn về du lịch trên thế giới không chỉ bởi những danh thắng thiên nhiên mà còn bởi những giá trị văn hóa, con người Việt Nam với hành vi thân thiện và thái độ mến khách đã góp phần quan trọng quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam ra thế giới, qua đó thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Kết quả là, cách ứng xử của mỗi công dân Việt Nam trong quá trình hội nhập có tác động không nhỏ đến hình ảnh của đất nước với bạn bè thế giới.

Xây dựng thái độ ứng xử văn hóa là hết sức cần thiết trong mỗi cộng đồng, nhất là trong việc tuyên truyền cho Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Nhưng trên thực tế, bên cạnh những nét đẹp văn hóa trong đời sống cộng đồng vẫn được chú trọng gìn giữ, lan tỏa thì còn có không ít mặt trái cần báo động. Trong bối cảnh giao lưu, hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, đạo đức, nhân cách và văn hóa con người Việt Nam đang có những biểu hiện xuống cấp, xuất hiện những vấn đề tiêu cực. Bên cạnh những nét đẹp trong văn hóa ứng xử vẫn còn xuất hiện những hành vi lệch chuẩn trong giao tiếp hằng ngày. Việc nhận diện những

hành vi lệch chuẩn trong ứng xử là việc làm cần thiết để có biện pháp điều chỉnh nhằm tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước hiện nay.

Có như vậy mới khắc phục được tình trạng, đôi khi cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, đường xá rất phong quang sạch đẹp, nhưng thái độ ứng xử của con người lại kém ý thức, vi phạm luật lệ giao thông, bất chấp luật lệ, có những hành vi xấu, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển văn minh của xã hội. Những hành vi kém ý thức đã làm cho cách đánh giá, nhìn nhận về đô thị văn minh trở nên méo mó. Cần phải đạt tới độ tự giác, tự hình thành nhận thức thì mới có thể tiến nhanh, vững chắc trên hành trình văn minh văn hóa. Chỉ so với trong khu vực ASEAN cũng thấy ta còn thua kém các nước trong khối về đô thị văn minh. Tại Malaysia, Singapore hay Thái Lan, rất ít khi có cảnh sát ngoài đường phố nhưng người dân răm rắp tuân thủ luật giao thông bởi người vi phạm sẽ tự thấy mình lạc lõng, vô duyên vì hành vi đáng xấu hổ của mình.

Với thị trấn Đà Bắc, bà con người dân tộc chiếm tỉ lệ không nhiều, đa số chân chất, nhưng những ứng xử trong đô thị vẫn rất cần sự tuyên truyền để bà con tự nguyện chấp hành văn hóa chung, có được thái độ ứng xử văn minh, văn hóa ở tất cả các lĩnh vực chung cũng như ngay trong từng khu phố, số nhà.

#### 2.2.4.2. *Ứng xử với tự nhiên*

Môi trường tự nhiên là nơi con người sinh sống, học tập và phát triển nên rất cần sự tự bảo vệ cho môi trường sống của mình bằng những hành vi văn hóa để môi trường trở thành xanh, sạch, đẹp. Con người là thực thể xã hội đồng thời cũng là thực thể tự nhiên, không thể thoát khỏi môi trường sống tự nhiên vì mọi hành vi ăn, mặc ở, giao lưu đều thực hiện trong môi trường đó. Vì vậy, để có thể cải thiện chất lượng sống, con người tất yếu phải tôn trọng môi trường tự nhiên, tự cải tạo hành vi của mình để thích ứng và cải thiện tự nhiên cho phù hợp.

Trong mối quan hệ với tự nhiên, con người đi ra từ tự nhiên để xây dựng xã hội loài người, sử dụng những vật phẩm có sẵn trong tự nhiên để phục vụ cuộc sống của mình. Và con người ứng xử với tự nhiên ra sao thì sẽ nhận lại hiệu quả tương ứng. Nếu ứng xử không tốt, sẽ tàn phá tự nhiên, gây hậu quả xấu tới cuộc sống của con người. Ứng xử phù hợp, văn hóa sẽ đem tới một môi sinh phong phú, đa dạng, trong lành. Hành vi ứng xử văn hóa với tự nhiên là thước đo độ văn minh của từng cá nhân, cộng đồng và là trách nhiệm sống đối với môi sinh.

Hiện nay, ô nhiễm môi trường, hủy hoại không khí đã và đang là vấn đề nhức nhối của cả nhân loại. Vì vậy, giáo dục, có những biện pháp thích hợp để cải tạo lại, dần đem tới một môi trường tự nhiên ngày càng tốt đẹp hơn là yêu cầu tối cao đối với các hành vi của con người. Một trong những nội dung rất tích cực của phong trào xây dựng ĐSVH, xây dựng đô thị văn minh là giáo dục, tuyên truyền thái độ ứng xử của con người với môi trường tự nhiên. Ý thức bảo vệ môi trường của con người là yếu tố quan trọng nhất để dần cải biến những hậu quả của nhiều thập niên đối xử thô bạo với môi trường. Cụ thể là cải thiện những thói quen xấu của con người như xử lý rác thải, nhất là những rác thải có hại cho môi trường, hủy hoại những cánh rừng... Chỉ có chế tài và sự tuyên truyền sâu rộng, thực chất mới góp phần tích cực cải biến môi trường đang bị hủy hoại.

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cả cộng đồng và mỗi người dân. Với thị trấn Đà Bắc, nằm trong vùng có môi trường tự nhiên rất phong phú, đa dạng, việc trồng cây gây rừng là nhiệm vụ luôn được đặt ra cho các cấp ủy, UBND. Nhiều năm nay, thị trấn Đà Bắc thực hiện tốt nhiệm vụ này. Việc tuyên truyền để bà con dân tộc có thái độ ứng xử phù hợp với tự nhiên, bỏ tập tục du canh du cư đốt rừng làm nương rẫy rất được chú trọng và đạt thành tích cao. Với việc vứt rác thải, do quá trình đô thị hóa khá nhanh nên bà con cũng có nơi chứa hoàn toàn

thực hiện tốt do nhận thức chưa cao nhưng hiện nay, đa số người dân đã có ý thức tốt hơn trong công tác thu gom, xử lý rác thải. Những con số biết nói như việc trồng rừng đã luôn đạt 100% kế hoạch được giao, tỉ lệ độ che phủ rừng khá cao (khoảng 49%), tỉ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh lên tới 98%, gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh chiếm tới trên 96%; rồi tỉ lệ hộ thu gom rác thải đúng nơi quy định cũng chiếm 80% trở nên.

### ***2.2.5. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao***

#### ***2.2.5.1. Xây dựng phong trào văn hóa văn nghệ***

Trong những năm qua, phong trào văn hóa văn nghệ của thị trấn Đà Bắc được tổ chức thường xuyên và phát triển mạnh mẽ. Tính đến nay, thị trấn đã thành lập được 11 đội văn nghệ quần chúng và 15 Câu lạc bộ VHVN được duy trì hoạt động thường xuyên, nhận được sự quan tâm tham gia, theo dõi, ủng hộ của bà con nhân dân. Thị trấn Đà Bắc nằm trong huyện Đà Bắc vốn có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, đã tạo nên sự đa dạng của nền văn hóa đa sắc tộc. Phát triển phong trào văn hóa văn nghệ ở thị trấn cũng là góp phần tạo nên sân chơi bổ ích, lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân. Đặc biệt, thông qua những lời ca, điệu múa, các tiểu phẩm văn nghệ... lồng ghép trong đó còn là việc tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, phổ biến chính sách, giáo dục pháp luật của nhà nước, nêu cao tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để người dân dễ dàng tiếp cận. Tại các tiểu khu, đội văn nghệ còn là nơi để người dân trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tuyên truyền Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... Thông qua, những buổi sinh hoạt văn hóa văn nghệ, tinh thần đoàn kết xóm giềng được thắt chặt, góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa tại địa phương.

Phong trào văn hóa, văn nghệ với những tác động tích cực đó đã được các cấp lãnh đạo, Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây

dụng ĐSVH” mở rộng để tạo cơ sở tuyên truyền, sâu rộng các chủ trương, các mục tiêu cụ thể ở từng giai đoạn đến với bà con một cách mềm mại, dễ tiếp nhận. Hàng năm các khu dân cư đều tham gia các phong trào do UBND thị trấn tổ chức, tham gia liên hoan văn nghệ các khu dân cư văn hóa và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Những hoạt động văn hóa văn nghệ được thị trấn Đà Bắc chủ động tổ chức: Liên hoan văn nghệ, hội thi, hội diễn công chiêng, văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân, ngày hội văn hóa thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm... nhằm tạo nên một phong trào văn hóa, văn nghệ sôi nổi ở cơ sở, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, phấn khởi trong nhân dân với các chủ đề rất tích cực hướng về ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu, ca ngợi quê hương đất nước... Để đẩy mạnh phong trào, Đảng ủy, UBND thị trấn cũng huy động sự vào cuộc của các cấp hội, đoàn thể: hội nông dân, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh... đặc biệt là vai trò xung kích của lực lượng đoàn viên thanh niên. Các chi đoàn trong nhà trường đã thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động đưa dân ca, các trò chơi dân gian vào trong trường học. Đặc biệt, do là địa điểm sinh sống của nhiều dân tộc anh em nên sự đa dạng màu sắc văn hóa cũng đòi hỏi sự lưu tâm động viên của lãnh đạo. Huy động sức mạnh của toàn xã hội trong bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một của đồng bào dân tộc ít người.

Ông X.Q.H, cán bộ UBND thị trấn cho biết:

Là một địa bàn trung tâm với đa dân tộc là một điều kiện thuận lợi để thị trấn Đà Bắc phát triển VHVN quần chúng nhưng điều kiện cơ sở vật chất đầu tư cho hoạt động này còn gặp rất nhiều khó khăn. UBND thị trấn Đà Bắc rất chú trọng phát huy vai trò của hội người cao tuổi vì chính các nghệ nhân lớn tuổi là thế hệ am hiểu VHVN truyền thống để mở các lớp truyền dạy cho thanh

thiếu niên. Song song với hoạt động đó, thị trấn Đà Bắc cũng nỗ lực sưu tầm, nghiên cứu và phục dựng lại nhiều lễ hội truyền thống như lễ hội xuống đồng, lễ hội com mới, lễ đặt tên... được tổ chức mang đậm bản sắc văn hóa và từng bước loại bỏ những tập tục lạc hậu còn tồn tại trong các cộng đồng bà con dân tộc ít người [PVS, ngày 14/5/2023].

Để phong trào văn hóa văn nghệ thực sự phát huy được hiệu quả và thu hút nhiều người tham gia, UBND thị trấn Đà Bắc đã thành lập CLB phát triển cộng đồng thuộc Trung tâm học tập cộng đồng. Với mục tiêu là tuyên truyền văn hóa, văn nghệ, dân số - kế hoạch hóa gia đình, tuyên truyền phổ biến pháp luật, CLB đã phối hợp với các đội nghệ thuật quần chúng ở cơ sở thường xuyên tổ chức nhiều buổi giao lưu văn hóa văn nghệ và trên hình thức sân khấu hóa để tuyên truyền vận động nhân dân. CLB đã tổ chức được nhiều buổi hội diễn nghệ thuật quần chúng tại các cơ sở tuyên truyền về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phổ biến Luật Bình đẳng giới, vì sự phát triển và tiến bộ phụ nữ... Bên cạnh đó, Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” được triển khai sâu rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, có tác động tích cực đến các phong trào mang tính xã hội khác ở địa phương, góp phần nâng cao nhận thức cho nhân dân. Hiện tại, thị trấn Đà Bắc đã có hơn 90% gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 11/11 khu dân cư văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa.

#### *2.2.5.2. Xây dựng phong trào thể thao*

Phong trào thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân đã có bước tiến bộ rõ rệt. Các tổ chức chính trị, xã hội đều có kế hoạch, tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của thể dục thể thao đối với sức khỏe thân thể và tầm quan trọng của sức khỏe cơ thể với sức khỏe tâm thần. Qua nhiều năm tích cực tuyên truyền, nhìn chung bà con đã có

cái nhìn tích cực hơn đối với thể dục thể thao trong cộng đồng và nhu cầu luyện tập thể thao của nhân dân tăng cao. Tại các địa điểm công cộng, có môi trường tự nhiên rộng rãi, vào các buổi sáng, chiều tối... thường có những nhóm người tập luyện. Ở những địa điểm này, thị trấn cũng cho lắp đặt những dụng cụ thể dục đơn giản, dễ luyện tập cho bà con. Các khu dân cư đều có những điểm sinh hoạt chung có địa điểm để bà con tiếp cận, nhiều hình thức tập luyện được tổ chức thường xuyên như đi bộ, thể dục dưỡng sinh. Đặc biệt, kết hợp và làm mới, tạo hứng khởi cho người dân, Đảng ủy, UBND thị trấn đã chỉ đạo tổ chức nhiều trò chơi dân gian và thể thao dân tộc được đưa vào các ngày lễ hội của địa phương, đặc biệt là các môn thể thao dân tộc như kéo co, bắn nỏ, đẩy gậy. Những cách làm này đã khơi dậy phong trào thể dục thể thao trong bà con và cũng là một trong những tiêu chí được chú trọng tại thị trấn Đà Bắc. Phong trào thể dục, thể thao luôn được duy trì và ngày càng phát triển, thu hút được nhiều lứa tuổi tham gia. Hiện nay, xấp xỉ 32% dân số thị trấn tham gia phong trào tập luyện thể dục thể thao thường xuyên với các môn thể thao chủ đạo như: Cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn, thể dục dưỡng sinh, bóng chuyền hơi, bóng đá mini, cờ tướng, đi bộ... Các phong trào thể dục thể thao cũng góp phần đắc lực trong nhu cầu sinh hoạt văn hóa thể chất cho nhân dân thị trấn vào các dịp lễ tết và các ngày lễ lớn của cả nước. Các tổ chức hội cũng luôn có ý thức kết hợp những ngày truyền thống của hội với các hoạt động thể dục thể thao để tạo sự giao lưu gắn kết, chọn lựa những hạt nhân tham gia thi đấu giải huyện. Thị trấn Đà Bắc cũng đã có 6 CLB bóng chuyền, 22 CLB bóng đá được thành lập, thường xuyên tổ chức giao lưu và thi đấu.

Những tiến bộ từ văn hóa, văn nghệ thể thao đã góp phần chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân thị trấn Đà Bắc.



### ***2.2.6. Xây dựng văn hóa trong chính trị***

Văn hóa chính trị là tổng thể những giá trị được hình thành trong thực tiễn chính trị, thể hiện nhận thức, lý tưởng - niềm tin chính trị và cách thức tham gia vào đời sống chính trị của các chủ thể, hướng tới tiêu chí chân, thiện, mỹ. Văn hóa chính trị là một hệ giá trị văn hóa được con người lựa chọn tiếp nhận và biểu hiện ra trong quá trình hoạt động chính trị. Đó là trình độ giác ngộ khoa học về chính trị, tức là sự nắm vững các tri thức, giúp con người nhận thức đúng bản chất của lợi ích và quyền lực chính trị, biết phân biệt sự khác nhau, động cơ, thái độ và hành vi trong hoạt động chính trị. Sự giác ngộ về văn hóa chính trị được hình thành từ hai nguồn tri thức khoa học lý luận và từ kinh nghiệm thực tiễn. Văn hóa chính trị là sự tổng hợp của tri thức và kinh nghiệm hoạt động chính trị, là tình cảm và niềm tin chính trị của mỗi cá nhân tạo thành ý thức chính trị, động cơ thúc đẩy họ vươn tới những hành động chính trị một cách tự giác phù hợp với lý tưởng chính trị của xã hội. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tác động tích cực đến tình hình kinh tế - xã hội, làm thay đổi tác phong công tác, sinh hoạt của đại đa số người dân, của đội ngũ cán bộ các cấp nhưng cũng gây ra những tác động tiêu cực với không ít hệ lụy. Phân tích, đánh giá tình hình này, Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, Đảng ta đã ra Nghị quyết về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong đó xác định “Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình...”.

Văn hóa chính trị được nhận thức qua nhu cầu và thói quen, qua hành động tích cực tham gia của cá nhân vào các sinh hoạt chính trị - xã hội theo những chuẩn mực nhất định vì lợi ích của cộng đồng, bảo vệ, ủng hộ hoặc phê phán, phản đối những hiện tượng, những sự việc ở các lĩnh

vực trong đời sống xã hội theo những chuẩn mực văn hóa và quan điểm, lập trường chính trị nhất định. Và tiếp theo, có thể thấy qua giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ cá nhân với cá nhân, đồng nghiệp, đồng cấp, cấp trên với cấp dưới; cá nhân với tổ chức; cá nhân với xã hội trên các vấn đề thuộc về lợi ích... Văn hóa chính trị của từng cá nhân bộc lộ qua quan điểm giai cấp, lập trường chính trị, khí chất, năng lực trí tuệ, trình độ tư duy, dấu ấn nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức, tác phong, nhân cách... của mỗi người, từ mỗi công dân bình thường đến các nhà lãnh đạo, quản lý nắm trong tay quyền lực chính trị. Thông qua quan hệ giao tiếp, ứng xử có thể đánh giá trình độ văn hóa chính trị của mỗi người.

Tại thị trấn Đà Bắc, những hành vi ứng xử văn hóa công sở rất được coi trọng, đó cũng là nền tảng để phát huy, xây dựng văn hóa trong chính trị. Các quy chế: Quy chế số 09/QC-UBND ngày 11/01/2021 về thực hiện văn hóa công sở; Quy chế số 07/QC-UBND ngày 11/01/2021 thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan thị trấn Đà Bắc... được ban hành dựa trên các văn bản Luật Cán bộ, công chức của Quốc hội, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Việc ban hành quy chế văn hóa công sở để bảo đảm tính văn minh, lịch sự trang nghiêm và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ, quy định các chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ... góp phần nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức với người dân chống tham nhũng, quan liêu... Quy tắc cũng quy định rõ thái độ khi tiếp dân, làm việc với dân phải nhã nhặn, lắng nghe, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể... Với quy chế dân chủ trong hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức và người lao động, nâng cao trách nhiệm của các công viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ công viên chức có đủ

phẩm chất chính trị, có lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, sách nhiễu dân... Những cách làm này chính là hướng tới xây dựng văn hóa trong chính trị ở đội ngũ cán bộ, công chức viên chức của thị trấn, từ đó, tạo nền tảng để tập hợp, giáo dục người dân, quy tụ mọi tầng lớp, phấn đấu theo định hướng của cấp ủy và chính quyền thị trấn.

Còn với người dân, sự hình thành văn hóa chính trị ở mỗi con người khác nhau nhưng tổng quát có thể thấy một số điểm chung: Thông qua một quá trình giáo dục và giáo dưỡng của hệ thống giáo dục gồm gia đình, nhà trường, xã hội và từ sự tự nỗ lực tìm kiếm, học hỏi của mỗi người; hình thành từ hoạt động thực tiễn, từ sự trải nghiệm của mỗi người trong đời sống chính trị, trong lao động sản xuất và giao tiếp với cộng đồng. Cần nhận thức tốt để có phương hướng trong giáo dục nhận thức và rèn luyện để người dân tôn trọng đạo đức - cái gốc của nhân cách, trọng chân lý, đề cao khoa học, có trọng sự thật thì mới trọng chân lý. Chú trọng nâng cao ý thức, tinh thần dân tộc, những phẩm chất, đức tính: Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” đã cùng MTTQ thị trấn và các hội xã hội tập trung hướng tới mục tiêu cao nhất: Xây dựng nếp ứng xử văn minh, sự trong sáng trong thực hiện văn hóa trong chính trị trước hết ở đội ngũ lãnh đạo, đảng viên và lan tỏa đến từng người dân...

### **2.2.7. Kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng**

#### **2.2.7.1. Công tác kiểm tra, giám sát**

Trong bất kỳ công tác nào, việc tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện là những giai đoạn tiếp theo của quá trình quản lý. Các giai đoạn này gồm những công việc như: Truyền đạt chủ trương của Ban Chỉ đạo phong trào; lập kế hoạch tổ chức; điều chỉnh các chủ trương, quyết định

của Ban Chỉ đạo phong trào; kiểm tra việc thực hiện và tổng kết tình hình thực hiện. Ở đây kiểm tra được hiểu là hình thức tác động có định hướng nhằm quan sát cả hệ thống để phát hiện những sai lệch so với yêu cầu đề ra, tìm ra nguyên nhân và từ đó có những giải pháp phù hợp đảm bảo để tự điều chỉnh hoạt động đạt tới mục tiêu đã xác định.

Việc tìm ra và áp dụng các giải pháp phù hợp phụ thuộc rất nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố thuộc về chất lượng và hiệu quả của hoạt động kiểm tra. Muốn cho công việc kiểm tra có kết quả, cần có những kế hoạch rõ ràng, làm căn cứ cung cấp những chỉ tiêu xác đáng cho việc kiểm tra; sắp xếp tổ chức khoa học, hợp lý nhằm xác định chính xác nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch. Cần tiến hành thường xuyên và kết hợp linh hoạt nhiều hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra những điểm trọng yếu, kiểm tra trực tiếp, kiểm tra gián tiếp, kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường...

Kiểm tra còn có chức năng tìm hiểu, giúp đỡ, định hướng cho các đối tượng thực hiện đúng theo các quyết định, quy định, pháp chế. Kiểm tra, giám sát luôn là cách thức để có thể phân tích vấn đề phát sinh một cách sâu sắc, đầy đủ nhất các nguyên nhân, động cơ, mục đích, tính chất, mức độ của việc thực hiện chỉ thị. Kiểm tra, giám sát dù là loại hình nào cũng luôn luôn có tính định hướng và tính xây dựng, tính chủ động. Trong rất nhiều trường hợp, qua kiểm tra, giám sát mà có thể dự báo được hướng hành động sẽ xảy ra trong tương lai cần được chấn chỉnh, định hướng lại một cách kịp thời. Chính vì vậy thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bất kỳ hoạt động nào, trong đó có việc chỉ đạo phong trào xây dựng đô thị văn minh cũng như tất cả các hoạt động xã hội.

Việc kiểm tra, giám sát cũng được Đảng ủy, UBND thị trấn Đà Bắc chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc và thường xuyên. Ban chỉ đạo

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” thị trấn thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các ban ngành, đoàn thể tại thị trấn. Công tác này chính là nhằm đánh giá thực chất những kết quả đạt được trong việc thực hiện phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa làm cơ sở cho việc xét duyệt, công nhận các danh hiệu thi đua hàng năm. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát này, Ban Chỉ đạo phong trào phát hiện những mô hình hay, có hiệu quả thiết thực để giới thiệu, triển khai, nhân rộng mô hình, góp phần nâng cao chất lượng của phong trào đồng thời khắc phục những hạn chế, kịp thời rút kinh nghiệm để đẩy mạnh phong trào trong những năm tiếp theo. Kết quả đó cũng là cơ sở để có những khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

#### *2.2.7.2. Cơ chế thi đua, khen thưởng*

Kiểm tra, giám sát cho ra kết quả để trên cơ sở đó, các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan, trường học... có thể chấm điểm thi đua, đưa vào xét duyệt các danh hiệu thi đua. Cuối cùng chính là để khen thưởng, động viên từng đơn vị, từng cá nhân có thành tích nổi bật.

UBND thị trấn Đà Bắc đã rất sớm thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng thị trấn, xây dựng quỹ thi đua, khen thưởng dựa trên những tiêu chí thi đua cụ thể. Thị trấn thường xuyên kiểm tra, rà soát, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và đóng góp tốt cho phong trào. Xác định phong trào thi đua là động lực quan trọng để từng cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị phấn đấu, trong nhiều năm qua, UBND thị trấn chỉ đạo Hội đồng thi đua khen thưởng thị trấn thường xuyên phát động các phong trào thi đua trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các phong trào thi đua tập trung vào những lĩnh vực trọng yếu: Xây dựng, phát triển văn hóa và người dân thị trấn theo hướng toàn diện, thấm nhuần tinh thần

văn hóa dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy người dân ngày càng hướng tới sự tích cực, tính nhân văn trong ứng xử, trong mọi lĩnh vực. Các phong trào thi đua góp phần giúp thị trấn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần, chủ trương chỉ đạo từ Trung ương đến các cấp ủy đảng ở tỉnh, huyện, thị trấn... UBND thị trấn, Ban Chỉ đạo phong trào đã hướng dẫn các đoàn thể tổ chức phát động các phong trào thi đua tới từng chi hội, hội viên. Hàng năm, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo và thực tế tham gia hoạt động của các cá nhân, đơn vị có tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và ký kết giao ước thi đua theo các chỉ tiêu phấn đấu cho năm sau, đồng thời xem xét để khen thưởng tại các cuộc tổng kết phong trào theo từng năm, từng giai đoạn. Hình thức khen thưởng thường là sự biểu dương, giấy khen và tiền mặt với kinh phí được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của UBND thị trấn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Việc bình xét danh hiệu gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa... được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, thống nhất từ các đoàn thể, chi hội đến hội nghị dân chính các khu dân cư và hội nghị bình xét toàn dân nên đảm bảo được yêu cầu khách quan, dân chủ, công khai, đúng với những tiêu chí đã được đề ra. Thường là các chi hội rà soát, làm căn cứ bình xét, kết hợp với việc bình xét dân chủ có sự tham gia của nhân dân. Thông qua bình xét dân chủ, công khai và dựa trên kết quả rà soát, đánh giá của phong trào, thị trấn Đà Bắc sẽ bầu ra những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Bên cạnh đó, các hoạt động phong trào khác đều có hình thức khuyến khích, tặng thưởng bằng các hiện vật hoặc tiền mặt từ nguồn đóng góp của các tổ chức đoàn thể, các cá nhân, các nguồn xã hội hóa như: Giải bóng đá, bóng chuyền thanh niên thị trấn, giải thể dục thể thao tại các trường học... được tổ chức thường xuyên để người

dân có động cơ rèn luyện thể lực đồng thời tạo môi trường giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao thành tích thi đấu. Cũng nhờ các giải thi đấu đó, có thể phát hiện và tuyển chọn những cá nhân xuất sắc tham gia các giải thi đấu cấp huyện.

Những đánh giá tích cực, sự khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc luôn có tác động rất quan trọng tới nhận thức của người dân, góp phần lớn cho việc phát triển phong trào một cách thực chất, khoa học và tạo được sự lan tỏa sâu rộng trong toàn thị trấn Đà Bắc.

### **2.3. Đánh giá chung**

#### **2.3.1. Kết quả đạt được**

Như những khảo sát về việc thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” cũng như hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh đã đạt được những thành tích rất tốt. Ban Chỉ đạo phong trào và các tổ chức thành viên, các hội xã hội, các tổ chức đoàn thể đã tập trung tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt những tiêu chí của phong trào, tổ chức tốt các hoạt động và sâu sát ở các cụm dân cư, chăm lo đời sống người dân, góp phần củng cố niềm tin và mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, tăng thêm sự đồng thuận trong xã hội, đẩy mạnh vận động nhân dân thị trấn tích cực tham gia các phong trào thi đua, hưởng ứng các cuộc vận động được phát động từ trung ương tới tỉnh, huyện, thị trấn. Sự phối hợp giữa các thành viên của Ban chỉ đạo đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nghiêm túc, đạt kết quả rất khả quan.

##### **2.3.1.1. Công tác phối hợp tổ chức thực hiện**

Hưởng ứng hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”, UBND thị trấn Đà Bắc đã tích cực triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực, động viên thu hút được đông đảo người dân, đoàn thể tham gia. Kết quả đó phần lớn là do công tác phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả từ các cấp

chính quyền và cộng đồng dân cư trên địa bàn thị trấn. Công tác phối hợp giữa Ban Chỉ đạo, MTTQ, các đoàn thể và tổ chức ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả thiết thực hơn. Công tác xây dựng đời sống văn hóa nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của các cấp, các ngành, tạo ra nhiều nội dung hoạt động phong phú, thiết thực, huy động được mọi nguồn lực tham gia vào việc xây dựng, tổ chức đời sống văn hoá ở cơ sở, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, yêu thương đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng kinh tế nhằm xóa đói, giảm nghèo, thắt chặt tình làng, nghĩa xóm, xây dựng, thực hiện tốt quy chế dân chủ, các quy ước, hương ước, kỷ cương pháp luật, nhất là việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét; các phong trào xây dựng gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa; cơ sở đạt chuẩn văn hóa, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua khác đã xuất hiện, lan tỏa, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội... Kết quả của cuộc vận động đã góp phần làm cho diện mạo thị trấn Đà Bắc ngày càng khởi sắc, xanh sạch đẹp hơn.

Nhờ công tác phối hợp tốt, thị trấn Đà Bắc đã thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” trong giai đoạn mới,

### *2.3.1.2. Chuyển biến tích cực của phong trào tại các khu dân cư*

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” của thị trấn Đà Bắc liên tục đạt được kết quả khả quan, đặc biệt là hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh được gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã nhận được sự quan tâm của các ngành, các cấp, có sự tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Phong trào được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia, tạo ra



hiệu quả chính trị - xã hội rộng lớn, góp phần nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của người dân, nhất là tạo chuyển biến bộ mặt thị trấn qua việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khang trang (điện, đường, trường, trạm...), tạo nền tảng vững chắc để xây dựng ĐSVH mới.

Qua kết quả tổng hợp phiếu khảo sát thăm dò ý kiến (bằng bảng hỏi) với nội dung về hiệu quả của việc triển khai xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn thị trấn Đà Bắc, có đến 80% người dân cho rằng phong trào đã mang lại những chuyển biến tích cực về đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thị trấn Đà Bắc. 54,5% người dân quan tâm đến việc xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

Đặc biệt từ hoạt động của phong trào nếp sống văn minh của người dân có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, nhất là trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến. Đến nay, xu hướng tổ chức đám cưới, đám tang theo nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm được nhiều gia đình, khu dân cư lựa chọn, tránh phô trương, lãng phí, các hủ tục rườm rà được cắt bỏ... phong trào khuyến học, khuyến tài lan tỏa rộng khắp từ các gia đình, dòng họ đến cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng xã hội học tập. Nhiều hình thức tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình văn hóa được lồng ghép thông qua các tổ chức thành viên như: "Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"; xây dựng gia đình "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo"; "Gia đình hiếu học"; "Gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi"... tạo sự đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng, là nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân.

Hưởng ứng phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau", hàng năm, UBMTTQ thị trấn tổ chức phát động xây dựng quỹ Ngày vì người nghèo, thu hút được sự tham gia đóng góp,

ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn Huyện. Bên cạnh đó, nhân dân thị trấn sôi nổi tham gia phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi, phát triển KT-XH, qua đó xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, có thu nhập cao...

Qua các phong trào từ các khu dân cư đã làm chuyển biến nhận thức, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc như: Tinh thần tương thân tương ái, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo; xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa, xóa bỏ dần những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, nhất là những tập tục lạc hậu đã ăn sâu vào đồng bào dân tộc ít người; Vận động người dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị ở địa phương vững mạnh. Cùng với quá trình đô thị hóa, công tác xây dựng đời sống văn hóa ở thị trấn Đà Bắc đã có chuyển biến tích cực, giúp đời sống của người dân thị trấn không ngừng được cải thiện và nâng cao. Điều này có thể lấy minh chứng khá rõ ràng với con số hộ nghèo giảm, hộ khá giả tăng cao. Cơ sở vật chất hạ tầng và các cơ sở cộng đồng như nhà văn hóa, sân thể thao... được xây dựng khang trang. Đặc biệt, do quản lý tốt quy hoạch xây dựng nên cảnh quan môi trường thị trấn ngày một văn minh, sạch đẹp. Việc giữ gìn an ninh trật tự tại các tiểu khu được đảm bảo và duy trì tốt hơn, các tệ nạn nghiện hút, cờ bạc, mê tín dị đoan... được loại trừ; công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn cảnh quan được bà con tự động giám sát, tạo được không khí thị trấn khang trang sạch sẽ.

### *2.3.1.3. Triển khai các hoạt động văn hóa, thể thao*

Hoạt động văn hóa, thể thao của thị trấn Đà Bắc những năm gần đây được đánh giá là có những bước tiến bộ rõ rệt, đạt nhiều thành tích cao. Nhân dân trên địa bàn thường xuyên được hưởng thụ và tham gia các hoạt

động sinh hoạt văn hóa. Các loại hình CLB sinh hoạt khá đều đặn, tạo hiệu quả tích cực trong đời sống tinh thần của người dân như: CLB thơ của các cụ cao tuổi, của hội cựu chiến binh, CLB dân vũ, CLB chiêng Mừng, CLB cầu lông, CLB bóng bàn, CLB bóng chuyền, CLB bóng Đá, tổ chức ngày hội các dân tộc Huyện Đà Bắc theo định kỳ hằng năm nhằm quảng bá vẻ đẹp văn hoá và thiên nhiên hữu tình của quê hương Đà Bắc, người dân được thưởng thức nhiều tiết mục văn nghệ dân tộc đặc sắc: từ múa chuông của người dao, công chiêng của người Mường, được giao lưu văn hóa văn nghệ thu hút đông đảo người dân từ các huyện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, các tỉnh lân cận tham gia. Qua đó, quảng bá những nét đặc sắc của văn hóa dân tộc và quảng bá các sản phẩm du lịch.

Trong những năm gần đây, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn thị trấn được củng cố, đẩy mạnh và phát triển thành nhu cầu hoạt động thường xuyên của người dân. Ban Chỉ đạo phong trào đã chủ động trong việc phối hợp quản lý, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động văn hoá thông tin, tuyên truyền rộng rãi cho người dân. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá dù số nhân sự không nhiều nhưng nhiệt tình, có trách nhiệm với công tác được giao. Các thành viên có đồng chí được đào tạo cơ bản về công tác văn hóa, lại được tham gia những lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập nghị quyết để nắm bắt được những yêu cầu, nhiệm vụ cũng như đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể chính trị, tổ chức xã hội như Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi... Tại một số tiểu khu trong thị trấn các CLB, các cuộc liên hoan văn nghệ, những cuộc thi đấu thể dục thể thao hoạt động chủ yếu trong các ngày lễ, tết, những dịp tổ chức các sự kiện quan trọng của thị trấn.

#### *2.3.1.4. Các thiết chế văn hóa hoạt động có hiệu quả*

UBND thị trấn đã quản lý và tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa trên địa bàn đạt hiệu quả tốt theo đúng yêu cầu, triển khai nhiều giải

pháp đồng bộ, hiệu quả. UBND thị trấn cũng ban hành các văn bản, kế hoạch thích đáng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng các thiết chế văn hóa một cách hiệu quả và đúng mục đích phục vụ văn hóa cho người dân thị trấn.

Ban Chỉ đạo phong trào phối kết hợp với các cấp, các ngành, các đoàn thể xã hội của thị trấn, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền tăng cường quản lý và phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn Huyện. Kết quả bằng việc lấy ý kiến khảo sát đối với người dân trên địa bàn thị trấn có 56,4 % người dân thấy hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh là rất cần thiết, 94,5 % thấy hoạt động tuyên truyền là hiệu quả.

Các thiết chế văn hóa của thị trấn được sử dụng thường xuyên với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, thu hút mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia nhiệt tình. Các nhà văn hoá thôn, bản trong toàn huyện (khoảng 20 nhà) có đầy đủ trang thiết bị hoạt động. Bên cạnh đó, việc xây dựng, củng cố các đội tuyên truyền lưu động, văn nghệ quần chúng được quan tâm. Huyện đã xây dựng được các đội văn nghệ cơ sở, đội tuyên truyền lưu động với các tổ viên thuộc các xã, thị trấn và một số ngành. Các đội nghệ thuật quần chúng được thành lập ở từng xóm, xã, thường xuyên tập luyện, tham gia biểu diễn trong các ngày lễ hội, các hoạt động của cộng đồng mang lại không khí văn hoá - văn nghệ sôi nổi trong đời sống người dân. Hoạt động của các đội tuyên truyền lưu động dưới hình thức xây dựng các vở kịch ngắn, biểu diễn văn nghệ, tổ chức đi tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước là một kênh đưa thông tin đến với người dân nhanh, phù hợp, được nhân dân đón nhận. Những kết quả đạt được ghi nhận sự cố gắng của huyện, cơ sở trong quá trình xây

dựng một hệ thống thiết chế văn hoá đồng bộ, với tinh thần phát huy nội lực từng bước thực hiện có hiệu quả các mục tiêu xây dựng thiết chế văn hoá ở cơ sở trên địa bàn.

#### *2.3.1.5. Thực hiện nếp sống văn hóa*

Việc thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn thị trấn Đà Bắc đã đi vào cuộc sống của người dân, góp phần xây dựng đời sống văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, đặc biệt là những nét đẹp, độc đáo của cộng đồng các dân tộc ít người trên địa bàn thị trấn, tạo tư tưởng xã hội mạnh mẽ góp phần ngăn chặn những tiêu cực trong đời sống xã hội. Thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” góp phần thực hiện tiết kiệm được tiền của, thời gian, công sức của nhân dân, xã hội, đồng thời thúc đẩy Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”, xây dựng chuẩn mực đạo đức trong cán bộ, Đảng viên và nhân dân. Trình độ nhận thức của người dân được nâng lên rõ rệt nhất là những nhận thức cơ bản trong cộng đồng các dân tộc thiểu số. Khảo sát bằng bảng hỏi tác giả luận văn thấy có đến 87,3 % người dân cho rằng hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh là phù hợp với tình hình thực tiễn và phong tục tập quán của nhân dân địa phương. Đời sống của nhân dân được nâng cao, nhu cầu giải trí cũng ngày một cao, kinh tế phát triển, con người trở nên văn minh hơn, ứng xử văn hóa cũng được nâng lên rõ rệt. Cộng đồng dân cư đoàn kết, thi đua, giúp đỡ nhau làm kinh tế, chú trọng cả cộng đồng cùng phát triển.

Những kết quả đạt được của phong trào xây dựng ĐSVH như đã nêu trên, có thể thấy những nguyên nhân sau: Sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò quản lý, chỉ đạo của các cấp chính quyền, sự tham gia phối hợp của MTTQ và các đoàn thể xã hội trong phấn đấu đạt các tiêu chí của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”. Ban

Chỉ đạo phong trào từ tỉnh đến huyện, thị trấn đã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, phối hợp đồng bộ, đã tác động hết sức tích cực để phong trào ngày càng đi vào nề nếp, hiệu quả. Qua các phong trào quần chúng, phong trào thi đua, đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiêu biểu được tuyên dương đã có ảnh hưởng rất tích cực đến người dân. Công tác xã hội hóa được đẩy mạnh, huy động được nhiều nguồn lực xã hội tham gia phát triển phong trào. Điều tra bằng bảng hỏi, có đến 83,6% ý kiến nhận xét tốt về công tác tổ chức và thực hiện các hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh.

### **2.3.2. Hạn chế**

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tại một số khu dân cư trên địa bàn thị trấn Đà Bắc phát triển vẫn chưa đồng đều. Chất lượng, hiệu quả của phong trào tại một số nơi chưa được chú trọng duy trì nên đã có chiều hướng chững lại, thậm chí giám sát ở nhiều nơi khi vẫn còn tồn tại hiện tượng dễ dãi, hình thức, chạy theo thành tích, chạy theo số lượng mà không chú ý đến chất lượng của các tiêu chí gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Việc tổ chức đăng ký, bình xét, khen thưởng ở một số đơn vị chưa thường xuyên, chưa kịp thời hoặc đã làm nhưng còn thiếu nghiêm túc khi không tổ chức đăng ký, số lượng người họp bình xét không đảm bảo theo quy định. Một số khu dân cư chưa xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, chưa tạo được động lực hấp dẫn phong trào để cuốn hút mọi tầng lớp xã hội tham gia thực hiện.

Trong thực hiện nếp sống văn minh đối với việc tổ chức tang lễ vẫn còn một số hộ gia đình lãng phí, để xảy ra việc dựng nhà bạt, sử dụng loa đài gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của cộng đồng dân cư, vi phạm trật tự an toàn giao thông. Một số nơi vẫn còn đốt nhiều đồ mã, rắc rải vàng mã trên đường đưa tang, để thi hài người quá cố tại gia đình quá thời gian quy định, xây phần mộ phô trương... Việc tổ chức tang lễ ở đồng bào dân tộc ít

người vẫn còn những hủ tục chưa văn minh, cần lược bỏ. Vẫn còn một số cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; còn dự tiệc cưới trong giờ hành chính...

Hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu và thiếu tập trung, thiếu sự đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tập hợp người dân. Nhiều điển hình tiên tiến, hạt nhân cho phong trào chưa được tuyên dương kịp thời, chưa phát huy được vai trò của các cá nhân tiêu biểu. Nguồn kinh phí đầu tư cho phong trào còn hạn chế, việc bình xét ra quyết định công nhận, khen thưởng cho các gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa chưa tạo động lực thúc đẩy động viên, cổ vũ phong trào ở nhiều nơi. Tỷ lệ gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa cao, nhưng các biểu hiện tiêu cực, tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức lối sống, bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội, tội phạm... không giảm, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Ban Chỉ đạo phong trào của thị trấn tuy đã được củng cố, kiện toàn, có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên nhưng theo dõi chưa sâu sát; thiếu quan tâm, kiểm tra, đôn đốc, thậm chí có biểu hiện buông lỏng khi đã được công nhận danh hiệu văn hóa, làm suy giảm chất lượng phong trào. Công tác triển khai đăng ký thi đua, bình xét công nhận các danh hiệu văn hóa ở một số tiểu khu còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích, khen thưởng đa số là cán bộ, công chức, chưa ưu tiên đến người dân đã đóng góp lớn cho phong trào. Công tác thông tin tuyên truyền còn hạn chế, chưa mang tính sáng tạo, đổi mới khiến cho chất lượng tuyên truyền chưa cao, chưa sâu rộng, chưa hấp dẫn để thu hút sự chú ý của đông đảo người dân. Hoạt động giám sát và phản biện của Ban Chỉ đạo phong trào vẫn còn biểu hiện lúng túng trong lựa chọn nội dung và phối hợp thực hiện.

### **Tiểu kết**

Ở Chương 2, học viên tiến hành khảo sát thực trạng hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh. Học viên cố gắng xác định các chủ thể liên quan đến quá trình xây dựng ĐSVH của thị trấn, qua đó tập trung phân tích thực trạng triển khai công tác này tại thị trấn ở nhiều khía cạnh, nhiều lĩnh vực. Qua những phân tích thực trạng hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” cũng như Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, học viên cũng khẳng định những ưu điểm của hoạt động triển khai thực hiện phong trào như: Cấp ủy, chính quyền của thị trấn Đà Bắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào đã luôn quan tâm, chú trọng đến hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của người dân lao động, thu hút nhân dân tham gia các sinh hoạt văn hóa, xây dựng nếp sống văn hóa và môi trường văn hóa - xã hội tiến bộ lành mạnh, tạo dựng hài hòa trong phát triển văn hóa song song với phát triển kinh tế xã hội. Phong trào xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực sự đã trở thành động lực để người dân thị trấn vươn lên phát triển kinh tế và xây dựng cuộc sống mới. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế trong một số nội dung và phong trào cụ thể, làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả chung của toàn thị trấn Đà Bắc. Từ những kết quả nghiên cứu đó, trong Chương 3 học viên sẽ đưa ra một số những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng đô thị văn minh tại thị trấn Đà Bắc trong giai đoạn hiện nay, với mong muốn đóng góp nhỏ vào quá trình xây dựng thị trấn văn minh, giàu đẹp.



### Chương 3

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐÀ BẮC ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

### 3.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

Văn hóa đô thị được hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động và tương tác xã hội của cư dân đô thị, do đó, đời sống văn hóa, đô thị văn minh là quá trình thay đổi cách thức hoạt động và quan hệ văn hóa của người đô thị, nhờ vậy dẫn tới sự hình thành, tạo ra cấu trúc văn hóa, đô thị văn minh theo kịp thời đại. Đặc trưng nổi bật của văn hóa đô thị là tính phức hợp và tính biến đổi cao. Đời sống văn hóa đô thị có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ với sự phát triển chung của kinh tế - xã hội đô thị, nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay, đời sống văn hóa đô thị đã trở thành nhu cầu bức thiết để phát triển đô thị, đó cũng là yếu tố khiến văn hóa đô thị trở nên văn minh hơn so với nông thôn. Nói tới văn minh là nói tới những gì vượt trội, đi trước, mẫu mực... vì vậy, đô thị văn minh chính là thể hiện những gì hiện đại, mới mẻ, tiêu biểu, mẫu mực của vùng miền, dù không thể phủ nhận vẫn còn những yếu tố phản văn hóa tồn tại ở nơi đó. Việc đầu tiên của xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh là xây dựng hoạt động sinh hoạt xã hội đi vào nề nếp, trật tự, giữ gìn trật tự là một hành vi văn hóa cần phải có.

#### 3.1.1. Yếu tố thuận lợi

Trong cuốn sách *Về cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* của tác giả Nguyễn Hữu Thức đã viết về những nhân tố thuận lợi, tích cực tác động tới việc phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH:

Một là kinh tế giữ đà tăng trưởng cao, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện đáng kể, tạo điều kiện chăm lo

tới văn hóa; Hai là Đảng và Nhà nước đề ra các chủ trương, chính sách thiết thực, tạo môi trường pháp lý, nguồn đầu tư cho xây dựng ĐSVH; Ba là phong trào đã thu được kết quả và kinh nghiệm chỉ đạo từ thời gian thực hiện, tạo được niềm tin trong cán bộ và người dân vào các phong trào văn hóa, góp phần phát triển xã hội, giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề, đặc biệt là các tệ nạn xã hội ở địa phương. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về vai trò của văn hóa được nâng cao, khơi dậy tính tự giác, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa trong người dân địa phương. Bốn là xu hướng mở rộng dân chủ trong xã hội, trách nhiệm của người dân trong phản biện các vấn đề văn hóa xã hội. Năm là xã hội hóa các hoạt động văn hóa đã phát triển tốt, làm đa dạng phong phú thêm hoạt động của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” [44].

Là trung tâm chính trị - văn hóa - xã hội của huyện Đà Bắc, trong thời gian vừa qua, Đảng bộ, chính quyền và toàn thể người dân thị trấn Đà Bắc đã tập trung mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân để vượt qua những khó khăn thách thức, vươn lên và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên rất nhiều mặt của đời sống xã hội. Chính quyền và người dân thị trấn Đà Bắc đã thực hiện theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, các văn bản của tỉnh Hòa Bình, huyện Đà Bắc về thực hiện phong trào xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện.

Căn cứ các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao từng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào huyện Đà Bắc đã chủ động ban hành và tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của Phong trào theo kế hoạch đề ra, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo,

hướng dẫn thực hiện Phong trào của cấp trên, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và đã đạt được danh hiệu Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 về việc công nhận danh hiệu “Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh” năm 2022.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã được Ban Chỉ đạo Phong trào huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia lồng ghép thực hiện trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Qua đó đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước đổi thay, bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực. Ban Chỉ đạo Phong trào huyện chỉ đạo Ban Chỉ đạo Phong trào các xã, thị trấn vận động nhân dân tích cực tham gia hiến đất, đóng góp ngày công triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng như đường bê tông nông thôn, đường giao thông nội đồng, xây dựng mương máng thủy lợi. Vận động, hướng dẫn các khu dân cư tiếp tục xây dựng mô hình đường điện thấp sáng ở các trục đường nhánh trong khu dân cư. Công tác xây dựng “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” được Ban Chỉ đạo Phong trào huyện phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Ngay từ đầu năm thị trấn Đà Bắc đã đăng ký danh hiệu “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với Ban Chỉ đạo Phong trào huyện; các hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; thực hiện tốt quy ước cộng đồng, các tổ tự quản hoạt động thường xuyên có hiệu quả; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; nhà văn hoá các tiểu khu hoạt động thường xuyên, đúng mục đích thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia; Ban công tác Mặt trận ở các khu dân cư đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên, hội viên thực hiện xây dựng

đô thị văn minh, thực hiện nghiêm các quy định về quy hoạch, chỉnh trang đô thị, lòng đường, vỉa hè góp phần tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Đây là những thành tựu, yếu tố thuận lợi có ý nghĩa quan trọng kích thích tạo sự chuyển biến tích cực trong xây dựng nếp sống văn hóa góp phần đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng ĐSVH”, giữ vững khu dân cư văn hóa, xây dựng thị trấn phát triển toàn diện.

### ***3.1.2. Yếu tố khó khăn***

Cũng sách của tác giả Nguyễn Hữu Thức đã nêu những yếu tố gây khó khăn, tiêu cực đối với sự phát triển của phong trào là: một, toàn cầu hóa kinh tế tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng gây khó khăn, thách thức lớn cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển. Hai là những biểu hiện tiêu cực, mặt trái của nền kinh tế thị trường luôn hiện hữu và tác động thường xuyên đến đời sống người dân, nếu không kiên quyết ngăn chặn, những yếu tố này sẽ làm giảm tính tích cực chủ động của người dân khi tham gia phong trào. Ba là sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào của hệ thống chính trị ở địa phương. Bốn là các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm chuyển hóa tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Với thị trấn Đà Bắc, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn những tồn tại hạn chế cần sớm được tập trung khắc phục trong thời gian tới để giữ vững thành quả đã đạt được đó là: việc phát triển kinh tế trên địa bàn huyện chưa ngang tầm với tiềm năng, lợi thế hiện có. Công tác quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị còn nhiều hạn chế; việc chấp hành quy chế quản lý, xây dựng đô thị trong quần chúng nhân dân còn chưa thực sự nghiêm túc; phong trào xây dựng nếp sống đô thị văn minh chưa hoàn toàn trở thành phong trào tự giác; chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu

dân cư văn hóa chưa đồng đều; thực hiện quy ước khu dân cư văn hóa vẫn chưa toàn diện. Ý thức xây dựng đô thị văn minh trong một bộ phận nhân dân vẫn chưa đổi mới, việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ cưới, lễ tang đã có những chuyển biến tích cực song vẫn còn những tàn dư của hủ tục lạc hậu, việc quảng cáo, rao vặt trên cây xanh, cột điện có chiều hướng phổ biến gây ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị. Công tác vệ sinh môi trường vẫn còn chưa đảm bảo, nhất là việc đổ rác không đúng nơi quy định, tình trạng xả nước thải ra đường vẫn còn xảy ra. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thiết chế văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của cộng đồng; việc huy động để đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tại địa phương còn gặp khó khăn, các hoạt động văn hóa, thể thao tổ chức chưa thường xuyên. Đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác quản lý nhà nước còn hạn chế về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ dẫn đến công tác quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội chưa đạt hiệu quả. Ý thức chấp hành pháp luật trong một bộ phận nhân dân chưa cao, dân chủ chưa thực sự đi đôi với kỷ cương. Công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, các quy định của Đảng và nhà nước còn hạn chế, công tác biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào còn chưa kịp thời, hoạt động kiểm tra giám sát, chấn chỉnh, xử lý các vấn đề thực hiện nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư chưa được tăng cường và kịp thời, các phương án đảm bảo trật tự an ninh, an toàn về người và tài sản, nạn mê tín dị đoan, cờ bạc tại địa phương chưa được xử lý nghiêm...

Nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính còn hạn chế trong khi một số nội dung, tiêu chí xây dựng đô thị văn minh đòi hỏi có sự đầu tư cao, nhất là về vốn dẫn đến khó khăn trong khâu thực hiện. Hạ tầng cơ sở vật chất của thị trấn bị xuống cấp gặp rất nhiều khó khăn khi sử dụng, ngân sách địa phương cấp cho các hạng mục đầu tư cho hạ tầng giao thông, xây dựng các thiết chế văn hóa còn hạn chế và thủ tục còn nhiều phiền hà trong các khâu

thanh toán gây khó khăn trong công tác xây dựng đường xá, lắp hệ thống đèn đường, hệ thống cây xanh công cộng... Hạn chế trong nguồn kinh phí nên trên địa bàn thị trấn chưa có công trình công cộng nào tạo dấu ấn chính trang đô thị, mang tầm vóc tạo điểm nhấn cho đô thị của Huyện.

### **3.2. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh**

Cần khẳng định, việc đề ra những tiêu chuẩn ở Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 01/02/2013 để xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh là cần thiết. Nhưng ở hầu hết các cuộc vận động thi đua xây dựng đời sống văn hóa mới, các tiêu chí cũng đã được đặt ra tương tự, vì vậy trong thời điểm hiện nay, thiết nghĩ cần tới một động lực, một sự kích khởi mới trong xây dựng, phát triển đô thị.

#### **3.2.1. Về nhận thức**

Nói về đô thị văn minh, thông thường người ta sẽ có những dẫn chứng thuyết phục về sự văn minh đô thị ở các nước phương Tây, những nước phát triển. Điều đó không khó lý giải, bởi vì khái niệm văn minh gắn rất chặt với các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật do phương Tây khởi xướng. Nhưng, để có được văn minh đô thị như những dẫn chứng tiêu biểu cho người đương thời, châu Âu mất chừng hơn 300 năm, Nhật Bản cũng mất khoảng 150 năm, Hàn Quốc, Singapore mất hơn nửa thế kỷ. Có thể thấy, đô thị văn minh là một tiến trình xây dựng lâu dài qua nhiều thế hệ, nhiều năm. Xây dựng đô thị văn minh là một hướng đi đúng đắn, ngay cả khi kinh tế của chúng ta còn chưa phát triển, chưa có được cơ sở vật chất của một xã hội hiện đại.

Vì thế, đối với nhận thức của xã hội thì, trước hết, thay vì một thông tư cấp Bộ, nên chăng nâng tầm yêu cầu xây dựng đô thị văn minh thành một chương trình mục tiêu quốc gia. Và ở tầm vóc mới, cần các chuyên gia, các nhà xã hội học đánh giá ưu điểm, nhược điểm các tiêu chuẩn của

Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL và xây dựng bộ tiêu chí mới sao cho phù hợp với tầm quốc gia, tập trung vào những vấn đề nóng hổi, có tính cần giải quyết cấp bách của đô thị. Cụ thể:

Về hạ tầng, có thể đó là tiêu chí về tuyến phố thực hiện tốt đô thị văn minh một cách đơn giản như: không có hộ lán chiếm lòng đường, vỉa hè; rồi tiêu chí không có “điểm đen” (ùn tắc, tai nạn...) về giao thông; tiêu chí về diện tích cây xanh theo đầu người ở địa phương; Đặc biệt, về văn hóa – xã hội, nên đề ra tiêu chí về tỷ lệ đầu người/diện tích không gian văn hóa (sân chơi, nhà văn hóa); về môi trường, là tiêu chí về phân loại, xử lý rác thải, hạn chế sử dụng rác thải nhựa, đồ sử dụng một lần... Khi địa phương nào đạt được những tiêu chí nêu trên thì sẽ được công nhận danh hiệu. Chúng ta rất cần những tiêu chí cụ thể, dễ đánh giá, dễ cho điểm và cũng dễ thực hiện. Những văn bản dưới luật ở từng địa phương càng cụ thể càng dễ đi vào thực tiễn. Không cần thiết ban bố những văn bản quá chung chung, đã là những vấn đề được nhận thức chung của cả xã hội từ lâu rồi. Có thể đi từ việc nâng cao nhận thức về công tác xây dựng đời sống văn hóa cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở đến lan tỏa nhận thức ra cộng đồng. Những biện pháp cụ thể có thể áp dụng như:

Muốn nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của phong trào xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn cho cán bộ thì cấp lãnh đạo thị trấn Đà Bắc cần thường xuyên bồi dưỡng tư tưởng và ý thức trách nhiệm xây dựng đời sống văn hóa trong đội ngũ cán bộ, đảng viên đặc biệt là cán bộ chủ chốt của UBND thị trấn và tại các tiểu khu. Mỗi đảng viên, cán bộ phải không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng, tăng cường mối quan hệ đoàn kết với nhân dân, gần dân để hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị của thị trấn Đà Bắc phải tiên phong trong các hoạt động tiếp xúc nhân dân, tiếp thu các ý kiến của người dân nhằm xây dựng được một môi trường quản lý mà người dân hoàn toàn tự

nguyện, dân chủ tham gia đóng góp, xây dựng cho chính quê hương mình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; tăng cường công tác giáo dục rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Công chức phụ trách lĩnh vực văn hóa tại UBND thị trấn Đà Bắc cần có cách thức làm việc hợp lý, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động xây dựng đời sống văn hóa, đi đúng phương châm “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Đối với các hoạt động tuyên truyền về xây dựng đời sống văn hóa cần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng mở rộng, đa dạng hoá các hình thức tập hợp quần chúng nhân dân. Các cấp ủy Đảng tập trung chỉ đạo tốt việc nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Từ đó xây dựng chương trình hành động, xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể sát với thực tế, có tính khả thi.

Với việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư thị trấn Đà Bắc trong bối cảnh xã hội có những thay đổi lớn, có sự xuống cấp nhất định trong đạo đức, lối sống văn hóa, du nhập văn hóa ngoại lai công tác xây dựng ĐSVH ở thị trấn cần tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư, để nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vai trò chủ thể trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Rất cần tuyên truyền để người dân nhận thức đầy đủ về các vai trò của chính cư dân: Chủ thể tích cực tham gia vào quá trình xây dựng quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng đô thị; chủ thể tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở địa phương; chủ thể trực tiếp trong phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chủ thể tích cực, sáng tạo trong xây dựng và gìn giữ đời sống văn hoá - xã hội, môi trường ở đô thị; nhân tố góp phần quan trọng vào xây dựng hệ thống chính



trị - xã hội vững mạnh, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội ở cơ sở. Bên cạnh việc tuyên truyền thì cũng cần thiết có các hình thức tôn vinh tấm gương điển hình, tiên tiến trong các phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, phong trào xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và xây dựng gia đình văn hóa trong toàn thị trấn.

Nhận thức của mỗi cá nhân là rất quan trọng nên cần liên tục tuyên truyền, giáo dục về ý thức văn minh, trật tự đô thị theo chiều sâu mà không phải chạy theo hình thức, phong trào nhất thời. Có thể tham khảo những chính sách của nước bạn như mỗi giai đoạn, họ chỉ đề ra một mục tiêu cụ thể, không quá xa xôi, viễn vông để theo đuổi và thực hiện đến cùng. Việc giáo dục ý thức này nhằm tiến tới mục tiêu cuối cùng là việc hình thành được sự tự ý thức và thói quen trong mỗi cá nhân trong việc thực hiện các tiêu chuẩn văn minh. Khi một người không còn biết xấu hổ đi vệ sinh bậy nơi công cộng thì mọi cố gắng của cơ quan công quyền đều trở nên vô nghĩa. Thêm nữa là cần tới sự gương mẫu của người lãnh đạo, của cha mẹ, của người làm thầy trong mỗi gia đình, mỗi địa phương. Những lãnh đạo phải là tấm gương cho công chức, nhân viên. Thầy cô phải mẫu mực, cha mẹ phải là người nêu cao đạo đức... mới hi vọng sự giáo dục ý thức cho người dân đạt tới sự thành công.

### ***3.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý của Nhà nước về xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh***

Có thể thấy, từ năm 2014 đến nay, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc được ban hành và triển khai trên toàn địa bàn huyện Đà Bắc, trong đó có thị trấn Đà Bắc. Nhưng vẫn cần thiết thực hiện từ những bước đi nhỏ, cụ thể. Xin được mạnh dạn chỉ ra vài điểm chính trong quy trình thực hiện đô thị văn minh ở phần chính sách dành cho các thị trấn vùng cao như Đà Bắc.

- Cần phải có những bộ luật và các văn bản quy định dưới luật thật hoàn thiện, chính xác, chi tiết, cụ thể, rõ ràng, không đa nghĩa, không để

người dân cũng như người có trách nhiệm thực hiện công vụ hiểu theo nhiều cách. Những quy định này có khả năng bao quát toàn bộ sinh hoạt đời sống thường nhật của một địa phương như Luật Xây dựng, Luật Quảng cáo, Luật Giao thông, vệ sinh môi trường, ứng xử trong xã hội... Từ đó có cơ sở để thường phạt phân minh, chuẩn xác, không gây ra những thắc mắc, những bức xúc. Đã là luật thì không có những quy định chung chung mang tính kêu gọi động viên như nên, cần mà là điều luật buộc người dân phải thực hiện. Tránh tâm lý “trăm cái lý không bằng một tý cái tình”, quá lệ thuộc vào cảm tính như phần nhiều các văn bản pháp quy đã được thông qua. Cần minh bạch, rõ ràng, không có sự nhân nhượng không cần thiết để đạt tới tính nghiêm minh, tạo sự kỷ cương.

- Bước tiếp theo, Nhà nước phải có các điều kiện vật chất ở mức cần và đủ để công dân thực hiện được hành vi đúng luật theo quy định. Ví dụ, nếu đã có quy định buộc người dân phải bỏ rác đúng nơi quy định, hành vi vứt rác bừa bãi phải bị phạt nặng thì trên thực tế, trang bị ở các nơi công cộng, đường phố phải có đủ thùng rác để họ thực hiện hành vi đúng đắn. Các dụng cụ, thiết bị như thùng đựng rác, nhà vệ sinh công cộng, bảng chỉ dẫn... phải đầy đủ và được sắp xếp trật tự, ngăn nắp theo đúng tiêu chí đô thị văn minh. Nếu không có đầy đủ những trang bị đó, chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm trên tinh thần quy định cụ thể khu vực thuộc thẩm quyền của cấp nào. Đã có những vụ kiện ở một số nơi trên thế giới, khi người dân xảy ra những tai nạn do giao thông bị thiếu các biển báo cần thiết và chính quyền bị thua kiện, phải bồi thường. Trong khi hiện nay, các đô thị của chúng ta vẫn rất thiếu các thiết bị cần thiết, thiếu quy hoạch tổng thể, vẫn thường xuyên có tình trạng đơn vị này đào đường đặt dây điện, mới lấp lại, lát gạch thì ngay sau đó, lại có đơn vị viễn thông đào ra, tiếp tục thi công... Năm nay lát đường, năm sau lại lật lên, lát lại. Nhà chờ xe buýt thành nơi chứa rác. Các thiết bị công cộng chung còn thiếu và yếu, ý

thức người dân lại càng có vấn đề... đòi hỏi những người đại diện chính quyền thực thi nghiêm cẩn, chính xác luật pháp và những quy định chung. Nếu có đầy đủ các điều kiện vật chất, trang thiết bị cần thiết, luật pháp rõ ràng nhưng những người có trách nhiệm thực thi lại không nghiêm chỉnh thực hiện thì cũng không thể xây dựng thành công đô thị văn minh được. Hiện tượng này đang còn lan tràn. Nhiều chính sách được đề ra rất tốt, nhưng bản thân người thực hiện lại “du di”, nhân nhượng, tạo ra những trường hợp mà nếu người dân chấp nhận làm luật, phạt cho tồn tại thì luật pháp dần không được tôn trọng, bị nhờn. Ví dụ, xây nhà không phép, xây sai giấy phép, xây không đúng quy hoạch phải bị phạt nặng, bắt sửa chữa cho đúng thì người thực hiện chức năng lại nhận tiền của người làm sai để rồi bỏ qua. Hay quy định về luật giao thông rất cần sự nghiêm túc để người dân nhìn vào số tiền bị phạt nặng mà sợ, thực hiện cho đúng thì người ta cũng dùng tiền để được cho qua, không chịu xử lý của pháp luật. Nếu như vậy, thật khó để có thể có được trật tự kỷ cương. Có một nghiên cứu đã chỉ ra, một số khảo sát của các chuyên gia nước ngoài nhận định, thị trường bất động sản, trật tự xây dựng của các nước châu Á bị rơi vào khủng hoảng chính là do nạn tham nhũng từ các viên chức trong bộ máy công quyền.

- Cần có sự hỗ trợ đắc lực của hệ thống dịch vụ hiệu quả để đạt tới một xã hội đô thị văn minh. Điều này thấy rõ ở một số hiện tượng như rác thải không được xử lý khi hệ thống vận chuyển bị tê liệt, bãi rác không đủ chỗ... những tranh cãi giữa chính quyền và người dân không được xử lý thỏa đáng. Nhiều cuộc chặn đường của người dân ở những nơi được lựa chọn làm nơi tập kết, chôn rác thải đã xảy ra khá thường xuyên. Cần những biện pháp rất ráo, có tính triệt để như sử dụng công nghệ cao vào phân loại, xử lý rác, những thiết bị có tính tiên tiến để tránh ô nhiễm môi trường sống của người dân trong khu vực... gia tăng các thiết chế ngoài luật để điều tiết trật tự xã hội. Trong cuốn sách Bí quyết hóa rồng, Thủ tướng Lý Quang Diệu của Singapore đã viết:

“Nếu chúng tôi không nỗ lực thuyết phục dân chúng thay đổi cách sống thì hẳn là chúng tôi có một xã hội thô lỗ hơn, khiếm nhã hơn, tục tĩu hơn. Chúng tôi không được coi là xã hội có học thức, có văn hóa nếu chúng tôi không xấu hổ để bắt đầu cố gắng trở thành một xã hội có học thức, có văn hóa trong thời gian ngắn nhất có thể. Đầu tiên, chúng tôi giáo dục và hô hào dân chúng. Sau đó, chúng tôi thuyết phục và lôi kéo số đông, chúng tôi lập pháp để trừng phạt những thiếu số ngoan cố. Điều này khiến cho Singapore trở thành một xã hội sống thú vị hơn” [19, tr.187].

Ở các nước phát triển, việc điều tiết và kiểm soát hành vi cá nhân thực hiện trật tự xã hội chủ yếu bằng luật pháp và sự chế tài thì ở các nước chậm phát triển như Việt Nam trong giai đoạn đầu của sự chuyển đổi từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp còn rất nhiều lực lượng xã hội khác tham gia điều tiết, chẳng hạn như dư luận xã hội, các quy tắc, quy ước cộng đồng do chính người dân xây dựng nên... Sẽ thật đáng tiếc nếu bên cạnh những đô thị hiện đại mà ý thức người dân chưa tương xứng thì cũng không thể nói tới khái niệm văn minh đô thị đúng nghĩa.

### ***3.2.3. Nâng cao chất lượng các phong trào văn hóa***

Cần xác định, gia đình là nhân tố rất quan trọng trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH vì thế, trước hết cần quan tâm tới phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Đây có thể coi là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng văn hóa cơ sở. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã xác định một trong những nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa là thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Xây dựng và nhân

rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, có nền nếp ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau. Các chương trình và đề án do Thủ tướng chính phủ cũng như Nhà nước ban hành đều khẳng định xã hội gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong những mục tiêu quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy phát huy các giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình Việt Nam hạnh phúc, bền vững là trách nhiệm của toàn Đảng và toàn dân. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh phải củng cố từ nền tảng văn hóa gia đình, văn hóa ở địa bàn dân cư, văn hóa trong nhà trường đến toàn xã hội. Trong đó, phải xây dựng và nhân rộng được các mô hình văn hóa, gia đình hạnh phúc có nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau.

Từ phong trào xây dựng gia đình văn hóa, lan tỏa ra phong trào xây dựng khu dân cư văn hóa. Đây là mục tiêu hoạt động từ lâu, nhưng thời gian tới cần tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào xây dựng khu dân cư văn hóa làm cho phong trào ngày càng thực hiện sâu rộng, đồng đều, thực chất và bền vững. Qua các buổi sinh hoạt tại khu dân cư, nâng cao ý thức tự nguyện, tự giác của các thành viên, ý thức trách nhiệm của người dân và năng lực tự quản cộng đồng ở khu dân cư trong quá trình xây dựng, giữ vững danh hiệu văn hóa. Sửa đổi, bổ sung các tiêu chí công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Khu dân cư văn hóa” cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn mới. Để phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH thị trấn Đà Bắc ngày càng phát triển và trở thành động lực quan trọng trong công tác xây dựng ĐSVH ở cơ sở, cần củng cố chất lượng của các khu dân cư văn hóa, nghiên cứu, áp dụng các mô hình điển hình tốt để rút kinh nghiệm kịp thời, nhân rộng điển hình và tổ chức các

hình thức liên hoan gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, biểu dương khen thưởng kịp thời để mở rộng phong trào.

Đẩy mạnh những hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao củng cố sức khỏe nhằm tạo không khí vui tươi hăng say lao động, học tập, công tác, góp phần ổn định trật tự xã hội, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa và cũng là nền tảng cho sự phát triển hơn nữa sự nghiệp thể dục thể thao chuyên nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thành lập các CLB thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu tập luyện, vui chơi, giải trí của nhân dân. Xây dựng kế hoạch và tổ chức mạng lưới cộng tác viên thể thao, hướng dẫn các khu dân cư lựa chọn các môn thể thao thể mạnh, truyền thống phù hợp để đầu tư hạt nhân năng khiếu phục vụ hoạt động phong trào và các hoạt động thể thao thành tích cao. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao phong trào thể dục thể thao một cách sâu rộng, lấy CLB làm nòng cốt để thu hút quần chúng nhân dân tham gia thực hiện chiến lược phát triển thể thao cho mọi người, trên cơ sở quy hoạch các cụm điểm thiết chế, cơ sở vật chất cho TDTT. Tập trung chỉ đạo, tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao hàng năm, các lớp năng khiếu, CLB văn nghệ - thể thao gắn với các hoạt động giáo dục truyền thống nhằm góp phần xây dựng con người khỏe, đẹp, có văn hóa và lối sống lành mạnh. Các phong trào hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa, môi trường văn hóa qua việc tuyên truyền thông tin cho các phong trào xây dựng nếp sống đô thị văn minh, môi trường văn hóa xanh – sạch – đẹp.

#### ***3.2.4. Tăng cường cơ sở vật chất và xây dựng các thiết chế văn hóa***

Quy hoạch không gian sống cần khoa học, hợp lý từ quy hoạch giao thông, xây dựng, nhà máy, bệnh viện... Có như thế mới không gây ra sự xáo trộn, bất hợp lý, vận hành khó khăn. Hiện nay, rất nhiều điều cần sự chỉnh lý, cần bàn tay quy hoạch lâu dài, có chiến lược. Quy hoạch đường

xá bất hợp lý gây ra tình trạng tắc nghẽn giao thông. Quy hoạch xây dựng chưa hợp lý, xảy ra tình trạng ngập lụt... Quy hoạch xây dựng nhiều đô thị chưa khoa học, thiếu đồng bộ. Những chiếc hồ to đẹp vốn là thắng cảnh của nhiều thành phố thì giờ đây cảnh quan xung quanh hồ người ta xây dựng những tòa nhà cao vút đã biến những cảnh đẹp này thành... vũng nước. Nhà cửa mạnh ai nấy làm, không theo quy hoạch nào. Người có tiền, biết cách làm luật, chạy chọt tốt sẽ làm nhà nhiều tầng, ngược lại thì không thể xây theo ý, dẫn đến trong một dãy phố nham nhở, nhà thấp xen lẫn nhà cao tầng. Kiểu dáng, màu sắc cũng hết sức tùy tiện. Những điều này làm cho cuộc sống vận hành bất bình thường, lại càng khó nói tới đô thị văn minh.

Công việc cần thiết chính là tập trung phát triển cơ sở hạ tầng đô thị một cách đồng bộ, như: Trụ sở các cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế; đường giao thông; hệ thống điện lưới, điện chiếu sáng công cộng; cấp thoát nước, xử lý nước thải; xử lý và thu gom rác thải; thông tin liên lạc; các điểm vui chơi, giải trí; Trung tâm văn hóa thể dục thể thao, nhà sinh hoạt cộng đồng, phục dựng các lễ hội văn hóa tâm linh có giá trị, trùng tu các di sản văn hóa đã được công nhận trên địa bàn tỉnh. Cần thiết và cấp bách là việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý về trật tự đô thị, kiểm tra ngăn chặn các hành vi vi phạm các công trình hạ tầng đô thị. Tăng cường công tác chỉnh trang, quản lý trật tự đô thị theo hướng xanh - sạch - đẹp, kiên quyết tổ chức lập lại trật tự vỉa hè, lòng đường, tạo lập cảnh quan đô thị văn minh, hiện đại; trong đó ưu tiên tập trung chỉnh trang các tuyến phố chính. Có chế tài xử lý cụ thể, kịp thời và đủ sức răn đe đối với những hành vi lệch chuẩn, vi phạm pháp luật và biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có cách làm hay, thành tích tiêu biểu. Nêu cao việc phát huy dân chủ, vai trò tự quản, ý thức vì cộng đồng của từng người dân tại địa phương để tạo sự chuyển biến rõ

nét trong nhận thức và hành động thông qua những việc làm cụ thể, có ý nghĩa để hướng tới môi trường sống trong lành, an toàn và thân thiện. Tiếp tục nâng cấp trung tâm văn hóa - thể thao thị trấn, nhà văn hóa - khu thể thao tổ dân phố đã xây dựng để đạt chuẩn, đảm bảo khang trang, đủ trang thiết bị, phương tiện để nâng cao chất lượng khai thác, sử dụng và phát huy hiệu quả.

Ban Chỉ đạo và cán bộ phụ trách văn hóa - thông tin thị trấn cần tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát việc sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; kịp thời phát hiện, nhân rộng những mô hình hay, cách làm tốt; đồng thời chấn chỉnh, khắc phục những mặt hạn chế, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế này. Tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao ở các cấp cơ sở, tổ khu phố. Tích cực tham mưu, đề xuất với phòng văn hóa UBND thị trấn Đà Bắc để kịp thời có các chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao ở cơ sở vingoài cơ sở vật chất, thì cán bộ là khâu quyết định đến sự tồn tại và hoạt động hiệu quả của thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, có phong phú, phù hợp và gắn với nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ, sáng tạo văn hóa, rèn luyện thể chất của nhân dân.

UBND thị trấn Đà Bắc phải bố trí địa điểm thuận lợi, dành quỹ đất phù hợp để xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn; huy động nguồn lực để nâng cấp các thiết chế hiện có, bổ sung thay thế thiết bị đã xuống cấp để có thể hoạt động bình thường. Phấn đấu hoàn thành các công trình nâng cấp, cải tạo trạm y tế, các tuyến đường liên phố. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án nằm trên địa bàn, đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm phát huy và nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở để góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Phát huy tính chủ động, tích cực, nỗ lực của cư dân và



vai trò tự quản của cộng đồng trong xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; gắn nội dung hoạt động với nhiệm vụ chính trị và lợi ích của cộng đồng, khu dân cư. Huy động sự tham gia của các đoàn thể và liên kết các đơn vị để làm phong phú nội dung hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Xây dựng các nội dung, chương trình hoạt động văn hóa, thể thao phong phú, đa dạng phù hợp với các nhóm đối tượng, các lứa tuổi nhằm thu hút được đông đảo người dân tham gia; đặc biệt là, thu hút những người có tài năng nghệ thuật, năng khiếu thể thao luyện tập tại thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tổ chức nhiều mô hình CLB về văn hóa, thể thao nhằm thu hút người dân tham gia hoạt động.

Bên cạnh sự đầu tư của Nhà nước và địa phương để xây dựng và tổ chức các hoạt động, cần phải huy động các nguồn lực khác thông qua phương thức xã hội hóa, huy động các nguồn tài trợ và sự đóng góp của nhân dân. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa văn hóa, thực hiện cơ chế "Nhà nước và nhân dân cùng làm" đối với việc xây dựng và tổ chức các hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Động viên, khuyến khích người dân hiến đất, hiến tài sản, góp sức xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, góp phần nâng cao chất lượng phong trào văn hóa cơ sở. Khen thưởng, biểu dương kịp thời các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Tập trung củng cố và nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa và thể thao ở cơ sở vì chính những cán bộ làm công tác văn hóa và thể thao cơ sở là yếu tố quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại các địa phương.

### ***3.2.5. Phát huy vai trò của cộng đồng trong xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh***

Muốn phát huy sức mạnh của cộng đồng trong xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thì rất cần tới hệ thống dân vận để tập trung, thu hút sự chú ý của người dân và đạt tới sự đồng thuận trong mục tiêu chung. Để có thể thực hiện được mục tiêu này, lãnh đạo thị trấn và các khu dân cư tiếp tục quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về xây dựng MTTQ và các đoàn thể quần chúng nhằm tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” và cùng với đó là những mục tiêu của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”.

Tập trung đổi mới phương pháp vận động, tập hợp nhân dân, phát triển hội viên, đoàn viên, xây dựng tổ chức hội, MTTQ thị trấn, khu phố vững mạnh. Tích cực thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, nếp sống đô thị văn minh. Thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội, Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị – xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

MTTQ cần phát huy vai trò nòng cốt tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường sự đồng thuận trong xã hội; tích cực tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; hướng dẫn hoạt động tôn giáo theo đúng quy định; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội của tổ chức này. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các cấp tập trung kiện toàn, củng cố Ban công tác Mặt trận theo hướng nâng cao chất lượng, năng

lực hoạt động; cơ cấu uỷ viên là những người đứng đầu tổ chức thành viên, các cá nhân tiêu biểu có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, am hiểu pháp luật và được mọi người ở khu dân cư tín nhiệm, nhằm tăng tính thuyết phục trong tuyên truyền, vận động cộng đồng tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước ở mỗi địa phương, cơ sở. Triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, gắn với việc nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa, nhằm góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, các phong trào, các cuộc vận động khác ở khu dân cư đáp ứng thiết thực đời sống cộng đồng.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho thế hệ trẻ mà nòng cốt là các đoàn viên thanh niên. Thường xuyên giáo dục bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu phát triển Đảng, cũng là cách thức cần thiết làm lan tỏa những tư tưởng tích cực, đúng đắn. Tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, nhằm phát huy tính hăng hái, sáng tạo của tuổi trẻ, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần, tạo sân chơi vui vẻ, bổ ích, thiết thực.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các Chi hội phụ nữ, thực hiện tốt phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, tạo việc làm, giảm nghèo, xây dựng gia đình hạnh phúc; thực hiện tốt các quyền bình đẳng của phụ nữ, chăm lo công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ nữ. Phát huy vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động chuyển đổi nghề nghiệp cho nông dân, tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên, tích cực chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, con nuôi theo hướng chất lượng, hiệu quả. Vận động hội viên tích cực học nghề để từng bước chuyển đổi nghề.

Tổ chức Hội cựu chiến binh cần thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống “Bộ đội cụ Hồ” cho thế hệ trẻ; tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội.

Quan tâm giáo dục bồi dưỡng cho đoàn viên, xây dựng công đoàn cơ sở thị trấn, khu phố vững mạnh, xây dựng cơ quan văn hóa; Vận động đoàn viên thực hiện tốt quy chế dân chủ, cải cách hành chính, tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn.

Tích cực tuyên truyền, vận động hội viên các tổ chức quần chúng thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, 106 quy định của địa phương, quy ước của phố; tham gia xây dựng đảng, chính quyền, xây dựng khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

### ***3.2.6. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa chủ thể nhà nước và chủ thể cộng đồng***

Mọi quyết sách đúng đắn, tích cực đến đâu đi nữa, nếu không được phổ biến, đi vào đời sống, đến với cộng đồng thì đều trở thành vô ích. Chính vì vậy, cơ chế phối hợp giữa chủ thể nhà nước (các cấp chính quyền) đến với chủ thể cộng đồng (cư dân, người dân trong địa bàn) là một công tác khó khăn nhưng hết sức cấp bách. Một số điểm cần lưu ý chính là, ngay ở các cấp lãnh đạo cũng rất cần có sự liên thông, cập nhật thường xuyên và có sự chú ý, tập trung làm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, gắn với thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) một số vấn đề cấp bách nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết thống nhất, tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên học tập nâng

cao trình độ lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ các ngành, đoàn thể thuộc thẩm quyền đảm bảo đạt tiêu chuẩn cả về phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn, năng lực công tác đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Kiểm tra các lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính, xây dựng, quản lý trật tự đô thị, thực hiện nếp sống văn hóa. Xử lý kỷ luật kịp thời cán bộ và đảng viên vi phạm đảm bảo sự nghiêm minh, đúng quy định của Đảng và nhà nước.

Cùng với việc tăng cường sức mạnh của đội ngũ lãnh đạo, cũng cần chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, nêu cao tinh thần trách nhiệm, trình độ năng lực công tác; đổi mới nội dung, phương pháp vận động nhân dân theo hướng sâu sát cơ sở, cụ thể thiết thực, hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND và UBND nhằm cụ thể hóa các chính sách của Đảng và nhà nước vào thực tế. Tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền thị trấn và các tiểu khu. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính từng bước cụ thể và chắc chắn. Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “một cửa”, duy trì có nề nếp công tác tiếp dân theo quy định. Nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức các cấp, phân công rõ trách nhiệm của cán bộ trong từng lĩnh vực phụ trách. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá cán bộ công chức theo quy định. Xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn kết cộng đồng trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực công tác tốt, không có cán bộ yếu, kém. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, không để tồn đọng kéo dài, dẫn đến vượt cấp.

Xây dựng, củng cố và hoàn thiện mạng lưới hoạt động văn hóa từ cơ quan hành chính thị trấn Đà Bắc tới các cộng đồng dân cư. Xây dựng và ổn định được văn hóa cộng đồng dân cư là một trong những nhân tố cơ bản làm nên nền tảng của đời sống tinh thần xã hội. Xây dựng và phát huy nét

đẹp của đời sống văn hóa cộng đồng dân cư là trực tiếp xây dựng cơ sở tốt đẹp, văn minh; là góp phần tạo nên động lực quan trọng, đẩy nhanh quá trình xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh tại địa phương. UBND thị trấn Đà Bắc cần tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung, tiêu chuẩn xây dựng gia đình, khu phố văn hóa; tổ chức tốt việc bình xét, công nhận và công nhận lại danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

Bên cạnh đó cần chú trọng đấu tranh ngăn chặn sự thâm lậu của văn hóa độc hại, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của thế giới. nếp sống mới, văn minh, hiện đại từng bước được hình thành và bén rễ sâu trong các gia đình, cộng đồng dân cư, đơn vị. Sự tham gia rộng khắp, tự giác của đông đảo nhân dân tạo nên những nét đẹp mới trong chuẩn mực văn hóa và trong nhân cách con người Việt Nam như: nếp chào cờ đầu tuần nơi công sở, nếp văn minh công sở, gia đình văn hóa, ấp, khu phố, xóm văn hóa, đường phố văn hóa, chợ văn minh, khu dân cư xanh - sạch - đẹp.

### **Tiểu kết**

Từ những khảo sát và nghiên cứu thực tế hoạt động xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện đô thị văn minh ở thị trấn Đà Bắc cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được đáng khích lệ vẫn còn có những hạn chế nhất định trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trong công tác tuyên truyền, vận động, trong thực hiện các nội dung xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh... Để giải quyết những hạn chế và nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh, cần phải nhận thức rõ xu hướng và xác định rõ phương hướng, quan điểm, mục tiêu cụ thể của thị trấn ở giai đoạn hiện tại, qua đó có những giải pháp cụ thể từng mặt: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước, sự quản lý của các cấp chính quyền thị trấn trong quá trình xây dựng đô thị văn minh; Giải pháp về hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về vai trò của công tác xây dựng đô thị văn minh; giải pháp về đổi mới và nâng cao hiệu

quả quản lý nhà nước, phát huy nội lực cộng đồng...; giải pháp về các nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng đô thị văn minh (về quy hoạch đô thị; giao thông đô thị; môi trường và an ninh thực phẩm đô thị; an ninh trật tự đô thị; Thông tin truyền thông đô thị; Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị; Văn hóa, thể thao đô thị, y tế, giáo dục; Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị) tạo nên sự phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu của phong trào ở cơ sở để cả thị trấn thực hiện tốt những chỉ tiêu cần thiết của đô thị văn minh. Với những giải pháp được đề cập trong luận văn, cùng với những kiến nghị cụ thể, khả thi trong tình hình thực tế hiện thời, tác giả mong muốn hoạt động xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh của thị trấn Đà Bắc được nâng cao chất lượng, hiệu quả, là cơ sở nền tảng góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội cũng như giữ vững danh hiệu thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

## KẾT LUẬN

Xây dựng đời sống văn hoá, văn minh, đạt tới những tiêu chí về văn hóa, đô thị văn minh là một trong những công tác quan trọng không chỉ của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch mà còn là của các cấp chính quyền từ Trung ương tới địa phương. Trong thời gian qua hoạt động xây dựng đời sống văn hoá văn minh ở cơ sở đã có những thành tựu khả quan, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước. Các phong trào xây dựng văn hoá văn minh ở cơ sở tập trung vào yêu cầu triển khai và đưa vào Nghị quyết Trung ương 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII về “Xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” vào cuộc sống. Kết quả của các hoạt động: Xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, hoạt động tuyên truyền cổ động, sự khởi sắc của phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở... đã tạo nên sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức trong nhân dân về vai trò của văn hoá trong sự nghiệp phát triển của đời sống kinh tế - xã hội; tạo điều kiện cho Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” phát triển thuận lợi. Với đội ngũ cán bộ Ban Chỉ đạo phong trào ở thị trấn Đà Bắc trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết đã luôn bám sát phong trào, nhận thức rõ và tuyên truyền tới người dân, Ban Chỉ đạo luôn tận tâm, tận lực trong việc triển khai cũng như thực hiện phong trào xây dựng ĐSVH đáp ứng yêu cầu đô thị văn minh. Vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài thị trấn đã hỗ trợ phát triển văn hóa, các tổ chức xã hội nhiệt tình tham gia vào xây dựng và phát triển đời sống văn hóa văn minh ở cơ sở. Tuy nhiên, cần thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc, đưa văn hóa, nếp sống



đô thị văn minh trở thành một nguồn lực góp phần xây dựng và phát triển thị trấn Đà Bắc văn minh, giàu đẹp vẫn cần chú ý tới những biện pháp cụ thể như: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ các cấp trong việc phối hợp, lãnh đạo, tổ chức, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Tăng cường hoạt động của các tổ chức văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp đến tận cơ sở để góp phần quan trọng nâng cao chất lượng phong trào quần chúng trong lĩnh vực hoạt động văn hóa nghệ thuật. Thường xuyên tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, khắc phục những mặt yếu kém trong các hoạt động và phong trào liên quan đến xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc. Trong những năm qua, việc tổ chức thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa theo đúng tiêu chí chung cũng như xây dựng các tổ dân phố văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, tạo nên sự phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu của phong trào này trên địa bàn. Những công việc này được đánh giá đã đáp ứng tốt chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Phong trào xây dựng đô thị văn minh ở thị trấn Đà Bắc cũng tác động đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, kinh tế - chính trị, cụ thể là giúp ổn định, an ninh, trật tự an toàn địa phương. Cùng với đó, công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện xây dựng gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đã góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển văn hóa, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động xã hội, từng bước xây dựng nếp sống văn minh và môi trường văn hóa tinh thần lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Các vấn đề trọng tâm của Cuộc vận động “Toàn

dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã được đưa vào thành mục tiêu trọng điểm của công tác chính quyền. Đặc biệt, cộng đồng dân cư tổ chức tốt nếp sống văn minh trong việc cưới và việc tang, thực hiện nghiêm túc chủ trương quy định của Đảng và nhà nước, có nhiều đám cưới được Ban Chỉ đạo kết hợp cùng đoàn thanh niên tổ chức tập trung đảm bảo trật tự đô thị văn minh mà giữ được nét văn hóa cổ truyền. Nhiều đám tang áp dụng hình thức hỏa táng vừa tiết kiệm về thời gian và tiết kiệm kinh tế, giảm bớt tiền tống táng bỏ những hủ tục còn tồn tại trong cư dân. Đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa thông tin ở cơ sở; khai thác và phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa để phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và vận dụng có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW gắn với Chương trình hành động số 100-CTHĐ/TU, ngày 16/10/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về quản lý trật tự đô thị; tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch chỉnh trang đô thị; thực hiện và duy trì hiệu quả phong trào “Ngày chủ nhật xanh - sạch - đẹp”. Xây dựng nếp sống đô thị văn minh, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong gia đình, dòng tộc, cộng đồng dân cư; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”, các quy định về việc cưới, việc tang và lễ hội; Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” từ thị trấn đến các tổ phố theo hướng hiệu quả, thiết thực; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, thực hiện tốt công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ văn hóa phường đáp ứng

yêu cầu trong giai đoạn mới; Tập trung lãnh đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nếp sống văn hóa và thực hành tốt những tiêu chí của đô thị văn minh ở thị trấn Đà Bắc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2006), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Huỳnh Công Bá (2008), *Lịch sử văn hóa Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa.
3. Trần Văn Bính (chủ biên) (2000), *Lý luận và đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH (2001), *Hỏi và đáp phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*.
5. Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH (2015), *Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà nội.
6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (1992), *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (1995), *Chủ động sáng tạo xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (1998), *Một số giá trị văn hóa truyền thống đối với đời sống văn hóa cơ sở ở nông thôn hiện nay*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Văn hóa cơ sở, (1999), *Hỏi – đáp về xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, nếp sống văn hóa và tổ chức lễ hội truyền thống*.
10. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2003), *Văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác Văn hóa - Thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi*, Nxb Hà Nội.
11. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Văn hóa cơ sở (2008), *Tạp chí xây dựng đời sống văn hóa cơ sở*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), *Các văn bản của Đảng và Nhà nước về nếp sống văn hóa*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

13. Bùi Thị Kim Chi (2019) *Sự kiến tạo văn hóa cộng đồng của khu đô thị mới ở Hà Nội (Nghiên cứu trường hợp Mỹ Đình – Mỹ Trì và Việt Hưng)*, Luận án Tiến sĩ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
14. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đà Bắc (2014), *Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Đà Bắc (1945 -2013)*
15. Đoàn Văn Chúc (1997), *Xã hội hóa văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
16. Hoàng Sơn Cường (1998), *Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
17. Trần Minh Châu (2001), “*Các Mác với khoa học quản lý*”, Tạp chí Khoa học xã hội (số 04), Hà Nội.
18. Đinh Thị Vân Chi (2015), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
19. Lý Quang Diệu; Saigonbook dịch (2001), *Bí quyết hóa rồng - Lịch sử Singapo 1965-2000*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
20. Trương Minh Dục, Lê Văn Định (2010) *Văn hóa và lối sống đô thị Việt Nam, một cách tiếp cận* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
21. Phan Đại Doãn (1996), *Quản lý xã hội nông thôn Việt Nam hiện nay, một số vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
22. Phạm Văn Dũng (1996), *Văn hóa giao tiếp*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
23. Thành Duy (2004), *Văn hóa đạo đức - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
24. Đinh Xuân Dũng (2015), *Một số vấn đề văn hóa Việt Nam hiện nay - thực tiễn và lý luận*, Nxb Lao động, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII), về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

26. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Nguyễn Minh Đạo (1997), *Cơ sở khoa học quản lý*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Nguyễn Khoa Điềm (chủ biên) (2001), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Trung Đông (2002), *Đề có một phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*, Viện Văn hóa & Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
31. Phạm Duy Đức (2006), *Những thách thức của văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
32. Phạm Duy Đức (chủ biên) (2008), *Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê Nin về văn hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
33. Phạm Minh Hạc, Nguyễn Khoa Điềm (2003), *Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia.
34. Đỗ Thị Hà (2020), *Kiến tạo đời sống văn hóa trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
35. Trần Thị Thu Huyền (2016), *Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý văn hóa, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
36. Nguyễn Văn Hy, Phan Văn Tú, Hoàng Sơn Cường, Lê Thị Hiền, Trần Thị Diên (1998), *Quản lý hoạt động văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

37. Trần Ngọc Khánh (2018), *Văn hóa đô thị*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
38. Nhiều tác giả (2005), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 1, Nxb Từ điển Bách khoa.
39. Nhiều tác giả (2002), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 2, Nxb Từ điển Bách khoa.
40. Nhiều tác giả (2003), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 3, Nxb Từ điển Bách khoa.
41. Nhiều tác giả (2005), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 4, Nxb Từ điển Bách khoa.
42. Hoàng Phê (chủ biên) (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học Hà Nội – Đà Nẵng.
43. Nguyễn Hữu Thức (2007), *Một số kinh nghiệm quản lý và hoạt động tư tưởng - văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin - Viện Văn hóa, Hà Nội.
44. Nguyễn Hữu Thức (2009), *Về cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
45. Nguyễn Thanh Tuấn (2008), *Văn hóa ứng xử Việt Nam hiện nay*, Nxb Từ điển bách khoa và Viện Văn hóa, Hà Nội.
46. Viện văn hóa (2003), *Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
47. Hoàng Vinh (1999), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hóa ở nước ta*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
48. <https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-luat-ha-noi/dai-cuong-van-hoa/khai-niem-cua-van-hoa-dai-cuong-van-hoa-viet-nam-khai-niem-ve-van-hoa-van-hoa-cua-unesco-van-hoa-cua/28726737>.
49. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/van-de-van-hoa-trong-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-phat-trien-dat-nuoc-2522>.

50. Nguyễn Bích Hồ (2021) *Xây dựng phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đạt chuẩn văn minh đô thị*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
51. Lê Thị Nhài (2021) *Xây dựng nếp sống văn minh trong việc tang trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa Trường Đại học văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.
52. Đinh Thị Thu Mai (2017) *Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW.
53. Nguyễn Trung Thành (2018) *Chính sách xây dựng đô thị thông minh từ thực tiễn Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng*, Luận văn Thạc sĩ Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
54. Hà Thị Thu Thùy (2017) *Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn xã Đại Hưng, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
55. Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư về *xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*.
56. Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch *quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận Phường đạt chuẩn văn minh đô thị; Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị*.
57. Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc *Ban hành Quy định tiêu chí, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh*.
58. Kế hoạch số 70-KH/TU ban hành ngày 07/3/2017, *Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư về tăng cường*



*sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.*

59. Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 09/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về *tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.*
60. Kế hoạch số 299-KH/TU ngày 21/7/2020, *Kế hoạch thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*
61. Quyết định số 1620-QĐ/TU ngày 12/8/2020, ban hành *Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2020 - 2025*
62. Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 12/7/2016 của UBND tỉnh Hoà Bình về *việc thực hiện Đề án truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình*
63. Hướng dẫn số 23/HD-BCĐPT ngày 15/3/2017 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tỉnh Hoà Bình về *việc triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” trên địa bàn tỉnh Hoà Bình*
64. Hướng dẫn số 128/HD-BCĐPT ngày 15/3/2019 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tỉnh Hoà Bình về *việc triển khai thực hiện quy định về xét tặng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” trên địa bàn tỉnh Hoà Bình*

65. Hướng dẫn 117/HD-BCĐPT ngày 31/3/2020 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Quy định về xét tặng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
66. Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021
67. Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
68. Kế hoạch số 59/KH-BCĐPT ngày 24/3/2021 của Ban chỉ đạo PTTDXDĐSVH về việc triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Đà Bắc 2021.
69. Kế hoạch số 76/KH-BCĐPT ngày 06/4/2021 của Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” về việc Kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Đà Bắc năm 2021.
70. Quyết định 3714/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Đà Bắc về việc công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” năm 2020.
71. Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 19/4/2021 của UBND huyện Đà Bắc về việc Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện Đà Bắc giai đoạn 2021-2025.

72. Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND Huyện Đà Bắc về *Thực hiện Chương trình phối hợp xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025.*
73. Kế hoạch số 06/KH-BCĐPT ngày 05/5/2021 của UBND thị trấn Đà Bắc về việc *Triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thị trấn Đà Bắc năm 2021;*
74. Kế hoạch số 06/KH-BCĐPT ngày 13/5/2021 của UBND thị trấn Đà Bắc về việc *Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc giai đoạn 2021-2025.*
75. Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND thị trấn Đà Bắc về việc *Kiện toàn Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

---

**CÁN VIỆT BẮC**

**XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐÀ BẮC, HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH  
HÒA BÌNH ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

**PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ**

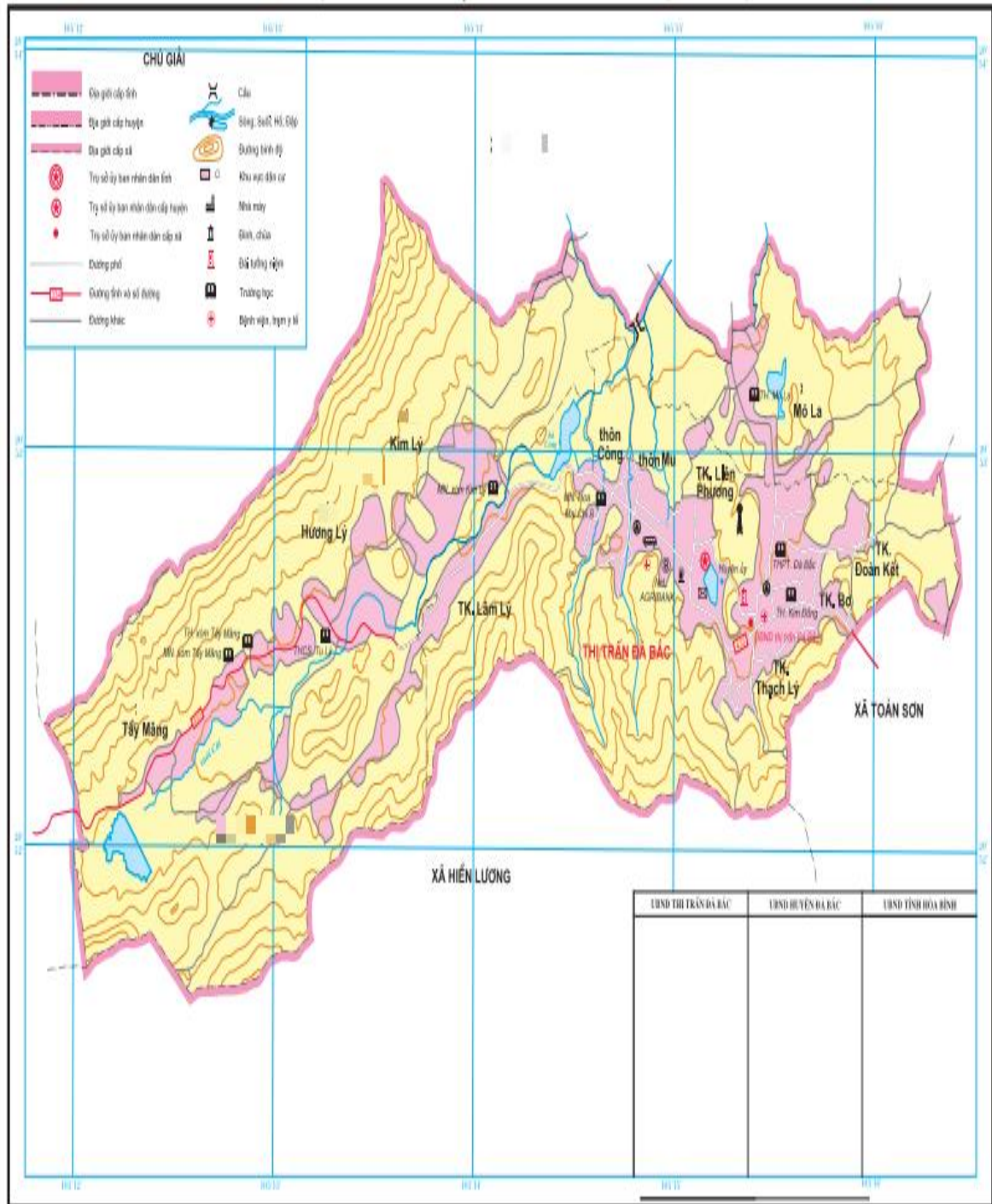
**Hà Nội, 2023**

**MỤC LỤC**

Phụ lục 1: BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN ĐÀ BẮC .....	138
Phụ lục 2: MỘT SỐ VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH .....	139
Phụ lục 3: NỘI DUNG PHÒNG VẤN SÂU .....	227
Phụ lục 4: PHIẾU KHẢO SÁT THĂM DÒ Ý KIẾN .....	244
Phụ lục 5: MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THỊ TRẤN ĐÀ BẮC ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH .....	252

## Phụ lục 1

### BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN ĐÀ BẮC



**BẢN ĐỒ ĐƯỢC DIỄN TẬP THEO CÁC TÀI LIỆU SAU:**  
 - Bản đồ hành chính các cấp thể hiện theo tỷ lệ bản đồ DQHC 30/4CT và được cập nhật địa hình 1 năm 2010.  
 - Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 do Bộ Tài Nguyên và Môi trường thành lập năm 2010.

TỶ LỆ 1: 22.000

CƠ QUAN THÀNH LẬP  
 SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HÒA BÌNH  
 THỰC HIỆN NĂM 2010

[Nguồn: Tác giả sưu tầm]

## Phụ lục 2

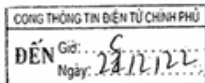
**MỘT SỐ VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG  
LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2022/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**



**Ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục  
xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 317/TTr-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2021, Báo cáo số 316/BC-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Báo cáo thẩm định số 225/BCTĐ-BTP ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư Pháp;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đô thị văn minh.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 04 năm 2022. Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” hết hiệu lực kể từ ngày quy định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). **Tuần 410**

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Văn Thành**





**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh**  
(Kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg  
ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận và công nhận lại phường thuộc quận, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là phường, thị trấn); quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh) đạt chuẩn đô thị văn minh.

#### **Điều 2. Mục đích**

1. Xây dựng cảnh quan đô thị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân ở khu vực đô thị.
2. Làm căn cứ để chính quyền các cấp đánh giá, công nhận đô thị đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với việc khuyến khích, vận động toàn dân hưởng ứng Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Làm căn cứ để chính quyền các cấp đánh giá, công nhận đô thị đạt chuẩn đô thị văn minh

#### **Điều 3. Nguyên tắc công nhận**

Việc công nhận đô thị đạt chuẩn đô thị văn minh phải đảm bảo: Công khai, dân chủ, minh bạch; đúng tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 4. Thẩm quyền công nhận**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận và công nhận lại đối với phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận và công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.
3. Thời hạn công nhận:
  - a) Công nhận lần đầu, sau 02 năm kể từ ngày đăng ký xây dựng;
  - b) Công nhận lại, sau 05 năm kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.

**Chương II**  
**TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT, CÔNG NHẬN PHƯỜNG,**  
**THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

**Điều 5. Tiêu chí đánh giá và điều kiện xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

1. Tiêu chí đánh giá gồm:

- a) Tiêu chí 1: Quy hoạch đô thị;
- b) Tiêu chí 2: Giao thông đô thị;
- c) Tiêu chí 3: Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị;
- d) Tiêu chí 4: An ninh, trật tự đô thị;
- đ) Tiêu chí 5: Thông tin, truyền thông đô thị;
- e) Tiêu chí 6: Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị;
- g) Tiêu chí 7: Văn hóa, thể thao đô thị;
- h) Tiêu chí 8: Y tế, giáo dục đô thị;
- i) Tiêu chí 9: Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị.

2. Điều kiện xét công nhận và công nhận lại:

a) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều này (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này);

c) Thời gian đăng ký:

- 02 năm, đối với công nhận lần đầu;
- 05 năm, đối với công nhận lại.

d) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

**Điều 6. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

1. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn tổ chức tự đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí theo Bảng đánh giá quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này; lập Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp để tham gia ý kiến.

---

2. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn gửi văn bản đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh (kèm theo Bảng đánh giá Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh sau khi đã tiếp thu ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp). Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phải được thông báo, công bố công khai để lấy ý kiến trong thời hạn 30 ngày.

3. Hết thời hạn lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân phường, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh; tham gia hoàn chỉnh Báo cáo kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Ủy ban nhân dân phường, thị trấn lập hồ sơ đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

**Điều 7. Hồ sơ đề nghị công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

1. Tờ trình đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

3. Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

4. Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

**Điều 8. Trình tự, thủ tục công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

1. Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

3. Thành viên của Hội đồng bao gồm:

a) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;

b) Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin là Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng, các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận và công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận và không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6. Giấy công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định này.

**Điều 9. Công bố kết quả công nhận và công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố danh sách phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của huyện.

2. Thời hạn công bố danh sách phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh là không quá 30 ngày, kể từ ngày quyết định công nhận và công nhận lại.

### **Chương III**

#### **TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG NHẬN LẠI QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC CẤP TỈNH ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

**Điều 10. Tiêu chí đánh giá và điều kiện xét, công nhận và công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh**

1. Tiêu chí đánh giá gồm:

a) Tiêu chí 1: Quy hoạch đô thị;

b) Tiêu chí 2: Giao thông đô thị;

- c) Tiêu chí 3: Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị;
- d) Tiêu chí 4: An ninh, trật tự đô thị;
- đ) Tiêu chí 5: Thông tin, truyền thông đô thị;
- e) Tiêu chí 6: Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị;
- g) Tiêu chí 7: Văn hóa, thể thao đô thị;
- h) Tiêu chí 8: Y tế, giáo dục đô thị;
- i) Tiêu chí 9: Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị.

2. Điều kiện xét, công nhận và công nhận lại:

- a) Có đăng ký quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- b) Đạt các tiêu chí tại khoản 1 Điều này (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này).
- c) Thời gian đăng ký:
  - 02 năm, đối với công nhận lần đầu;
  - 05 năm, đối với công nhận lại.
- d) Có 100% phường, thị trấn trực thuộc được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.
- đ) Có 100% xã trực thuộc (nếu có) được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn nông thôn mới.

**Điều 11. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh**

1. Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh tổ chức tự đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí theo Bảng đánh giá quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này; lập Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để tham gia ý kiến.

2. Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh (kèm theo Bảng đánh giá Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh sau khi đã tiếp thu ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp). Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh phải được thông báo, công bố công khai để lấy ý kiến trong thời hạn 30 ngày.

3. Hết thời hạn lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh; tham gia hoàn chỉnh Báo cáo kết quả

tham gia xây dựng đô thị văn minh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

**Điều 12. Hồ sơ đề nghị công nhận và công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh**

Quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh nơi đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

1. Tờ trình đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.
2. Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.
3. Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.
4. Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.
5. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

**Điều 13. Trình tự, thủ tục công nhận và công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh**

1. Ủy ban nhân dân cấp quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Quy định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

3. Thành viên của Hội đồng bao gồm:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Phó Chủ tịch là Chủ tịch Hội đồng;
- b) Đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lãnh đạo Sở Xây dựng là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- c) Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sở, ban, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận và công nhận lại cấp quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận và công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận và công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận và không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6. Giấy công nhận và Giấy công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

#### **Điều 14. Công bố kết quả công nhận và công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của tỉnh.

2. Thời hạn công bố danh sách quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh là không quá 30 ngày, kể từ ngày quyết định công nhận và công nhận lại.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Khen thưởng và kinh phí**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định khen thưởng phường, thị trấn, quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy định này trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng đô thị văn minh. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia giám sát, vận động nguồn lực, hỗ trợ thực hiện tiêu chí đánh giá phường, thị trấn, quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương và bố trí nguồn lực để bảo đảm thực hiện mục tiêu xây dựng đô thị văn minh;

b) Phân công cơ quan chuyên môn, cán bộ, công chức các ngành làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện;

c) Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tổ chức đánh giá, lấy ý kiến, thực hiện các thủ tục đề nghị công nhận và công nhận lại đô thị văn minh;

d) Chủ trì đánh giá kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh tại địa phương.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy định này.

---





**Phụ lục I**  
**BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  
**ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**  
*Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg*  
*ngày 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
<b>1. Quy hoạch đô thị</b>	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.	Đạt
	2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt
	3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Đạt
	4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.	70%
	5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.	Đạt
	6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.	Đạt
	7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt
<b>2. Giao thông đô thị</b>	1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.	Đạt
	2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.	Đạt
	3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Đạt
	4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.	Đạt
	5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.	Đạt
	6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng.	90%
	7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng.	70%

<b>3. Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị</b>	1. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	Đạt
	2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt
	3. Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	100%
	4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	100%
	5. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%
	6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn ( $\geq 30$ người mắc) trên địa bàn quản lý.	Đạt
<b>4. An ninh, trật tự đô thị</b>	1. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.	Đạt
	2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	Đạt
	3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	Đạt
	4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Đạt
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông tử nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	Đạt
	6. Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt

<b>5. Thông tin, truyền thông đô thị</b>	1. Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.	Đạt
	2. Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt
	3. Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.	Đạt
	4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.	100%
	5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).	Đạt
<b>6. Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị</b>	1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn).	Đạt
	2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	Đạt
	3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt
<b>7. Văn hóa, thể thao đô thị</b>	1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.	Đạt
	2. 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
	3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.	90%
	4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.	Đạt
	5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.	Đạt

<b>8. Y tế, giáo dục đô thị</b>	1. Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt
	2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	90%
	3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 15\%$ .	Đạt
	4. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Đạt
	5. Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	100%
	6. Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt
	7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đổ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn.	Đạt
	8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $>50\%$ đối với phường; $>40\%$ đối với thị trấn.	Đạt
<b>9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị</b>	1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt
	2. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt
	3. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt
	4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt
	5. Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO  
VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2013/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2013

### **THÔNG TƯ**

#### **Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về Quy chế Khu đô thị mới;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (sau đây gọi chung là “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”).

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Phường, Thị trấn thuộc quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (dưới đây gọi chung là cấp huyện);
- b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

- 1. Công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” nhằm động viên, khuyến khích phường, thị trấn thi đua thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.
- 2. Tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững và tự giác thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.
- 3. Gắn xây dựng, công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với xây dựng, công nhận “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.
- 4. Việc xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đảm bảo chính xác, khách quan, dân chủ và đúng quy định.

**Điều 3. Thẩm quyền, thời hạn và hình thức công nhận**

- 1. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận và công nhận lại.
- 2. Thời hạn công nhận:
  - a) Công nhận lần đầu, sau 02 (hai) năm kể từ ngày đăng ký xây dựng;
  - b) Công nhận lại, sau 05 (năm) năm kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.
- 3. Hình thức công nhận: Quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Giấy công nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục của Thông tư này).

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Tiêu chuẩn “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”**

- 1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch
  - a) Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;
  - b) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa-xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị;
  - c) Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

## 2. Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa

a) 80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 (ba) năm liên tục trở lên;

b) 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;

c) 80% trở lên tổ dân phố (hoặc tương đương) được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” 06 (sáu) năm liên tục trở lên;

d) 100% tổ dân phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;

đ) 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.

## 3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị

a) 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;

b) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

c) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định;

d) Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;

đ) Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế.

## 4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả;

b) 80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

c) Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

d) Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương

a) 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) 100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật;

c) Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

d) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ;

đ) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.

#### **Điều 5. Trình tự xét và công nhận**

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn:

a) Đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Tổ chức Lễ phát động xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Phổ biến tiêu chuẩn và thông qua kế hoạch xây dựng hoặc giữ vững “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”);

c) Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện;

d) Xây dựng báo cáo thành tích gửi Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn có Công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (có văn bản kiểm tra).

4. Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện phối hợp với Bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét,



quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

#### **Điều 6. Thủ tục xét và công nhận**

##### 1. Điều kiện công nhận

a) Phường, Thị trấn được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đạt tiêu chuẩn được quy định tại thông tư này và các quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có).

b) Thời gian đăng ký:

- 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu;

- 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

##### 2. Hồ sơ đề nghị

a) Báo cáo thành tích có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn:

- Báo cáo 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu;

- Báo cáo 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

b) Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

Số bộ hồ sơ cần nộp là 01 (một) bộ; nộp trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thời hạn giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

4. Trường hợp không công nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản nêu rõ lý do chưa công nhận, gửi về Ủy ban nhân dân phường (thị trấn).

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Căn cứ Thông tư này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể bổ sung thêm các tiêu chí cụ thể và mức đạt của các tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhưng không được trái với các quy định tại Thông tư này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Căn cứ kết quả kiểm tra đánh giá của Ban chỉ đạo cấp huyện, các phường, thị trấn vi phạm những quy định của Thông tư này sẽ không được công

nhận, công nhận lại. Những trường hợp có vi phạm nghiêm trọng sẽ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy công nhận.

4. Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” kèm theo tiền thưởng; mức thưởng do các địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa quyết định.

5. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” đạt thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen theo quy định hiện hành.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2013.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, bổ sung và chỉnh sửa phù hợp./.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Hoàng Tuấn Anh**



UBND TỈNH HÒA BÌNH  
**BCĐ PHONG TRÀO “TOÀN  
 DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG  
 ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 117 /HD-BCĐPT

Hòa Bình, ngày 31 tháng năm 2020

### **HƯỚNG DẪN**

**Triển khai thực hiện Quy định về xét tặng các danh hiệu văn hóa  
 trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”  
 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

#### **I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;
- Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;
- Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;
- Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; Thông tư 52/2012/BCA ngày 10/8/2012 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Đơn vị văn hóa, gương mẫu chấp hành điều lệnh CAND”; Hướng dẫn số 1058/HD-CCT ngày 05/3/2019 của Cục Chính trị, Quân khu 3 hướng dẫn về việc xét, tặng danh hiệu “Đơn vị văn hóa” trong lực lượng vũ trang Quân khu.
- Văn bản số 848/VHCS-NSVH ngày 30/11/2018 của Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 122/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Mục đích:** Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn có chọn lọc những phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc, loại bỏ những hủ tục lạc hậu, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, mọi người sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, từ trong cán bộ, đảng viên đến các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, ý nghĩa của văn hóa và nhân tố con

người mới trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**2. Yêu cầu:** Việc tổ chức kiểm tra, bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phải đảm bảo chính xác, công khai, khách quan, công bằng, kịp thời, đúng quy định.

**3. Đối tượng áp dụng:** Là các hộ gia đình, khu dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, Giấy khen “Gia đình văn hóa”; danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”, Giấy khen “Khu dân cư văn hóa”; danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**4. Một số thuật ngữ chung:**

- Thôn, làng, xóm, bản, tổ dân phố, khu phố gọi chung là Khu dân cư;
- Xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã;
- Huyện, thành phố gọi chung là cấp huyện;
- Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện, thành phố gọi chung và viết tắt là BCD Phong trào huyện;
- Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh viết tắt là BCD Phong trào tỉnh;
- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh viết tắt là VPTT BCD phong trào tỉnh.

## PHẦN I DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA

**1. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu** (Theo quy định tại Điều 3 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

- 1.1. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và công khai.
- 1.2. Được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.
- 1.3. Thực hiện việc xét tặng khi hộ gia đình có đăng ký tham gia thi đua hàng năm.

**2. Thời gian, thẩm quyền xét tặng, tổ chức trao tặng danh hiệu** (Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

- 2.1. Việc đăng ký danh hiệu Gia đình văn hóa phải được thực hiện trước ngày **30 tháng 01** và hoàn thành bình xét **trước ngày 25 tháng 11 hàng năm**.
- 2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm; lựa chọn những gia đình tiêu biểu tặng Giấy khen cho gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa đủ 03 năm liên tục.
- 2.3. Việc công bố và trao tặng các danh hiệu Gia đình văn hóa được tổ chức vào dịp tổng kết cuối năm của xã.

**3. Tổng điểm, cách tính điểm** (theo Phụ lục số III kèm theo)

- 3.1. Điểm chấm tối đa làm căn cứ xét công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa là 100 điểm.

3.2. Tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định tại Điều 6, Nghị định 122/2018/NĐ-CP không dưới 50% số điểm tối đa.

3.3. Cách tính điểm:

**(Lưu ý: các Hộ gia đình cư trú tại khu dân cư thuộc các khu vực theo Quyết định quy định về khu vực của Thủ tướng Chính phủ).**

- Các Hộ gia đình cư trú tại Khu dân cư thuộc **Khu vực I** trên địa bàn tỉnh phải đạt từ 70 điểm trở lên (*Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo từ 60 điểm trở lên*).

- Các Hộ gia đình cư trú tại Khu dân cư thuộc **Khu vực II** trên địa bàn tỉnh phải đạt từ 65 điểm trở lên (*Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo từ 60 điểm trở lên*).

- Các Hộ gia đình cư trú tại Khu dân cư thuộc **Khu vực III** trên địa bàn tỉnh phải đạt từ 60 điểm trở lên.

3.4. Giấy khen Gia đình văn hóa được tặng không quá 15% trên tổng số gia đình của khu dân cư được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa đủ 03 năm liên tục của giai đoạn thực hiện.

**4. Tiêu chuẩn danh hiệu Gia đình văn hóa** (Theo quy định tại Điều 6, Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

**4.1. Tiêu chuẩn 1: Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm các tiêu chí sau:**

4.1.1. Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập;

4.1.2. Chấp hành đầy đủ hương ước, quy ước của cộng đồng nơi cư trú;

4.1.3. Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định;

4.1.4. Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao;

4.1.5. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định;

4.1.6. Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương;

4.1.7. Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đồ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định;

4.1.8. Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú;

4.1.9. Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh;

4.1.10. Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ;

4.1.11. Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.

**4.2. Tiêu chuẩn 2: Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiên bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:**

4.2.1. Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng;

4.2.2. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung;

4.2.3. Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới;

4.2.4. Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe;

4.2.5. Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội;

4.2.6. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.

**4.3. Tiêu chuẩn 3: Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm các tiêu chí sau:**

4.3.1. Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng;

4.3.2. Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức;

4.3.3. Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng;

4.3.4. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường;

4.3.5. Sử dụng nước sạch;

4.3.6. Có công trình phụ hợp vệ sinh;

4.3.7. Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.

**4.4. Các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”:**  
(Theo quy định tại Điều 7, Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ) Thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường sau:

4.4.1. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính (trong năm xử lý vi phạm).

4.4.2. Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế.

4.4.3. Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

4.4.4. Có tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống.

4.4.5. Có bạo lực gia đình bị xử phạt hành chính.

4.4.6. Mắc các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc (đối với trường hợp người nghiện ma túy đã tích cực tham gia và chấp hành tốt nội quy, quy định của Chương trình điều trị methadone có chứng nhận của cơ sở điều trị hàng tháng trong năm, không sử dụng ma túy và tích cực tham gia các hoạt động ở khu dân cư thì hộ gia đình vẫn được bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” trong năm đó).

4.4.7. Tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

**5. Quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm** (Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

**5.1. Hồ sơ xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm**

5.1.1. Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa của Trưởng khu dân cư.

5.1.2. Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa của hộ gia đình (**Phụ lục số I kèm theo**); Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa (**Phụ lục số II kèm theo**).

5.1.3. Biên bản họp bình xét ở khu dân cư (**Phụ lục số IV kèm theo**).

**5.2. Trình tự xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm**

5.2.1. Trưởng khu dân cư căn cứ vào Bản đăng ký tham gia thi đua và bảng tự đánh giá của hộ gia đình để tổng hợp danh sách gia đình đủ điều kiện bình xét.

5.2.2. Trưởng khu dân cư triệu tập cuộc họp bình xét, tổ chức chấm điểm theo thang điểm (**Phụ lục số III kèm theo**), thành phần gồm:

- Chi ủy, Trưởng khu dân cư, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, tổ chức đoàn thể;

- Đại diện hộ gia đình trong danh sách được bình xét.

5.2.3. Tổ chức cuộc họp bình xét:

- Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

- Kết quả bình xét: Các gia đình được đề nghị tặng danh hiệu Gia đình văn hóa khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.

5.2.4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

5.2.5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm (**Phụ lục số V kèm theo**).

**\*Lưu ý:** Đối với các gia đình đã đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” chưa đủ 03 năm liên tục thì được thực hiện nối tiếp để công nhận danh hiệu này.

**6. Quy trình tặng Giấy khen Gia đình văn hóa** (Theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

**6.1. Hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen Gia đình văn hóa**

6.1.1. Văn bản đề nghị tặng Giấy khen cho Gia đình văn hóa của Trưởng Khu dân cư (*kèm theo danh sách hộ gia đình đủ tiêu chuẩn*).

6.1.2. Bản sao Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa của các hộ gia đình trong 03 năm liên tục.

6.1.3. Biên bản họp xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa (**Phụ lục số VI kèm theo**).

**6.2. Trình tự xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa**

6.2.1. Trưởng khu dân cư tổng hợp danh sách các hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa đủ điều kiện tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.

6.2.2. Trưởng khu dân cư triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

- Chi ủy, Trưởng khu dân cư, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, các tổ chức đoàn thể;

- Đại diện hộ gia đình trong danh sách được bình xét.

6.2.3. Tổ chức cuộc họp bình xét:



- Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

- Kết quả: Các gia đình được đề nghị tặng Giấy khen Gia đình văn hóa khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý. Trong trường hợp số lượng gia đình được đề nghị tặng Giấy khen vượt quá 15% tổng số gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa 3 năm liên tục tại khu dân cư thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.

6.2.4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

6.2.5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định tặng Giấy khen Gia đình văn hóa (**Phụ lục số VII kèm theo**).

#### **7. Khen thưởng**

Các Gia đình văn hóa tiêu biểu 03 năm liên tục được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen, mức thưởng theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 73, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

**8. Xử lý vi phạm** (Theo quy định tại Điều 18, Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

8.1. Xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Giấy khen Gia đình văn hóa được thực hiện theo quy định của pháp luật.

8.2. Khi phát hiện hành vi vi phạm trong quá trình xét tặng, tổ chức, cá nhân gửi kiến nghị và các chứng cứ liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xét tặng. Cơ quan có thẩm quyền xét tặng tiếp nhận kiến nghị, xem xét chứng cứ liên quan và ra kết luận về hành vi vi phạm.

8.3. Căn cứ kết luận về hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức trong quá trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, cơ quan có thẩm quyền xét tặng thực hiện thu hồi, hủy bỏ danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa.

## **PHẦN II DANH HIỆU KHU DÂN CƯ VĂN HÓA**

**1. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu** (Theo quy định tại Điều 3 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

1.1. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và công khai.

1.2. Được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

1.3. Thực hiện việc xét tặng khi khu dân cư có đăng ký tham gia thi đua hàng năm.

**2. Thời gian, thẩm quyền xét tặng, trao tặng danh hiệu** (Quy định tại Điều 4 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

2.1. Việc đăng ký danh hiệu Khu dân cư văn hóa phải được thực hiện trước ngày **30 tháng 01** và hoàn thành bình xét **trước ngày 25 tháng 11 hàng năm**.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm; lựa chọn những Khu dân cư văn hóa tiêu biểu tặng Giấy khen cho khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa đủ 05 năm liên tục.

2.3. Việc công bố và trao tặng các danh hiệu Khu dân cư văn hóa được tổ chức vào dịp tổng kết cuối năm của cấp xã.

### **3. Tổng điểm, cách tính điểm (Phụ lục số X kèm theo)**

3.1. Thang điểm tối đa làm căn cứ xét công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa là 100 điểm.

3.2. Tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định tại Điều 12, Nghị định số 122/2018/NĐ-CP không dưới 50% số điểm tối đa.

3.3. Cách tính điểm đối với Khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa:

**(Lưu ý:** các khu dân cư thuộc các khu vực theo Quyết định quy định về khu vực của Thủ tướng Chính phủ).

- Đối với Khu dân cư tại **Khu vực I** trên địa bàn tỉnh: Đạt từ 70 điểm trở lên.

- Đối với Khu dân cư tại **Khu vực II** trên địa bàn tỉnh: Đạt từ 65 điểm trở lên.

- Đối với Khu dân cư tại **Khu vực III** trên địa bàn tỉnh: Đạt từ 60 điểm trở lên.

3.4. Giấy khen Khu dân cư văn hóa được tặng không quá 15% trên tổng số khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa 05 năm liên tục của giai đoạn thực hiện.

**4. Tiêu chuẩn danh hiệu Khu dân cư văn hóa (Theo quy định tại Điều 12 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)**

**4.1. Tiêu chuẩn 1: Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm các tiêu chí sau:**

4.1.1. Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định;

4.1.2. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh (sau đây gọi là mức bình quân chung);

4.1.3. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung;

4.1.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát;

4.1.5. Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện;

4.1.6. Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

**4.2. Tiêu chuẩn 2: Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm các tiêu chí sau:**

4.2.1. Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư;

4.2.2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên;

4.2.3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải;

4.2.4. Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương;

4.2.5. Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.

**4.3. Tiêu chuẩn 3: Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm các tiêu chí sau:**

- 4.3.1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- 4.3.2. Có hệ thống cấp, thoát nước;
- 4.3.3. Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;
- 4.3.4. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ;
- 4.3.5. Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt;
- 4.3.6. Có điểm thu gom rác thải;
- 4.3.7. Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường;
- 4.3.8. Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

**4.4. Tiêu chuẩn 4: Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm các tiêu chí sau:**

- 4.4.1. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số;
- 4.4.2. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;
- 4.4.3. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ;
- 4.4.4. Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật;
- 4.4.5. Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;
- 4.4.6. Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**4.5. Tiêu chuẩn 5: Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:**

- 4.5.1. Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác;
- 4.5.2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

**4.6. Các trường hợp không xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa**

- 4.6.1. Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.
- 4.6.2. Có điếm, tụ điếm ma túy, mại dâm.
- 4.6.3. Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật.

**5. Quy trình xét tặng danh hiệu khu dân cư văn hóa hàng năm** (Theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

**5.1. Hồ sơ xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm**

- 5.1.1. Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- 5.1.2. Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu Khu dân cư văn hóa (**Phụ lục số VIII kèm theo**); Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Khu dân cư văn hóa (**Phụ lục số IX kèm theo**).

5.1.3. Biên bản họp bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa (**Phụ lục số XI kèm theo**).

**5.2. Trình tự xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm**

5.2.1. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ bản đăng ký tham gia thi đua và bảng tự đánh giá của khu dân cư để tổng hợp danh sách khu dân cư đủ điều kiện bình xét.

5.2.2. Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập cuộc họp bình xét, tổ chức chấm điểm theo thang điểm (**Phụ lục số X kèm theo**), thành phần gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;
- Trưởng khu dân cư trong danh sách được bình xét.

5.2.3. Tổ chức cuộc họp bình xét:

- Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

- Kết quả bình xét: Khu dân cư được đề nghị tặng danh hiệu văn hóa và Giấy công nhận khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.

5.2.4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

5.2.5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa (**Phụ lục số XIII kèm theo**).

**Lưu ý:** Các Khu dân cư đạt danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” chưa đủ 05 năm liên tục thì được thực hiện nối tiếp để công nhận danh hiệu này.

**6. Quy trình xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa**(Theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

**6.1. Hồ sơ đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa**

6.1.1. Văn bản đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã (*kèm theo danh sách các Khu dân cư đủ điều kiện*).

6.1.2. Bản sao Quyết định tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa trong 05 năm liên tục.

6.1.3. Biên bản họp xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa (**Phụ lục số XII kèm theo**).

**6.2. Trình tự tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa**

6.2.1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách khu dân cư văn hóa đủ điều kiện xét tặng Giấy khen.

6.2.2. Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;
- Trưởng khu dân cư trong danh sách được bình xét.

6.2.3. Tổ chức cuộc họp bình xét:

- Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;  
 - Kết quả: Các Khu dân cư được đề nghị tặng Giấy khen khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý. Trong trường hợp số lượng khu dân cư được đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa vượt quá 15% tổng số khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa 5 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.

6.2.4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6.2.5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ họp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

6.2.6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa (**Phụ lục số XIV kèm theo**).

**7. Khen thưởng:** Các Khu dân cư văn hóa tiêu biểu 05 năm liên tục được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen, mức thưởng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 69, Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. (*Mẫu Giấy công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” về hình thức, nội dung thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật thi đua khen thưởng*).

**8. Xử lý vi phạm** (Theo quy định tại Điều 18 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ)

8.1. Xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa được thực hiện theo quy định của pháp luật.

8.2. Khi phát hiện hành vi vi phạm trong quá trình xét tặng, tổ chức, cá nhân gửi kiến nghị và các chứng cứ liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xét tặng. Cơ quan có thẩm quyền xét tặng tiếp nhận kiến nghị, xem xét chứng cứ liên quan và ra kết luận về hành vi vi phạm.

8.3. Căn cứ kết luận về hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức trong quá trình xét tặng các danh hiệu, cơ quan có thẩm quyền xét tặng thực hiện thu hồi, hủy bỏ danh hiệu Khu dân cư văn hóa, Giấy khen Khu dân cư văn hóa.

### PHẦN III

#### DANH HIỆU “CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”, “ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HOÁ”, “DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

**1. Đối tượng:** Là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phải đảm bảo các yếu tố: Có con dấu tư cách pháp nhân, có tổ chức Công đoàn cơ sở hoặc sinh hoạt ghép trong tổ chức Công đoàn cơ sở, có đăng ký thi đua hàng năm. Riêng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân (*Đơn vị đặc thù*) đảm bảo các yếu tố: có con dấu tư cách pháp nhân, có đăng ký thi đua hàng năm. Gồm:

- Các phòng, ban thuộc khối Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, các Tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

- Các xã, phường, thị trấn xét chung cả khối Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Lực lượng vũ trang gộp thành một cơ quan, tư cách pháp nhân là con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã (ví dụ: tên gọi cơ quan Ủy ban nhân dân xã A...)

- Đối với đơn vị Công an xét các đối tượng gồm: Công an tỉnh, các phòng, đơn vị trực thuộc công an tỉnh, công an các huyện, thành phố, công an phường, công an xã.

- Đối với đơn vị Quân đội xét các đối tượng gồm: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố và các Ban, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập từ tỉnh đến cơ sở như: Trường học, Trung tâm văn hóa, Trung tâm y tế, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trạm y tế xã.

- Các doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn tỉnh.

## **2. Thẩm quyền, thời hạn**

2.1. Công nhận lần đầu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định kèm theo Giấy công nhận.

2.2. Công nhận lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định kèm theo Bằng công nhận.

2.3. Thời hạn: Công nhận lần đầu là 02 năm trở lên, kể từ ngày đăng ký danh hiệu; Công nhận lại sau 05 năm trở lên kể từ ngày công nhận lần trước.

## **3. Tiêu chuẩn, thang điểm danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa” (Phụ lục số XV kèm theo)**

### **3.1. Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ**

3.1.1. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành tốt kế hoạch công tác hàng năm; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.1.2. 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

3.1.3. Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

3.1.4. Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.1.5. Có sáng kiến, cải tiến quản lý kỹ thuật; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn từ cấp cơ quan, đơn vị.

### **3.2. Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở**

3.2.1. 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

3.2.2. Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành, truyền bá văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan.

3.2.3. Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế

làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ, tổ chức đảng và các tổ chức quần chúng vững mạnh.

3.2.4. Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt.

**3.3. Tiêu chuẩn 3: *Giương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước***

3.3.1. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

3.3.2. Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức khiển trách trở lên; an ninh trật tự được đảm bảo; không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật..

3.3.3. Thực hiện tốt cải cách hành chính, làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

**4. Tiêu chuẩn, thang điểm danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (Phụ lục số XV kèm theo)**

**4.1. Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

4.1.1. Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm.

4.1.2. Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường.

4.1.3. Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý.

4.1.4. 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

**4.2. Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp**

4.2.1. Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động.

4.2.2. Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

4.2.3. 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

4.2.4. Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội.

4.2.5. Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.

4.2.6. Không hút thuốc lá tại phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.

**4.3. Tiêu chuẩn 3: Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của**

**người lao động**

4.3.1. 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.

4.3.2. Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.

4.3.3. Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.

**4.4. Tiêu chuẩn 4: Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước**

4.4.1. 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.

4.4.2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội.

4.4.3. Thực hiện đảm bảo 100% chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật.

4.4.4. Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

**5. Tiêu chuẩn “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” trong lực lượng Công an nhân dân (theo Thông tư 52/2012/TT-BCA ngày 10/8/2012 của Bộ Công an)**

**5.1. Tiêu chuẩn 1:** Đơn vị có chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, sáu tháng, hằng tháng; có các biện pháp thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch, các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn trong Công an nhân dân. Đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh và các tổ chức quần chúng vững mạnh.

**5.2. Tiêu chuẩn 2:** Lãnh đạo chỉ huy, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân, viên chức Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là cán bộ, chiến sĩ) nắm vững, thực hiện nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; đẩy mạnh cải cách hành chính, có nhiều sáng kiến, đổi mới, cải tiến phương pháp và lề lối làm việc; chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, các quy trình, quy chế, chế độ công tác.

**5.3. Tiêu chuẩn 3:** Có quy chế làm việc; duy trì nề nếp chế độ công tác, chiến đấu, hội họp, học tập, huấn luyện, giao ban, trực ban, thông tin báo cáo, bảo mật; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công tác xây dựng lực lượng; làm tốt công tác quản lý cán bộ; nội bộ đơn vị đoàn kết, thống nhất.

**5.4. Tiêu chuẩn 4:** Có chương trình, kế hoạch định kỳ tổ chức hoặc tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ tham gia sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, quân sự, võ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú của cán bộ, chiến sĩ.

**5.5. Tiêu chuẩn 5:** Đơn vị có trụ sở độc lập thực hiện việc treo Quốc kỳ và đặt biển hiệu (trừ những đơn vị đặc biệt phải giữ bí mật); treo biển hiệu của đơn vị, có biển chức danh của cá nhân; xây dựng, giữ gìn môi trường cảnh quan trụ sở cơ quan, doanh trại xanh - sạch - đẹp; trật tự nội vụ gọn gàng, vệ sinh sạch



sẽ; có thư viện hoặc phòng đọc, tủ sách; hội trường, phòng họp được trang bị, trang trí khánh tiết; phòng tiếp dân thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị và hình thức trang trí; tổ chức công tác thông tin cổ động trực quan trong nội bộ cơ quan, đơn vị, thực hiện các nghi lễ theo quy định, đảm bảo tính thống nhất, trang trọng, thiết thực và tiết kiệm.

**5.6. Tiêu chuẩn 6:** Tổ chức tập huấn điều lệnh, huấn luyện quân sự, võ thuật cho cán bộ, chiến sĩ đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, thời gian, hiệu quả thiết thực; tổ chức tốt phong trào rèn luyện thân thể, đảm bảo đơn vị đạt tiêu chuẩn “Đơn vị Công an khỏe”, cán bộ, chiến sĩ đạt tỷ lệ tiêu chuẩn “Chiến sĩ Công an khỏe” theo quy định của Bộ Công an.

**5.7. Tiêu chuẩn 7:** Cán bộ, chiến sĩ thường xuyên thực hiện nghiêm túc điều lệnh Công an nhân dân; gương mẫu thực hiện quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không uống rượu, bia say; không hút thuốc lá ở nơi công sở và không có đơn thư phản ánh về tinh thần thái độ không đúng khi thi hành nhiệm vụ và khi tiếp xúc với nhân dân.

**5.8. Tiêu chuẩn 8:** Cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, tương trợ, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn; tích cực tham gia xây dựng “*Quy phòng chống thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo*”, các quỹ xã hội tình nghĩa khác và các hoạt động nhân đạo cộng đồng; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của địa phương nơi cư trú và thực hiện tốt mối quan hệ với nhân dân.

**6. Tiêu chuẩn “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” trong lực lượng Quân đội nhân dân** (Theo Hướng dẫn số 1058/HD-CCT ngày 05/3/2019)

**6.1. Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua quyết thắng trong Quân đội; phấn đấu, rèn luyện theo mô hình con người mới Việt Nam**

6.1.1. Đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; 100% tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, đơn vị vững mạnh toàn diện; 100% tổ chức quần chúng vững mạnh.

6.1.2. 100% quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người lao động phấn đấu, rèn luyện theo mô hình con người mới Việt Nam, phát triển toàn diện về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc.

**6.2. Tiêu chuẩn 2: Có đời sống văn hóa tinh thần tốt đẹp, lành mạnh, phong phú**

6.2.1. Đơn vị duy trì thường xuyên, nền nếp các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tổ chức tốt hoạt động văn hóa tinh thần trong ngày nghỉ, giờ nghỉ.

6.2.2. Thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đời sống văn hóa tinh thần theo Thông tư quy định hiện hành của Bộ Quốc phòng. Phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của bộ đội.

**6.3. Tiêu chuẩn 3: Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội. Tích cực chủ động đấu tranh phòng, chống “Diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa**

6.3.1. Quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người lao động trong cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và quy định của cơ quan, đơn vị; không có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”, vi phạm tệ nạn xã hội, mê tín, dị đoan; không lưu hành, sử dụng các ấn phẩm xấu, độc, phản động; không sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, internet trái với quy định của pháp luật và cơ quan, đơn vị.

6.3.2. Chủ động, tích cực đấu tranh với những quan điểm sai trái, cơ hội chính trị trên không gian mạng.

**6.4. Tiêu chuẩn 4: Doanh trại xanh, sạch, đẹp, nền nếp, chính quy**

6.4.1. Duy trì tốt việc củng cố, xây dựng nơi ăn, ở, sinh hoạt, làm việc, luyện tập, khu vui chơi, giải trí... tạo không gian xanh, sạch, đẹp, nền nếp, chính quy.

6.4.2. Tích cực phát triển tăng gia, sản xuất góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cho cán bộ, chiến sĩ, bảo đảm hài hòa với xây dựng cảnh quan. Gương mẫu tham gia xây dựng, bảo vệ, gìn giữ môi trường sinh thái nơi đơn vị đóng quân.

**6.5. Tiêu chuẩn 5: Xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ đoàn kết trong đơn vị và đoàn kết quân dân**

6.5.1. Duy trì, thực hiện tốt các mối quan hệ, ứng xử văn hóa: đồng chí - đồng đội, cấp trên - cấp dưới, cán bộ - chiến sĩ, bộ đội - Nhân dân.

6.5.2. Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng.

6.5.3. Tích cực thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; các phong trào, các cuộc vận động tại địa bàn đóng quân.

**7. Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận**

**7.1. Điều kiện công nhận**

7.1.1. Phải có đăng ký thi đua hàng năm, đủ các tiêu chuẩn quy định và đạt từ 85 điểm trở lên (*Đối với đơn vị Công an nhân dân tiêu chuẩn và số điểm áp dụng theo Thông tư 52/2012/TT-BCA ngày 10/8/2012 của Bộ Công an. Đối với đơn vị Quân đội nhân dân tiêu chuẩn và số điểm áp dụng theo Hướng dẫn số 1058/HD-CCT ngày 05/3/2019 của Cục Chính trị, Quân khu III*)

7.1.2. Không xét đối với các trường hợp sau:

- Tiêu chí trắng (có 03 tiêu chí trở lên bị trừ hết điểm);
- Có người vi phạm chính sách dân số theo quy định;
- Có trọng án hình sự do người trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gây ra;
- Phát sinh mới người mắc tệ nạn xã hội;
- Khiếu kiện đông người vượt cấp trái pháp luật;
- Không đảm bảo vệ sinh, môi trường văn hóa công sở.

**7.2. Trình tự, thủ tục**

7.2.1. Vào đầu tháng 01 hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa với Liên đoàn Lao động cấp huyện.

7.2.2. Liên đoàn Lao động cấp huyện trực tiếp tham mưu, chủ trì, phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào cấp huyện tổ chức kiểm tra, chấm điểm, bình xét danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, hoàn thiện hồ sơ trình Ban Chỉ đạo Phong trào cấp huyện (có biên bản kèm theo). Việc bình xét danh hiệu văn hóa được thực hiện công khai, dân chủ.

7.2.3. Căn cứ kết quả bình xét, Phòng Văn hóa và Thông tin (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào cấp huyện) phối hợp với Liên đoàn Lao động, bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận vào **cuối tháng 01 của năm sau**.

7.2.4. Liên đoàn Lao động cấp huyện phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hoàn thiện hồ sơ công nhận lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận gửi Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tỉnh **trước ngày 30/02 của năm sau**.

7.2.5. Các “*Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa*” đã được công nhận lại sau 5 năm, tiếp tục đăng ký theo nội dung mục 7.2.1.

**Lưu ý:**

- Mỗi năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành 02 quyết định công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (*Quyết định công nhận hàng năm, không kèm theo giấy công nhận; Quyết định công nhận lần đầu, kèm theo giấy công nhận và tiền thưởng theo quy định*).

- Riêng đối với các đơn vị trường học, thời gian đăng ký tính theo năm học. Ví dụ: (*Năm học 2017 - 2018, mốc đăng ký là tháng 9/2017, xét kết quả là tháng 6/2018. Kết quả đạt được tính cho năm 2018 và năm học 2018 - 2019 vẫn đạt thì được cấp giấy công nhận lần đầu*).

- Liên đoàn lao động cấp huyện tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ công nhận của các cơ quan, đơn vị, trường học trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận cùng đợt với các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn.

**7.3. Hồ sơ**

7.3.1. Báo cáo thành tích 02 năm (*công nhận lần đầu*), 05 năm (*công nhận lại*) xây dựng “*Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa*” của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có ký, đóng dấu và xác nhận của cấp ủy (Nếu có tổ chức cơ sở Đảng)

**Lưu ý:** *Về quyết định công nhận hàng năm không yêu cầu làm báo cáo thành tích, chỉ căn cứ vào Biên bản kiểm tra và biểu chấm điểm của BCD Phong trào cấp huyện. Riêng khối doanh nghiệp phải có bảng xác nhận Thuế, đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động hàng năm.*

7.3.2. Biên bản kiểm tra và biểu chấm điểm của Ban Chỉ đạo Phong trào cấp huyện.

7.3.3. Công văn đề nghị của Ban Chỉ đạo phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” cấp huyện (*có danh sách kèm theo*).

7.3.4. Mẫu giấy chứng nhận theo Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL.

**8. Thi đua khen thưởng**

8.1. Hàng năm, tùy theo ngân sách địa phương Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trích một phần ngân sách hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho các tập thể

cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được công nhận, mức thưởng theo quy định hiện hành.

8.2. Lựa chọn “*Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa*” tiêu biểu xuất sắc đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định hiện hành.

#### PHẦN IV

### DANH HIỆU “XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI”

**1. Đối tượng áp dụng:** Tất cả các xã thuộc tỉnh Hòa Bình.

**2. Thẩm quyền và thời hạn công nhận**

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận và công nhận lại.

2.2. Công nhận lần đầu là hai (02) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau năm (05) năm, kể từ ngày công nhận lần trước và có đăng ký thi đua.

**3. Tiêu chuẩn và thang điểm danh hiệu (*Phụ lục số XVI kèm theo*)**

**3.1. Tiêu chuẩn 1: Giúp nhau phát triển kinh tế**

3.1.1. Thực hiện tốt phong trào xây dựng “Quỹ vì người nghèo”, góp phần xóa hộ đói, giảm hộ nghèo trong xã xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh.

3.1.2. Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

3.1.3. Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế.

3.1.4. Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.

**3.2. Tiêu chuẩn 2: Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, bản văn hóa**

3.2.1. Có 60% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 năm trở lên; 15% gia đình văn hóa được khen thưởng theo quy định.

3.2.2. Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp.

3.2.3. Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn.

3.2.4. Có từ 50% Khu dân cư trở lên được công nhận và giữ vững danh hiệu Khu dân cư văn hóa liên tục từ 05 năm trở lên.

3.2.5. Có 50% trở lên Khu dân cư văn hóa vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng.

**3.3. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng thiết chế văn hóa và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở**

3.3.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.3.2. 100% khu dân cư có Nhà Văn hóa - Khu thể thao, trong đó 50% Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định để tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cộng đồng phù hợp với điều kiện địa phương.

3.3.3. 100% khu dân cư duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ;

phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hàng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao.

3.3.4. Di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn.

**3.4. Tiêu chuẩn 4: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn**

3.4.1. 75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

3.4.2. Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có.

3.4.3. 100% Khu dân cư có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, Khu dân cư được xây dựng và quản lý theo quy hoạch.

3.4.4. Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào "TĐĐKXDĐSVH"; phòng chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn, đáp nghĩa; nhân đạo, từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn.

**3.5. Tiêu chuẩn 5: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương**

3.5.1. 90% trở lên các hộ nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

3.5.2. 80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới.

3.5.3. 100% Khu dân cư xây dựng, thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, trái pháp luật.

3.5.4. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại.

**4. Điều kiện, trình tự, thủ tục, thời gian, hồ sơ công nhận danh hiệu**

**4.1. Điều kiện công nhận**

4.1.1. Có đăng ký thi đua hàng năm, đảm bảo các tiêu chuẩn và đạt từ 85 điểm trở lên mới được xét danh hiệu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới".

4.1.2. Không xét đối với các trường hợp sau:

- Có 03/21 tiêu chí bị trừ hết điểm chuẩn (*tiêu chí trắng*);
- Không đăng ký thi đua;
- Có trọng án hình sự do người đang thường trú trong xã gây ra;
- Phát sinh mới người mắc tệ nạn xã hội;
- Khiếu kiện đông người vượt cấp trái pháp luật;
- Không đảm bảo vệ sinh môi trường.

**4.2. Trình tự, thời gian**

4.2.1. Vào đầu tháng 01 hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào xã đăng ký xây dựng danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” với Ban Chỉ đạo Phong trào cấp huyện (*nộp trực tiếp về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện*);

4.2.2. Đầu tháng 11 hàng năm, BCĐ Phong trào xã họp thông qua kết quả xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, lấy ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo và hoàn thiện hồ sơ nộp về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

4.2.3. Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện chủ trì tham mưu, phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện tổ chức kiểm tra, chấm điểm, hoàn thiện hồ sơ (*có biên bản kèm theo*). Việc bình xét danh hiệu được thực hiện công khai, dân chủ.

4.2.4. Căn cứ kết quả bình xét, Phòng Văn hóa và Thông tin (*cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào cấp huyện*) phối hợp với Bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận lần đầu và công nhận lại **vào cuối tháng 11 hàng năm**.

**Lưu ý:**

- Mỗi năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành 03 quyết định công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (*nếu đạt*) là: *Quyết định công nhận hàng năm; Quyết định công nhận lần đầu và quyết định công nhận lại*.

- Các xã sau khi sáp nhập thực hiện đăng ký danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” sử dụng tên xã mới (sau khi sáp nhập), việc kiểm tra, bình xét và công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” sẽ lấy mốc thời gian tính từ thời điểm ban hành Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc sáp nhập.

**4.3. Hồ sơ công nhận**

4.3.1. Báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Ban Chỉ đạo Phong trào cấp xã, ký tên, đóng dấu; có xác nhận của cấp Ủy; Báo cáo hai (02) năm (*công nhận lần đầu*); Báo cáo năm (05) năm (*công nhận lại*).

4.3.2. Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (*Trưởng Ban chỉ đạo*).

4.3.3. Biên bản kiểm tra, biểu chấm điểm và công văn đề nghị của Ban Chỉ đạo Phong trào cấp huyện (*có danh sách kèm theo*).

4.3.4. Mẫu giấy chứng nhận theo Thông tư 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011.

**5. Khen thưởng**

5.1. “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy công nhận lần đầu hoặc công nhận lại, mức thưởng tùy theo ngân sách địa phương và theo quy định hiện hành.

5.2. “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” tiêu biểu xuất sắc được các cấp đề nghị khen thưởng theo quy định của Trung ương.

**PHẦN V****DANH HIỆU “PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”**

**1. Đối tượng áp dụng:** Tất cả các phường, thị trấn thuộc tỉnh Hòa Bình.

**2. Thẩm quyền, thời hạn**

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận và công nhận lại.

2.2. Công nhận lần đầu, sau hai (02) năm kể từ ngày đăng ký xây dựng; công nhận lại, sau năm (05) năm kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước và có đăng ký công nhận lại.

**3. Tiêu chuẩn và thang điểm danh hiệu (Phụ lục số XVII kèm theo)****3.1. Tiêu chuẩn 1: Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch**

3.1.1. Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi.

3.1.2. Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị.

3.1.3. Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

3.1.4. Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị.

3.1.5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

**3.2. Tiêu chuẩn 2: Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Khu phố văn hóa, Tổ dân phố văn hóa**

3.2.1. Có 80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 (ba) năm liên tục trở lên.

3.2.2. Có 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị.

3.2.3. Có 80% trở lên tổ dân phố được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” 06 (sáu) năm liên tục trở lên.

3.2.4. 100% tổ dân phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường.

3.2.5. Có 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.

**3.3. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị**

3.3.1. Có 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị.

3.3.2. Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị.

3.3.3. Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định.

3.3.4. Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định; 100%

cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường.

3.3.5. Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế.

**3.4. Tiêu chuẩn 4: Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao**

3.4.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả.

3.4.2. Có 80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

3.4.3. Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3.4.4. Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự.

**3.5. Tiêu chuẩn 5: Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương**

3.5.1. Có 95% trở lên các hộ nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

3.5.2. 100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.

3.5.3. Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội.

3.5.4. Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ.

3.5.5. Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.

**4. Điều kiện, trình tự, thủ tục, thời gian, hồ sơ công nhận danh hiệu**

**4.1. Điều kiện công nhận**

4.1.1. Có đăng ký thi đua hàng năm, đảm bảo các tiêu chuẩn và đạt từ 85 điểm trở lên mới được xét danh hiệu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

4.1.2. Không xét đối với các trường hợp sau:

- Có 03/24 tiêu chí bị trừ hết điểm chuẩn (*tiêu chí trắng*);
- Không đăng ký thi đua;
- Có trọng án hình sự do người đang thường trú trong phường, thị trấn gây ra;
- Phát sinh mới người mắc tệ nạn xã hội;
- Khiếu kiện đông người vượt cấp trái pháp luật;



- Chưa xây dựng được Nhà văn hóa - Khu thể thao phường, thị trấn (*hoặc có nhưng để xuống cấp không có biện pháp tu sửa*).

- Không đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### **4.2. Trình tự, thời gian**

4.2.1. Vào đầu tháng 01 hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào phường, thị trấn đăng ký xây dựng “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với Ban Chỉ đạo Phong trào cấp huyện (nộp trực tiếp về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện).

4.2.2. Đầu tháng 11 hàng năm, Ban Chỉ đạo Phong trào phường, thị trấn họp thông qua kết quả xây dựng “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, lấy ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo và hoàn thiện hồ sơ nộp về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

4.2.3. Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện chủ trì tham mưu, phối hợp với các ngành thành viên BCĐ cấp huyện tổ chức kiểm tra, chấm điểm, hoàn thiện hồ sơ (có biên bản kèm theo). Việc bình xét danh hiệu được thực hiện công khai, dân chủ.

4.2.4. Căn cứ kết quả bình xét, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) phối hợp với Bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận lần đầu và **công nhận lại vào cuối tháng 11 hàng năm**.

#### **Lưu ý:**

- Mỗi năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra 03 quyết định công nhận danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” (*nếu đạt như: Quyết định công nhận hàng năm, quyết định công nhận lần đầu và quyết định công nhận lại*).

- Các phường, thị trấn sau khi sáp nhập thực hiện đăng ký danh hiệu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” sử dụng tên phường, thị trấn mới (sau khi sáp nhập), việc kiểm tra, bình xét và công nhận danh hiệu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” sẽ lấy mốc thời gian tính từ thời điểm ban hành Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc sáp nhập.

#### **4.3. Hồ sơ công nhận**

4.3.1. Báo cáo thành tích xây dựng “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” của Ban Chỉ đạo Phong trào phường, thị trấn ký tên, đóng dấu; có xác nhận của cấp Ủy: Báo cáo hai (02) năm (*công nhận lần đầu*); Báo cáo năm (05) năm (*công nhận lại*).

4.3.2. Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn (Trường BCĐ);

4.3.3. Biên bản kiểm tra, biểu chấm điểm và công văn đề nghị của Ban Chỉ đạo Phong trào cấp huyện (*có danh sách kèm theo*).

4.3.4. Mẫu giấy chứng nhận theo Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

#### **5. Khen thưởng**

5.1. “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy công nhận lần đầu hoặc công nhận lại, tiền thưởng tùy thuộc vào ngân sách địa phương và quy định hiện hành.

5.2. “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” tiêu biểu xuất sắc được các cấp đề nghị khen thưởng theo quy định của Trung ương.

**PHẦN VI**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm đôn đốc các huyện, thành phố được phân công phụ trách triển khai thực hiện hướng dẫn cụ thể.

2. Ban Chỉ đạo Phong trào cấp huyện kịp thời triển khai thực hiện Hướng dẫn trên địa bàn quản lý đảm bảo đúng quy trình, chặt chẽ và hiệu quả.

- Phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, hướng dẫn từng quy trình đăng ký và bình xét công nhận các danh hiệu: "Gia đình văn hóa", "Khu dân cư văn hóa", "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa", "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới", "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị" cho các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào huyện.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cơ sở cách thức tổ chức, thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, rà soát, nắm bắt tình hình thực hiện phong trào ở cơ sở đảm bảo đúng tiến độ, nội dung, quy trình bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào.

3. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 128/HD-BCĐPT ngày 15/3/2019 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định về xét tặng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trên đây là Hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định về xét tặng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh; Ban Chỉ đạo Phong trào các huyện, thành phố tổng hợp ý kiến gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để nghiên cứu tham mưu cho Trưởng Ban xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- VPTT BCĐ TW phong trào;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Trưởng BCĐ tỉnh (để chỉ đạo);
- Thành viên BCĐ phong trào tỉnh (p/h thực hiện);
- UBND các huyện, TP (để thực hiện);
- Phòng VH TT; LĐLĐ các huyện, TP (để thực hiện);
- Lưu: VT, VPTTBCĐ.C.60b.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

  
**GIÁM ĐỐC**

**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**Bùi Thị Niềm**

UBND HUYỆN ĐÀ BẮC  
**BCĐ PHONG TRÀO**  
**TOÀN DÂN XÂY DỰNG**  
**ĐỜI SỐNG VĂN HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/KH-BCĐPT

Đà Bắc, ngày 24 tháng 3 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện Đà Bắc năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 64/KH-BCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tỉnh Hòa Bình năm 2021.

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện Đà Bắc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện Đà Bắc năm 2021, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đà Bắc lần thứ XXV về nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội, từ cán bộ, đảng viên đến các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, ý nghĩa của văn hóa và nhân tố con người mới trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn những phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc, loại bỏ những hủ tục lạc hậu, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, mọi người sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

##### 2. Yêu cầu

a) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo; nâng cao chất lượng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và tổ chức tốt hoạt động

văn hóa, thể thao ở cơ sở; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

b) Ban Chỉ đạo phong trào cấp xã, thị trấn phải chủ động trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch được giao, bám sát hướng dẫn của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện; sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đảm bảo chất lượng và hiệu quả của phong trào khi triển khai thực hiện.

## **II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Các chỉ tiêu cụ thể**

a) Tuyên truyền, vận động và duy trì có trên 95% hộ gia đình đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, nâng cao chất lượng, duy trì và giữ vững trên 81,3% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

b) Tuyên truyền, vận động và duy trì có trên 90% làng, bản, tổ dân phố đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu “Làng, bản, tổ dân phố văn hóa”, nâng cao chất lượng, duy trì và giữ vững 80,1% trở lên “Làng, bản, tổ dân phố văn hóa”.

c) Tuyên truyền, vận động có 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa”, nâng cao chất lượng, duy trì và giữ vững trên 96% “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

d) Các xã, thị trấn triển khai xây dựng và nhân rộng từ 5 - 10 mô hình/năm/xã, thị trấn về gương “Người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến” trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

đ) Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phấn đấu duy trì và giữ vững 25% số hộ gia đình thể thao và 32% số người đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao thường xuyên theo quy định.

e) Lồng ghép các chương trình, dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao tại cơ sở.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

a) Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng việc bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ.

b) Thẩm định hồ sơ, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” 5 năm giai đoạn 2017 - 2021 (Thời gian thực hiện trước tháng 4/2020).

c) Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước của ngành, của địa phương gắn chặt với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa”; thực hiện tốt nếp sống văn minh tại cơ sở, văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị.

d) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; nâng cao tính tự quản và ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong việc xây dựng và giữ vững danh hiệu “Làng, bản, tổ dân phố văn hóa” bền vững, thực sự là những điểm sáng về văn hóa, thực hiện tốt nếp sống văn minh, bài trừ tệ nạn xã hội, nâng cao mức hưởng thụ và sức sáng tạo về văn hóa của mọi người dân.

đ) Tham mưu tổ chức Hội nghị biểu dương các danh hiệu văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp giai đoạn 2017 - 2021 (cấp xã tổ chức xong trước tháng 8; cấp huyện tổ chức xong trước tháng 10).

e) Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung của Phong trào tại các địa phương; đề nghị khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện các nội dung trong Phong trào.

g) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện.

### **III. KINH PHÍ**

1. Kinh phí hoạt động của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện thực hiện theo quy định, do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm.

2. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp xã có trách nhiệm đề xuất xây dựng kinh phí đảm bảo hoạt động cho đơn vị trong dự toán ngân sách hằng năm của địa phương.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Chỉ đạo phong trào huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào huyện, các ngành thành viên Ban Chỉ đạo chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp và tổ chức thực hiện phong trào năm 2021 đạt hiệu quả, cụ thể như sau:

a) Phòng Văn hóa và Thông tin huyện (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào huyện)

- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Khu dân cư văn hóa”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” có biểu giao chỉ tiêu số liệu cụ thể.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, “Khu dân cư” đạt chuẩn văn hóa, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện tổ chức Hội nghị biểu dương các danh hiệu văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 5 năm giai đoạn 2017 - 2021; phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu công tác thi đua, khen thưởng tại Hội nghị tổng kết.

- Phối hợp với Phòng Tư pháp và các thành viên chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn huyện Đà Bắc.

b) Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện: Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”.

c) Liên đoàn Lao động huyện: Chủ trì, hướng dẫn, chỉ đạo, căn cứ thực tế giao chỉ tiêu xây dựng phong trào “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; tuyên truyền vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt các nội dung xây dựng các danh hiệu văn hóa.

## 2. Ban Chỉ đạo Phong trào các xã, thị trấn

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2021 tại địa phương, bám sát vào các nội dung, chỉ tiêu giao để thực hiện. Phấn đấu duy trì và giữ vững các danh hiệu văn hóa đã đạt được.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các danh hiệu văn hóa và nội dung của phong trào, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của khu dân cư, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội tại cơ sở.

c) Tham gia bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” do Ban Chỉ đạo Phong trào các cấp triển khai.

d) Chỉ đạo và tổ chức Hội nghị biểu dương các danh hiệu văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2017 - 2021 cấp xã.

đ) Triển khai việc công nhận các danh hiệu văn hoá trên địa bàn đảm bảo đúng quy định. Đầu tư và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá, thể thao tổ chức hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi và giải trí cho nhân dân tại địa phương.

e) Lồng ghép các nội dung Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với phong trào thi đua yêu nước của địa phương, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

g) Tăng cường công tác phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra quy trình thực hiện và bình xét các danh hiệu trong phong trào đối với cơ sở. Tham mưu cho UBND cấp xã, thị trấn ra quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” hằng năm.

h) Triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình “Người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến” trong phong trào trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

#### V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Đăng ký thực hiện các danh hiệu trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2021 và Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2021 nộp **trước ngày 26/3/2021**.

2. Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021 nộp **trước ngày 10/6/2021**.

3. Báo cáo vào biểu số liệu tổng hợp các danh hiệu văn hóa năm 2021 nộp **trước ngày 01/11/2021**.

4. Các văn bản triển khai thực hiện Phong trào và báo cáo chuyên đề nộp theo thời gian công văn yêu cầu.

Báo cáo và các văn bản gửi về: Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào huyện, Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, ban, ngành huyện, thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện; Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Các thành viên BCĐ Phong trào huyện;
- BCĐ Phong trào các xã, thị trấn;
- Chánh, các PCVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, Hg.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Bàn Kim Quy

UBND HUYỆN ĐÀ BẮC  
BCĐ PHONG TRÀO  
TOÀN DÂN XÂY DỰNG  
ĐỜI SỐNG VĂN HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/KH-BCĐPT

Đà Bắc, ngày 06 tháng 4 năm 2021

### KẾ HOẠCH

#### Kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện Đà Bắc năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 416/KH-BCĐPT ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Hòa Bình về kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Hòa Bình năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-BCĐPT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Đà Bắc năm 2021 về việc triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Đà Bắc năm 2021.

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Đà Bắc xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện Đà Bắc năm 2021, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:** Nhằm tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội từng bước phát triển. Nâng cao chất lượng hiệu quả Phong trào; động viên, khích lệ các gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xã, thị trấn phấn đấu đạt danh hiệu văn hóa, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn huyện Đà Bắc.

**2. Yêu cầu:** Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các xã, thị trấn, Ban vận động ở Khu dân cư tổ chức kiểm tra, lập hồ sơ, hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Phong trào theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện năm 2021.

#### II. NỘI DUNG KIỂM TRA

**1. Thực trạng tình hình, kết quả triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2021 của Ban Chỉ đạo phong trào cấp xã; đánh giá việc triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của**



Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện; đánh giá kết quả và tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của địa phương.

**2. Bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa** theo đúng quy định tại Nghị định số 122/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ và Hướng dẫn số 117/HD-BCĐPT ngày 31/3/2020 của Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh.

**3. Những tồn tại, khó khăn** trong việc thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và đề xuất, kiến nghị các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Ngoài các nội dung trên, trường hợp cần thiết Trưởng đoàn kiểm tra có thể yêu cầu địa phương báo cáo các nội dung khác có liên quan.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Chỉ đạo Phong trào huyện:** Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành đến các xã, thị trấn kiểm tra trực tiếp.

#### **2. Đối tượng kiểm tra**

a) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các xã, thị trấn.

b) Xã Tú Lý và thị trấn Đà Bắc: Chuẩn bị đầy đủ các nội dung trong Kế hoạch để Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh cùng kết hợp với Ban Chỉ đạo Phong trào huyện kiểm tra trực tiếp.

**3. Phương pháp tiến hành:** Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra Ban Chỉ đạo Phong trào cấp xã về các nội dung kiểm tra theo kế hoạch; việc cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo huyện; ban hành các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; việc công nhận, bình xét các danh hiệu văn hóa của Ban Chỉ đạo Phong trào cấp xã năm 2020. Tập trung đánh giá những mặt mạnh, những tồn tại hạn chế, nguyên nhân hạn chế, khó khăn; đề xuất, kiến nghị từ cơ sở.

**4. Thời gian kiểm tra:** Dự kiến trong Quý II; thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

**5. Thành phần Đoàn kiểm tra:** Thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Hòa Bình; các thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” huyện Đà Bắc; một số cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**6. Kinh phí thực hiện:** Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra trích từ nguồn kinh phí được cấp năm 2021 cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

#### **7. Phân công nhiệm vụ**

a) Trưởng đoàn kiểm tra căn cứ nhiệm vụ được phân công, sắp xếp thời gian, tiến hành kiểm tra theo kế hoạch; kết thúc kiểm tra báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào huyện.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào huyện*) tham mưu cho Ban Chỉ đạo Phong trào huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra; chuẩn bị tài liệu kiểm tra; phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào huyện tổ chức kiểm tra cơ sở, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào huyện Đà Bắc và Ban Chỉ đạo Phong trào tỉnh.

c) Ban Chỉ đạo phong trào các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch này chuẩn bị, hoàn thiện các nội dung yêu cầu báo cáo gửi về Ban Chỉ đạo Phong trào huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) **trước ngày 20/4/2021** để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị các điều kiện cần thiết và bố trí thời gian làm việc với Đoàn kiểm tra.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện Đà Bắc năm 2021. Yêu cầu các cơ quan, ban, ngành huyện, thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện; Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Các thành viên BCD Phong trào huyện;
- BCD Phong trào các xã, thị trấn;
- Chánh, các PCVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, Hg.

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Bàn Kim Quy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀ BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3714/QĐ-UBND

Đà Bắc, ngày 07 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận danh hiệu**  
**“Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”,**  
**“Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;*

*Căn cứ Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét công nhận “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;*

*Căn cứ Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc ban hành quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Đà Bắc;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 117/HD-BCĐPT ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Hòa Bình về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định về xét tặng các danh hiệu văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đà Bắc tại Tờ trình số 290/TTr-VHTT ngày 03 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” năm 2020 cho 02 đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đà Bắc.

*(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Phòng Văn hóa và Thông tin - Cơ quan Thường trực của Ban Chi đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Đà Bắc có trách nhiệm tổng hợp, lưu hồ sơ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, các PCVP HĐND-UBND huyện;
- Ban Chi đạo phong trào các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Hg, VH TT.

**CHỦ TỊCH**



**Lường Văn Thi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀ BẮC**

Số: 87/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Bắc, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận**  
**trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện Đà Bắc**  
**giai đoạn 2021- 2025**

Căn cứ Quyết định số 1620-QĐ/TU ngày 12/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về việc ban hành Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2020 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện Đà Bắc, giai đoạn 2021- 2025, như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện, giai đoạn 2020 - 2025.

b) Nhằm đẩy mạnh phong trào xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện Đà Bắc.

c) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện Đà Bắc.

d) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai thực hiện một cách đồng bộ nhằm đạt mục tiêu đã đề ra trong Đề án.

đ) Xác lập các giải pháp, cơ chế, chính sách, kế hoạch hành động và các biện pháp triển khai thực hiện.

e) Làm cơ sở để các cơ quan, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) 100% chính quyền các cấp ban hành quy định quản lý quy hoạch; quy chế quản lý đô thị; xây dựng kế hoạch cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp phổ biến, tuyên truyền về xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa đô thị đến các hộ gia đình và cơ quan, đơn vị trên địa bàn; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các khu dân cư thuộc địa bàn thị trấn đưa nội dung thực hiện các tiêu chuẩn văn minh đô thị vào quy ước, hương ước của địa phương và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

b) Thị trấn Đà Bắc có môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển bền vững, cộng dân thân thiện và được công nhận đạt chuẩn văn minh đô thị theo Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL, ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) 80% trở lên hộ gia đình sinh sống trên địa bàn thị trấn thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị. Cam kết không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị.

d) 85% trở lên gia đình sinh sống trên địa bàn thị trấn được công nhận “Gia đình văn hóa” hằng năm.

đ) 80% trở lên khu dân cư trên địa bàn thị trấn được công nhận “Khu dân cư văn hóa” hằng năm.

e) 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thị trấn được công nhận đạt chuẩn văn hóa liên tục 05 năm trở lên.

g) 100% khu dân cư trên địa bàn thị trấn vận động được các tổ chức, cá nhân không lấn chiếm lòng đường, hè phố, gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị; đồng thời vận động nhân dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường.

h) Thị trấn Đà Bắc đăng ký xây dựng mô hình tự quản và các mô hình điển hình trong xây dựng đô thị văn minh; trong đó có ít nhất từ 02 đến 03 mô hình tiêu biểu được gắn biển, nhân rộng tại khu dân cư.

i) 100% cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thị trấn đạt chuẩn quy định về môi trường.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

#### **1.1. Nhiệm vụ chung**

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân thị trấn Đà Bắc trong chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng đô thị văn minh.

- Các Cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thị trấn Đà Bắc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như: Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 08/4/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 01/11/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản trong cộng đồng dân cư; Chỉ thị số 56-CT/TU, ngày 26/11/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, trong đó chú trọng đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong xây dựng đô thị văn minh.

- Ủy ban nhân dân thị trấn Đà Bắc căn cứ tình hình thực tế của địa phương, nghiên cứu tham mưu cho cấp ủy Đảng ban hành văn bản nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025. Chủ động tham mưu các giải pháp cụ thể, phù hợp để lập lại trật tự đô thị, xây dựng nếp sống văn minh theo các tiêu chí quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác dân vận chính quyền theo hướng bám sát cơ sở, tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân để nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị và hiến kế của nhân dân; tập trung giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống, việc làm, công tác quy hoạch, quản lý đô thị.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện xây dựng quy hoạch, quản lý đô thị theo quy định.

b) Đẩy mạnh công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện xây dựng đô thị văn minh.

- Chính quyền các cấp chủ động tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, quản lý xây dựng đô thị; quan tâm đến vệ sinh môi trường, các công trình công cộng, thực hiện nếp sống văn minh. Xác định mục tiêu trước mắt và lâu dài đối với việc xây dựng đô thị văn minh để tập trung chỉ đạo làm thí điểm để nghiên cứu, đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng. Tập trung tuyên truyền để người dân tự giác dỡ bỏ những bục bê, mái che, mái vẩy, biển hiệu, quảng cáo,... sai quy định tại các tuyến đường; đồng thời tập trung chỉnh trang, đầu tư, cải tạo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật như hè phố, lòng đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, lắp camera trên những trục đường chính.

- Tổ chức cho các hộ dân trên địa bàn ký cam kết chấp hành tốt quy chế quản lý đô thị, các quy định về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường,... Đồng thời, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý kịp thời, quyết liệt những công trình xây dựng trái phép, không phép, không đảm bảo an toàn, không đảm bảo vệ sinh môi trường, các hành vi chiếm dụng vỉa hè, lòng đường, lề đường; tổ chức tháo dỡ các bục, bê, mái hiên, mái vẩy không đúng quy định, vi phạm hành lang giao thông.

- Củng cố, kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý trật tự đô thị. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ điều kiện, tình hình thực tế và quy định chung để ban hành quy chế quản lý đô thị phù hợp, trong đó cần quan tâm đến các tiêu chí như: Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch; nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa đô thị; xây dựng phong trào văn hóa, thể thao; nâng cao ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn phải cam kết thực hiện tốt quy định; thị trấn phải đăng ký xây dựng “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” để xây dựng kế hoạch, phân đầu thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng thực chất, cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong các lĩnh vực quy hoạch, quản lý xây dựng, chỉnh trang đô thị, bồi thường, giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai, môi trường. Theo đó, các chủ trương, nhiệm vụ phát triển và quản lý đô thị như: Duy trì trật tự vệ sinh, cảnh quan môi trường vệ sinh, sạch đẹp, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu, cải tạo đường ngõ, tháo dỡ công trình lấn chiếm mở rộng hè, đường... phải được công khai và tranh thủ ý kiến nhân dân tham gia bàn bạc và đóng góp; qua đó góp phần hình thành và nâng cao ý thức, trách nhiệm, nếp sống văn minh đô thị của người dân. Duy trì, thực hiện tốt việc tiếp dân, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị, đề xuất chính đáng của nhân dân, đồng thời nghe ý kiến hiến kế của nhân dân đối với công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà nước, trong đó có những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, xây dựng đô thị.

c) Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh.

- Phải xác định công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh là một trong những nhiệm vụ tiên quyết giúp các địa phương thực hiện và hoàn thành các mục tiêu trong xây dựng đô thị văn minh trong thời gian tới. Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tự giác của nhân dân trong công tác xây dựng văn minh đô thị; phổ biến đến người dân các quy định về quản lý đô thị, hành lang an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, các quy ước, hương ước về thực hiện nếp sống văn minh; phải làm cho người dân thấy được lợi ích và trách nhiệm của mình trong việc xây dựng đô thị văn minh đối với đời sống, sinh hoạt hằng ngày, từ đó họ tự giác, tự nguyện tham gia thực hiện.

- Nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được phân công tham mưu, phụ trách thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đô thị tại các địa phương; phải nắm rõ, nắm chắc các quy định về công tác quy hoạch, quản lý đô thị để tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy, chính quyền các giải pháp, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu



quả nhất, phù hợp nhất với phương châm “Cái gì có lợi cho dân thì hết sức làm, cái gì có hại cho dân thì hết sức tránh”.

- Phát huy vai trò của các Tổ tự quản, người có uy tín ở cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực để thực hiện các tiêu chí xây dựng đô thị văn minh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, giải pháp, các mô hình điển hình trong thực hiện văn minh đô thị; phát huy sức mạnh của dư luận xã hội đối với những tổ chức, cá nhân không có ý thức chấp hành hoặc vi phạm các quy định về xây dựng và quản lý trật tự đô thị. Thực hiện nếp sống văn minh đô thị gắn với việc kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa, nhân văn truyền thống phù hợp với đời sống hiện đại. Tất cả phải hướng đến mục tiêu nếp sống văn minh đô thị thực sự “tòa rộng, thăm sâu” trong cộng đồng dân cư đô thị.

d) Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng đô thị văn minh.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác, tự nguyện tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị, lồng ghép với việc triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Người tốt, việc tốt. Xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản trong xây dựng đô thị văn minh như: “Tổ tự quản trong công tác trật tự đô thị”, “Khu dân cư tự quản về vệ sinh môi trường”, “Khu dân cư, tuyến đường, tuyến phố tự quản không có quảng cáo, rao vặt trái quy định”, “Tuyến đường thanh niên tự quản “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, “Tuyến đường Phụ nữ tự quản”, “Lòng đường an toàn, trên hè gọn gàng”, “Túi rác người cao tuổi”... vận động nhân dân hiến đất, góp công cải tạo, mở rộng ngõ, ngách.

- Việc xây dựng văn minh đô thị phải gắn chặt với nâng cao chất lượng danh hiệu “Gia đình văn hóa, “Khu dân cư văn hóa”, do đó cần nghiên cứu đưa nếp sống văn minh đô thị gắn với các tiêu chuẩn bình xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa, “Khu dân cư văn hóa” trong thời gian tới.

- Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; giám sát việc thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đô thị, thực hiện chế độ, chính sách đối với các hộ dân trong diện phải di dời, tháo dỡ nhà ở khi chính quyền địa phương điều chỉnh, xây dựng quy hoạch đô thị.

- Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của

Đảng, pháp luật của nhà nước trong thực hiện quy hoạch, quản lý đô thị; vận động nhân dân đồng tình, ủng hộ các biện pháp, giải pháp thực hiện xây dựng văn minh đô thị trên địa bàn trong thời gian tới.

### 1.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Nội dung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức các tầng lớp nhân dân về văn hóa, văn minh đô thị.

- Về hành vi ứng xử nơi công cộng:

+ Nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng văn hóa ứng xử, giao tiếp trong đời sống cộng đồng.

+ Tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân nâng cao nhận thức thẩm mỹ, trang phục lịch sự khi ra đường phố, nơi công cộng, công sở.

+ Đưa nội dung thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh đô thị vào quy ước, hương ước của khu dân cư để sinh hoạt, nhằm nâng cao nhận thức và hành động của người dân, từ đó tích cực xây dựng gia đình văn hóa; khu dân cư văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

+ Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức xây dựng phong cách giao tiếp, ứng xử văn minh lịch sự, đúng chuẩn mực trong hoạt động công vụ;

+ Biên soạn chương trình, nội dung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về các biện pháp xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm nếp sống văn hóa trong lĩnh vực giao tiếp cộng đồng.

+ Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở giờ hoạt động, kinh doanh đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán cà phê và các cơ sở kinh doanh khác có sử dụng âm thanh theo quy định.

- Tuyên truyền xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

+ Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vào kế hoạch hoạt động của chính quyền địa phương hằng năm để thực hiện.

+ Chú trọng tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, qua các cuộc hội họp bình xét các danh hiệu văn hóa, từng bước nâng cao ý thức người dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

+ Xây dựng và hình thành những hình thức tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội vừa văn minh, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp dân tộc, loại bỏ những hủ tục lạc hậu; thực hành tiết kiệm, không phô trương hình thức, lãng phí.

b) Xây dựng đô thị văn minh.

- Về trật tự đô thị: Tiếp tục phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân không lấn chiếm vỉa hè để sử dụng vào mục đích khác ngoài việc dành cho người đi bộ. Tổ chức sắp xếp chỗ đậu xe dưới lòng đường phù

hợp với quy hoạch và đúng nơi quy định. Tăng cường phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về trật tự đô thị.

- Về vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị: Tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân nâng cao nhận thức thẩm mỹ, trang phục đẹp, lịch sự khi ra đường phố, nơi công cộng, công sở. Phổ biến, tuyên truyền những quy định của pháp luật về quảng cáo, viết, vẽ, đặt biển hiệu để các tổ chức đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân chấp hành. Song song với tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị “sáng - xanh - sạch - đẹp”, điều chỉnh những thói quen, những hành vi kém văn minh, lịch sự góp phần tạo mỹ quan đô thị. Có biện pháp cứng rắn giải quyết các tệ nạn xã hội ở công viên, người lang thang, ăn xin, trẻ em cơ nhỡ đưa vào các Trung tâm bảo trợ xã hội hoặc gửi về địa phương, gia đình quản lý, giáo dục. Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở, hộ kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, có hình thức xử lý kịp thời theo qui định của pháp luật.

- Về an toàn giao thông đô thị: Thực hiện tốt công tác bảo trì và duy tu sửa chữa hệ thống cầu, đường bộ, chiếu sáng công cộng, bổ sung biển báo, chỉnh trang hành lang đường bộ để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện tốt văn hóa giao thông. Tăng cường kiểm tra, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật giao thông.

- Về an ninh trật tự, an toàn xã hội: Đẩy mạnh Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ, xác định đối tượng, địa bàn trọng điểm; nắm bắt tình hình, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động phá hoại của các tổ chức phản động và các thế lực thù địch; triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống biểu tình gây rối, bạo loạn; các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, đình công, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự. Quản lý tốt số đối tượng hình sự, tệ nạn xã hội tại địa bàn, thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp đấu tranh, xử lý từng loại đối tượng nổi lên tại địa bàn, đối tượng từ nơi khác đến, đối tượng hoạt động liên tỉnh; đẩy mạnh truy bắt số đối tượng có lệnh truy nã thuộc loại nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh, kiềm chế tiến tới đẩy lùi sự gia tăng của tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, môi trường, công nghệ cao, tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội.

- Về hành vi ứng xử nơi công cộng: Nâng cao nhận thức và xây dựng nét văn hóa ứng xử, giao tiếp trong đời sống cộng đồng; đề cao lối sống văn hóa, nếp sống văn minh, quan hệ cộng đồng thân thiện, nhân ái. Đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh đô thị vào quy ước của Khu dân cư để sinh hoạt sâu rộng trong nhân dân tạo sự tác động đến nhận thức, hành động của người dân, từ đó tích cực hưởng ứng xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; tham gia xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị...

c) Tiếp tục tuyên truyền, vận động; tăng cường kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm.

- Không bán hàng rong trước cổng trường học, bệnh viện, các cơ quan công sở: Tuyên truyền giáo dục vận động học sinh ở các cấp học không mua hàng rong trước cổng trường. Dựng biển báo và thông báo công khai cho nhân dân và người bán hàng rong không được bày, bán tại khu vực trường học, bệnh viện. Ưu tiên cho những người bán hàng rong thuộc diện hộ nghèo có nhu cầu vay vốn, học và chuyển đổi nghề.

- Không xả rác thải, xác súc vật, phóng uế ra lòng đường và những nơi công cộng: 100% hộ gia đình ở thị trấn có hợp đồng thu gom rác, không để tình trạng chôn, thả rong súc vật, phóng uế trên đường phố; lòng đường, vỉa hè luôn được quét dọn thường xuyên, không để nước đọng, rác thải đổ ra mặt đường, vỉa hè. Các tuyến đường được lắp đặt thùng rác đảm bảo thẩm mỹ và phù hợp với cảnh quan, thuận lợi cho người dân có nhu cầu sử dụng. Vận động các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân chấp hành nghiêm pháp luật về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng; tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý rác thải. Kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm công nghiệp, kênh mương, nước thải y tế, chất lượng vệ sinh đô thị, xử lý nghiêm các doanh nghiệp, cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

- Không phát tờ rơi, dán quảng cáo, viết làm hoen bẩn hàng rào, vách tường, cột điện, cây xanh, treo pa-nô, áp phích không đúng nơi quy định: Phổ biến, tuyên truyền những quy định của pháp luật về quảng cáo, đặt biển hiệu để các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân chấp hành nghiêm, góp phần tạo mỹ quan đô thị; 100% các tuyến đường trọng điểm không còn tình trạng quảng cáo không đúng quy định.

- Không lấn chiếm, chiếm giữ, chiếm dụng trái phép vỉa hè; đá bóng, đá cầu, đánh cầu lông, thả diều trên lòng, lề đường: Vận động các tầng lớp Nhân dân không vi phạm luật giao thông đường bộ; không đua xe trái phép; không lấn chiếm trái phép lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, mua bán gây ách tắc giao thông, không còn lối đi cho người đi bộ. Tại thị trấn Đà Bắc chọn những tuyến đường trọng điểm để thực hiện chủ trương lề thông, hè thoáng, sạch đẹp, an toàn. Tạo sự chuyển biến rõ nét về trật tự giao thông và trật tự công cộng, không để tình trạng chợ tự phát diễn ra.

- Không say rượu, bia gây gỗ, đánh nhau, lôi kéo, kích động người khác gây mất trật tự công cộng; không nói tục, chửi thề nơi công cộng: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và mọi người dân trong việc xây dựng và thực hiện văn hóa giao tiếp cộng đồng. Biên soạn chương trình, nội dung tuyên truyền; lựa chọn, sử dụng các biện pháp thông tin tuyên truyền hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng; phổ biến đầy đủ đến mọi người dân và cán bộ, công chức, người lao động về nội dung xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm nếp sống văn hóa trong lĩnh vực giao tiếp cộng đồng.

- Không gây tiếng động lớn ảnh hưởng đến người xung quanh trong thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ trưa và từ 22 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau: Tập trung các giải pháp nhằm tăng cường phòng chống các hành vi thiếu văn hóa trong

giao tiếp; đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm nếp sống văn hóa. Từng bước hình thành thói quen và nếp sống văn minh cho mỗi người dân, mỗi cán bộ công chức, người lao động. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các hộ gia đình, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán cà phê và các cơ sở kinh doanh khác có sử dụng âm thanh về quy định giờ hoạt động, kinh doanh.

- Không hút thuốc lá nơi công cộng hoặc nơi có quy định cấm: Thường xuyên tuyên truyền về tác hại của thuốc lá trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phòng chống tác hại của thuốc lá trên báo, đài phát thanh - truyền hình và trong các cuộc mít tinh, diễu hành trong các dịp lễ, tết, lồng ghép với các hoạt động giáo dục sức khỏe tại địa phương.

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động không hút thuốc khi làm nhiệm vụ, khi học tập, hội họp trong hội trường, phòng họp, phòng làm việc, trụ sở cơ quan, nơi ở tập thể, doanh trại, đơn vị và nơi công cộng. Kiểm soát chặt chẽ việc cấm quảng cáo, tiếp thị thuốc lá, việc in ấn nhãn hiệu bao thuốc lá, xây dựng nếp sống văn hóa không mời và không hút thuốc lá, đưa nội dung giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá vào chương trình giảng dạy trong các trường học. Thực hiện xây dựng cơ quan, trường học, bệnh viện không có thuốc lá.

d) Xây dựng các mô hình điểm về đô thị văn minh: Cấp ủy, chính quyền địa phương chủ động chỉ đạo các khu dân cư xây dựng và nhân rộng mô hình “Thị trấn sạch rác” và “Tuyến đường văn minh đô thị”.

đ) Tuyên truyền xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, đưa mục tiêu, nhiệm vụ này vào kế hoạch hoạt động của chính quyền địa phương hàng năm để thực hiện. Chú trọng, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, gắn với các cuộc hội họp bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, nâng dần ý thức trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Xây dựng điểm và nhân rộng các mô hình, điển hình trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải thực hiện tổ chức việc cưới, việc tang theo những quy định sau:

+ Việc cưới: Thực hiện các thủ tục kết hôn theo đúng quy định pháp luật; tổ chức mừng lễ cưới đảm bảo trang trọng, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của địa phương, tôn giáo, dân tộc và hoàn cảnh hai gia đình. Khuyến khích kết hợp tổ chức lễ trao, nhận Giấy chứng nhận kết hôn cho nhiều đôi nam nữ cùng một thời điểm; tổ chức trao, nhận Giấy chứng nhận kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

+ Việc tang: Làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang. Từng bước loại bỏ các hủ tục lạc hậu, hình thành những nét sinh hoạt văn hóa mới, văn minh, phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Tổ chức đám tang chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tập quán, truyền thống văn hóa của dân tộc và hoàn cảnh gia đình; khuyến khích hình thức hỏa táng; không rải vàng mã trên đường đưa tang.

- Bảo tồn có chọn lọc, cải tiến, đổi mới những phong tục, tập quán theo hướng tốt đẹp của dân tộc; loại bỏ dần trong cuộc sống những hình thức lỗi thời, lạc hậu; xây dựng và hình thành dần những hình thức vừa văn minh, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong việc cưới, việc tang và lễ hội; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, không phô trương hình thức.

## **2. Giải pháp**

### **a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương hàng năm xây dựng kế hoạch, chủ động phối hợp với các ngành chức năng để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu trong xây dựng đô thị văn minh, trong đó phải xác định nội dung trọng tâm, chỉ tiêu cụ thể ở mỗi giai đoạn. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn.

### **b) Công tác tuyên truyền, vận động**

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền nhằm quán triệt trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân nắm rõ chủ trương, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện xây dựng đô thị văn minh, qua đó tạo sự đồng thuận, tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện của các tầng lớp nhân dân.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội có kế hoạch phát động trong hệ thống, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt đô thị văn minh.

- Các cơ quan thông tin đại chúng từ huyện đến các xã, thị trấn có kế hoạch tuyên truyền, cổ động thường xuyên thực hiện chủ đề theo từng năm về xây dựng đô thị văn minh; phản ánh kịp thời gương người tốt việc tốt, những kết quả làm hay và ý kiến tâm huyết của Nhân dân về xây dựng đô thị văn minh.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm: Các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời chấn chỉnh và xử lý những trường hợp vi phạm trật tự đô thị theo quy định của pháp luật.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

a) Tham mưu xây dựng kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện;

tham mưu công tác sơ kết, tổng kết, chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

b) Chủ trì rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đánh giá đô thị văn minh, hướng dẫn triển khai thực hiện và tham mưu đơn đốc, phối hợp các cơ quan, ban ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp được phân công thực hiện; lồng ghép nội dung xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị vào Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động quảng cáo, rao vặt, hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng,... nhằm chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, tạo môi trường văn hóa lành mạnh thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

**2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:** Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai công tác lập thẩm định quy định quản lý kiến trúc đô thị theo quy hoạch; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xử lý triệt để các vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng và quản lý quy hoạch đô thị.

**3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông:** Tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về xây dựng đô thị văn minh.

**4. Phòng Tư pháp:** Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, trọng tâm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường.

**5. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Tổ chức các hoạt động tuyên truyền cho học sinh để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tuân thủ pháp luật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chấp hành pháp luật về giao thông trong trường học.

**6. Công an huyện:** Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự xã hội.

**7. Phòng Tài nguyên và Môi trường:** Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng xả rác thải, gây mất vệ sinh công cộng, ô nhiễm môi trường, qua đó xử lý nghiêm những trường hợp cố tình sai phạm.

**8. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:** Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có biện pháp xử lý triệt để tình trạng ăn xin trá hình, biến tướng (nếu phát sinh).

**9. Phòng Nội vụ:** Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin rà soát, đánh giá thi đua khen thưởng trong công tác dân vận xây dựng đô thị văn minh.

**10. Phòng Tài Chính - Kế hoạch:** Chủ trì tham mưu xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### 11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể huyện

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia xóa quảng cáo rao vặt, giữ gìn cảnh quan sạch đẹp; kịp thời phát hiện, tố giác các đối tượng vi phạm.

### 12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Căn cứ vào tình hình thực tế, xây dựng kế hoạch thực hiện chủ trương xây dựng đô thị văn minh. Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn.

b) Lựa chọn những mô hình phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương để tập trung chỉ đạo, nhằm tạo chuyên biến, từ đó nhân rộng mô hình, điển hình có hiệu quả cao trên địa bàn.

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai Kế hoạch được thực hiện theo quy định hiện hành.

### V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) **trước ngày 15/11** hằng năm để tổng hợp báo cáo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, các PCVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, Y.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bản Kim Quy**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀ BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 159/KH-UBND

Đà Bắc, ngày 20 tháng 7 năm 2021

### **KẾ HOẠCH**

#### **Thực hiện Chương trình phối hợp xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Chương trình phối hợp số 1376/CtrPH-BVHTTDL-MTTW ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc phối hợp xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giai đoạn 2020 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 1070/KH-SVHTTDL ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình về Thực hiện Chương trình phối hợp xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

a) Nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đảm bảo sự thống nhất trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

b) Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước để nâng cao chất lượng xây dựng nếp sống văn hóa, nông thôn mới, đô thị văn minh; chú trọng phát hiện cách làm hay, gương điển hình để kịp thời biểu dương và nhân rộng gương điển hình trong quá trình thực hiện.

#### **2. Yêu cầu**

Các hoạt động trong Chương trình phối hợp phải được thống nhất triển khai đến cơ sở, địa bàn dân cư thực hiện thường xuyên với hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tế tại địa phương.

## II. NỘI DUNG

### 1. **Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền**

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện.

b) Tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân ở khu dân cư tham gia xây dựng và thực hiện nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng; các quy định về nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng gia đình văn hóa ấm no hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình.

c) Tuyên truyền nội dung Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và tiêu chí xây dựng nông thôn mới; tiêu chuẩn công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; tiêu chuẩn xây dựng đô thị văn minh; tiêu chuẩn công nhận gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa đến từng gia đình, khu dân cư.

### 2. **Tổ chức xây dựng các mô hình ở cơ sở**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, duy trì hoạt động và phát huy vai trò của các tổ chức tự quản cộng đồng ở khu dân cư; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng quản lý và tổ chức các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh cho Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, nhất là ở những khu dân cư mới sáp nhập.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng mô hình gắn kết các tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Định kỳ hàng năm sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

### 3. **Tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư (18/11)**

a) Phối hợp chỉ đạo tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) hàng năm ở cộng đồng khu dân cư đảm bảo vui tươi, ý nghĩa, thiết thực.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đặc sắc của địa phương.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc đánh giá, khen thưởng các điển hình tiêu biểu trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua ở cộng đồng dân cư.

### 4. **Nâng cao chất lượng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, các khu dân cư đăng ký xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức bình xét và đánh giá công nhận các danh hiệu văn hóa theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; Hướng dẫn số 117/HD-BCĐPT ngày 31/3/2020 của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Hòa Bình.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện**

a) Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai, phối hợp thực hiện; đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng đô thị văn minh; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn huyện.

b) Chủ trì, phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn bình xét các danh hiệu quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL, ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

c) Tham mưu đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phối hợp theo quy định.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng mô hình gắn kết các tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở các khu dân cư. Định kỳ hàng năm sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

đ) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc tại các khu dân cư trên địa bàn.

e) Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng quản lý và tổ chức các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh cho cán bộ, công chức chuyên môn cấp huyện, cấp xã.

#### **2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện**

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền đa dạng, phong phú bằng nhiều hình thức như: Xây dựng tin, bài, phóng sự, treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích... về nội dung xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tổ chức lồng ghép các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao với các chủ đề về Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

### 3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện các nội dung liên quan; chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về nội dung xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đà Bắc.

### 4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch, tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

b) Chỉ đạo xây dựng, duy trì hoạt động và phát huy vai trò của các tổ chức tự quản cộng đồng ở khu dân cư; vai trò của cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở cơ sở.

c) Hướng dẫn xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy ước, hương ước ở các khu dân cư, nhất là đối với các khu dân cư mới sáp nhập.

d) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc tại các khu dân cư trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giai đoạn 2021 - 2025. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) **trước ngày 10/11/2021** để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, các PCVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, Hg.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bàn Kim Quy**

UBND THỊ TRẤN ĐÀ BẮC  
**BCĐ PHONG TRÀO**  
**TOÀN DÂN XÂY DỰNG**  
**ĐỜI SỐNG VĂN HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6 /KH-BCĐPT

Thị trấn Đà Bắc, ngày 05 tháng 5 năm 2021

### **KẾ HOẠCH**

#### **Triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” thị trấn Đà Bắc năm 2021**

*Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-BCĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện Đà Bắc về việc triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện Đà Bắc năm 2021.*

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” thị trấn Đà Bắc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” thị trấn Đà Bắc năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đà Bắc lần thứ XXV về nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội, từ cán bộ, đảng viên đến các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, ý nghĩa của văn hóa và nhân tố con người mới trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn những phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc, loại bỏ những hủ tục lạc hậu, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, mọi người sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

##### **2. Yêu cầu**

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo; nâng cao chất lượng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và tổ chức tốt hoạt động văn hóa,

thể thao ở cơ sở; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

## **II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Các chỉ tiêu cụ thể**

a) Tuyên truyền, vận động và duy trì có trên 100% hộ gia đình đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, nâng cao chất lượng, duy trì và giữ vững trên 80% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

b) Tuyên truyền, vận động và duy trì có trên 100% tiểu khu đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”, nâng cao chất lượng, duy trì và giữ vững 80% trở lên “khu dân cư văn hóa”.

c) Tuyên truyền, vận động có 100% đơn vị, doanh nghiệp đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa”, nâng cao chất lượng, duy trì và giữ vững trên 96% “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

d) Triển khai xây dựng và nhân rộng từ 5 - 10 mô hình về gương “Người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến” trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

đ) Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phấn đấu duy trì và giữ vững 25% số hộ gia đình thể thao và 32% số người đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao thường xuyên theo quy định.

e) Lồng ghép các chương trình, dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao tại cơ sở.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

a) Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng việc bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ.

b) Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước của ngành, của địa phương gắn chặt với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện tốt nếp sống văn minh tại cơ sở, văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị.

c) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; nâng cao tính tự quản và ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong việc xây dựng và giữ vững danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” bền vững, thực sự là những điểm sáng về văn hóa, thực hiện tốt nếp sống văn minh, bài trừ tệ nạn xã hội, nâng cao mức hưởng thụ và sức sáng tạo về văn hóa của mọi người dân.

đ) Tham mưu tổ chức Hội nghị biểu dương các danh hiệu văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thị trấn Đà Bắc giai đoạn 2017 - 2021 xong trước tháng 8/2021.

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện và Ủy ban nhân dân thị trấn.

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí hoạt động của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thị trấn thực hiện theo quy định, do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Công chức Văn hóa – Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào thị trấn)

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc thị trấn thực hiện danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Khu dân cư văn hóa”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” có biểu giao chỉ tiêu số liệu cụ thể.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo thị trấn tổ chức Hội nghị biểu dương các danh hiệu văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 5 năm giai đoạn 2017 - 2021; phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân tham mưu công tác thi đua, khen thưởng tại Hội nghị tổng kết.

- Phối hợp với Bộ phận Tư pháp và các thành viên chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn thị trấn Đà Bắc.

- Tham gia bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” do Ban Chỉ đạo Phong trào các cấp triển khai.

2. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thị trấn: Chủ trì hướng dẫn, thực hiện, xây dựng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”.

3. Công đoàn cơ sở thị trấn: Chủ trì, hướng dẫn, căn cứ thực tế giao chỉ tiêu xây dựng phong trào “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; tuyên truyền vận động các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn thực hiện tốt các nội dung xây dựng các danh hiệu văn hóa.

4. Các thành viên khác trong Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thị trấn thực hiện các nhiệm vụ do trưởng ban chỉ đạo phân công.

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị, ban, ngành huyện, thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Văn hóa – Thông tin huyện;
- TT Đảng ủy –HNDN-UBND thị trấn;
- Các, ban, ngành, đoàn thể thị trấn;
- Các thành viên BCD Phong trào thị trấn;
- Các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn;
- Lưu: VT, N.

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN**  
**Xa Quốc Hùng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN ĐÀ BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /KH-UBND

Thị trấn Đà Bắc, ngày 13 tháng 5 năm 2021

### **KẾ HOẠCH**

#### **Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc giai đoạn 2021- 2025**

*Căn cứ Quyết định số 1620-QĐ/TU ngày 12/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về việc ban hành Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2020 - 2025;*

*Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 12/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc về triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn huyện Đà Bắc, giai đoạn 2021 - 2025.*

Ủy ban nhân dân thị trấn Đà Bắc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc, giai đoạn 2021- 2025, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn, giai đoạn 2020 - 2025.

b) Nhằm đẩy mạnh phong trào xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc.

c) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc.

d) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai thực hiện một cách đồng bộ nhằm đạt mục tiêu đã đề ra trong Đề án.

đ) Xác lập các giải pháp, cơ chế, chính sách, kế hoạch hành động và các biện pháp triển khai thực hiện.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành quy định quản lý quy hoạch; quy chế quản lý đô thị; xây dựng kế hoạch cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn

thể phổ biến, tuyên truyền về xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa đô thị đến các hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các khu dân cư đưa nội dung thực hiện các tiêu chuẩn văn minh đô thị vào quy ước, hương ước của địa phương và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

b) Thị trấn Đà Bắc có môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển bền vững, công dân thân thiện và được công nhận đạt chuẩn văn minh đô thị theo Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL, ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) 80% trở lên hộ gia đình sinh sống trên địa bàn thị trấn thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị. Cam kết không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị.

d) 85% trở lên gia đình sinh sống trên địa bàn thị trấn được công nhận “Gia đình văn hóa” hằng năm.

đ) 80% trở lên khu dân cư trên địa bàn thị trấn được công nhận “Khu dân cư văn hóa” hằng năm.

e) 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thị trấn được công nhận đạt chuẩn văn hóa liên tục 05 năm trở lên.

g) 100% khu dân cư trên địa bàn thị trấn vận động được các tổ chức, cá nhân không lấn chiếm lòng đường, hè phố, gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị; đồng thời vận động nhân dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường.

h) Thị trấn Đà Bắc đăng ký xây dựng mô hình tự quản và các mô hình điển hình trong xây dựng đô thị văn minh; trong đó có ít nhất từ 02 đến 03 mô hình tiêu biểu được gắn biển, nhân rộng tại khu dân cư.

i) 100% cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thị trấn đạt chuẩn quy định về môi trường.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

#### **1.1. Nhiệm vụ chung**

a) Tăng cường sự lãnh đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị trấn, các đơn vị, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn trong chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng đô thị văn minh.

- Các Cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thị trấn Đà Bắc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như: Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 08/4/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 01/11/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng đối với việc xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản trong cộng đồng dân cư; Chỉ thị số 56-CT/TU, ngày 26/11/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, trong đó chú trọng đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong xây dựng đô thị văn minh.

- Nghiên cứu tham mưu cho Đảng ủy ban hành văn bản nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và thực hiện nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025. Chủ động tham mưu các giải pháp cụ thể, phù hợp để lập lại trật tự đô thị, xây dựng nếp sống văn minh theo các tiêu chí quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác dân vận chính quyền theo hướng tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân để nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị và hiện kê của nhân dân; tập trung giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống, việc làm, công tác quy hoạch, quản lý đô thị.

b) Đẩy mạnh công tác dân vận của các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, tiểu khu trong triển khai thực hiện xây dựng đô thị văn minh.

- Chủ động tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, quản lý xây dựng đô thị; quan tâm đến vệ sinh môi trường, các công trình công cộng, thực hiện nếp sống văn minh. Xác định mục tiêu trước mắt và lâu dài đối với việc xây dựng đô thị văn minh để tập trung chỉ đạo làm thí điểm để nghiên cứu, đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng. Tập trung tuyên truyền để người dân tự giác dỡ bỏ những bục bê, mái che, mái vẩy, biển hiệu, quảng cáo,... sai quy định tại các tuyến đường; đồng thời tập trung chỉnh trang, đầu tư, cải tạo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật như hè phố, lòng đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, lắp camera trên những trục đường chính.

- Tổ chức cho các hộ dân trên địa bàn ký cam kết chấp hành tốt quy chế quản lý đô thị, các quy định về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường,... Đồng thời, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý kịp thời, quyết liệt những công trình xây dựng trái phép, không phép, không đảm bảo an toàn, không đảm bảo vệ sinh môi trường, các hành vi chiếm dụng vỉa hè, lòng đường, lề đường; tổ chức tháo dỡ các bục, bê, mái hiên, mái vẩy không đúng quy định, vi phạm hành lang giao thông.

- Cùng cố, kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý trật tự đô thị. Ban hành quy chế quản lý đô thị, trong đó cần quan tâm đến các tiêu chí như: Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch; nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa đô thị; xây dựng phong trào văn hóa, thể thao; nâng cao ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn phải cam kết thực hiện tốt quy định; đăng ký xây dựng “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” để xây dựng kế hoạch, phân đấu thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng thực chất, cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”

trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong các lĩnh vực quy hoạch, quản lý xây dựng, chỉnh trang đô thị, bồi thường, giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai, môi trường. Theo đó, các chủ trương, nhiệm vụ phát triển và quản lý đô thị như: Duy trì trật tự vệ sinh, cảnh quan môi trường vệ sinh, sạch đẹp, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu, cải tạo đường ngõ, tháo dỡ công trình lấn chiếm mở rộng hè, đường... phải được công khai và tranh thủ ý kiến nhân dân tham gia bàn bạc và đóng góp; qua đó góp phần hình thành và nâng cao ý thức, trách nhiệm, nếp sống văn minh đô thị của người dân. Duy trì, thực hiện tốt việc tiếp dân, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị, đề xuất chính đáng của nhân dân, đồng thời nghe ý kiến hiến kế của nhân dân đối với công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà nước, trong đó có những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, xây dựng đô thị.

c) Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh.

- Phải xác định công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh là một trong những nhiệm vụ tiên quyết thực hiện và hoàn thành các mục tiêu trong xây dựng đô thị văn minh trong thời gian tới. Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tự giác của nhân dân trong công tác xây dựng văn minh đô thị; phổ biến đến người dân các quy định về quản lý đô thị, hành lang an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, các quy ước, hương ước về thực hiện nếp sống văn minh; phải làm cho người dân thấy được lợi ích và trách nhiệm của mình trong việc xây dựng đô thị văn minh đối với đời sống, sinh hoạt hằng ngày, từ đó họ tự giác, tự nguyện tham gia thực hiện.

- Nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được phân công tham mưu, phụ trách thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đô thị tại các địa phương; phải nắm rõ, nắm chắc các quy định về công tác quy hoạch, quản lý đô thị để tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy, chính quyền các giải pháp, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả nhất, phù hợp nhất với phương châm “Cái gì có lợi cho dân thì hết sức làm, cái gì có hại cho dân thì hết sức tránh”.

- Phát huy vai trò của các Tổ tự quản, người có uy tín ở cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực để thực hiện các tiêu chí xây dựng đô thị văn minh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, giải pháp, các mô hình điển hình trong thực hiện văn minh đô thị; phát huy sức mạnh của dư luận xã hội đối với những tổ chức, cá nhân không có ý thức chấp hành hoặc vi phạm các quy định về xây dựng và quản lý trật tự đô thị. Thực hiện nếp sống văn minh đô thị gắn với việc kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa, nhân văn truyền thống phù hợp với đời sống hiện đại. Tất cả phải hướng đến mục tiêu nếp sống văn minh đô thị thực sự “tỏa rộng, thấm sâu” trong cộng đồng dân cư đô thị.

d) Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng đô thị văn minh.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác, tự nguyện tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị, lồng ghép với việc triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Người tốt, việc tốt. Xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản trong xây dựng đô thị văn minh như: “Tổ tự quản trong công tác trật tự đô thị”, “Khu dân cư tự quản về vệ sinh môi trường”, “Khu dân cư, tuyến đường, tuyến phố tự quản không có quảng cáo, rao vặt trái quy định”, “Tuyến đường thanh niên tự quản “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, “Tuyến đường Phụ nữ tự quản”, “Lòng đường an toàn, trên hè gợn găng”, “Túi rác người cao tuổi”... vận động nhân dân hiến đất, góp công cải tạo, mở rộng ngõ, ngách.

- Việc xây dựng văn minh đô thị phải gắn chặt với nâng cao chất lượng danh hiệu “Gia đình văn hóa, “Khu dân cư văn hóa”, do đó cần nghiên cứu đưa nếp sống văn minh đô thị gắn với các tiêu chuẩn bình xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa, “Khu dân cư văn hóa” trong thời gian tới.

- Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; giám sát việc thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đô thị, thực hiện chế độ, chính sách đối với các hộ dân trong diện phải di dời, tháo dỡ nhà ở khi chính quyền địa phương điều chỉnh, xây dựng quy hoạch đô thị.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong thực hiện quy hoạch, quản lý đô thị; vận động nhân dân đồng tình, ủng hộ các biện pháp, giải pháp thực hiện xây dựng văn minh đô thị trên địa bàn trong thời gian tới.

## **1.2. Nhiệm vụ cụ thể**

a) Nội dung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức các tầng lớp nhân dân về văn hóa, văn minh đô thị.

- Về hành vi ứng xử nơi công cộng:

+ Nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng văn hóa ứng xử, giao tiếp trong đời sống cộng đồng.

+ Tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân nâng cao nhận thức thẩm mỹ, trang phục lịch sự khi ra đường phố, nơi công cộng, công sở.

+ Đưa nội dung thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh đô thị vào quy ước, hương ước của khu dân cư để sinh hoạt, nhằm nâng cao nhận thức và hành động

của người dân, từ đó tích cực xây dựng gia đình văn hóa; khu dân cư văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

+ Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức xây dựng phong cách giao tiếp, ứng xử văn minh lịch sự, đúng chuẩn mực trong hoạt động công vụ;

+ Biên soạn chương trình, nội dung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về các biện pháp xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm nếp sống văn hóa trong lĩnh vực giao tiếp cộng đồng.

+ Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở giờ hoạt động, kinh doanh đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán cà phê và các cơ sở kinh doanh khác có sử dụng âm thanh theo quy định.

- Tuyên truyền xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

+ Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vào kế hoạch hoạt động của chính quyền địa phương hằng năm để thực hiện.

+ Chú trọng tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, qua các cuộc hội họp bình xét các danh hiệu văn hóa, từng bước nâng cao ý thức người dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

+ Xây dựng và hình thành những hình thức tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội vừa văn minh, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp dân tộc, loại bỏ những hủ tục lạc hậu; thực hành tiết kiệm, không phô trương hình thức, lãng phí.

#### b) Xây dựng đô thị văn minh.

- Về trật tự đô thị: Tiếp tục phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân không lấn chiếm vỉa hè để sử dụng vào mục đích khác ngoài việc dành cho người đi bộ. Tổ chức sắp xếp chỗ đậu xe dưới lòng đường phù hợp với quy hoạch và đúng nơi quy định. Tăng cường phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về trật tự đô thị.

- Về vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị: Tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân nâng cao nhận thức thẩm mỹ, trang phục đẹp, lịch sự khi ra đường phố, nơi công cộng, công sở. Phổ biến, tuyên truyền những quy định của pháp luật về quảng cáo, viết, vẽ, đặt biển hiệu để các tổ chức đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân chấp hành. Song song với tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị “sáng - xanh - sạch - đẹp”, điều chỉnh những thói quen, những hành vi kém văn minh, lịch sự góp phần tạo mỹ quan đô thị. Có biện pháp cứng rắn giải quyết các tệ nạn xã hội ở công viên, người lang thang, ăn xin, trẻ em cơ nhỡ đưa vào các Trung tâm bảo trợ xã hội hoặc gửi về địa phương, gia đình quản lý, giáo dục. Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở, hộ kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, có hình thức xử lý kịp thời theo qui định của pháp luật.

- Về an toàn giao thông đô thị: Thực hiện tốt công tác bảo trì và duy tu sửa chữa hệ thống cầu, đường bộ, chiếu sáng công cộng, bổ sung biển báo, chỉnh trang

hành lang đường bộ để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện tốt văn hóa giao thông. Tăng cường kiểm tra, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật giao thông.

- Về an ninh trật tự, an toàn xã hội: Đẩy mạnh Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ, xác định đối tượng, địa bàn trọng điểm; nắm bắt tình hình, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động phá hoại của các tổ chức phản động và các thế lực thù địch; triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống biểu tình gây rối, bạo loạn; các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, đình công, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự. Quản lý tốt số đối tượng hình sự, tệ nạn xã hội tại địa bàn, thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp đấu tranh, xử lý từng loại đối tượng nổi lên tại địa bàn, đối tượng từ nơi khác đến, đối tượng hoạt động liên tỉnh; đẩy mạnh truy bắt số đối tượng có lệnh truy nã thuộc loại nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh, kiềm chế tiến tới đẩy lùi sự gia tăng của tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, môi trường, công nghệ cao, tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội.

- Về hành vi ứng xử nơi công cộng: Nâng cao nhận thức và xây dựng nét văn hóa ứng xử, giao tiếp trong đời sống cộng đồng; đề cao lối sống văn hóa, nếp sống văn minh, quan hệ cộng đồng thân thiện, nhân ái. Đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh đô thị vào quy ước của Khu dân cư để sinh hoạt sâu rộng trong nhân dân tạo sự tác động đến nhận thức, hành động của người dân, từ đó tích cực hưởng ứng xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; tham gia xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị...

c) Tiếp tục tuyên truyền, vận động; tăng cường kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm.

- Không bán hàng rong trước cổng trường học, bệnh viện, các cơ quan công sở: Tuyên truyền giáo dục vận động học sinh ở các cấp học không mua hàng rong trước cổng trường. Dựng biển báo và thông báo công khai cho nhân dân và người bán hàng rong không được bày, bán tại khu vực trường học, bệnh viện. Ưu tiên cho những người bán hàng rong thuộc diện hộ nghèo có nhu cầu vay vốn, học và chuyên đổi nghề.

- Không xả rác thải, xác súc vật, phóng uế ra lòng đường và những nơi công cộng: 100% hộ gia đình ở thị trấn có hợp đồng thu gom rác, không để tình trạng chôn, thả rong súc vật, phóng uế trên đường phố; lòng đường, vỉa hè luôn được quét dọn thường xuyên, không để nước đọng, rác thải đổ ra mặt đường, vỉa hè. Các tuyến đường được lắp đặt thùng rác đảm bảo thẩm mỹ và phù hợp với cảnh quan, thuận lợi cho người dân có nhu cầu sử dụng. Vận động các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân chấp hành nghiêm pháp luật về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng; tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý rác thải. Kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm công nghiệp, kênh mương, nước thải y tế, chất lượng vệ sinh đô thị, xử lý nghiêm các doanh nghiệp, cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

- Không phát tờ rơi, dán quảng cáo, viết làm hoen bản hàng rào, vách tường, cột điện, cây xanh, treo pa-nô, áp phích không đúng nơi quy định: Phổ biến, tuyên truyền những quy định của pháp luật về quảng cáo, đặt biển hiệu để các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân chấp hành nghiêm, góp phần tạo mỹ quan đô thị; 100% các tuyến đường trọng điểm không còn tình trạng quảng cáo không đúng quy định.

- Không lấn chiếm, chiếm giữ, chiếm dụng trái phép vỉa hè; đá bóng, đá cầu, đánh cầu lông, thả diều trên lòng, lề đường: Vận động các tầng lớp Nhân dân không vi phạm luật giao thông đường bộ; không đua xe trái phép; không lấn chiếm trái phép lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, mua bán gây ách tắc giao thông, không còn lối đi cho người đi bộ. Chọn những tuyến đường trọng điểm để thực hiện chủ trương lề thông, hè thoáng, sạch đẹp, an toàn. Tạo sự chuyển biến rõ nét về trật tự giao thông và trật tự công cộng, không để tình trạng chợ tự phát diễn ra.

- Không say rượu, bia gây gỗ, đánh nhau, lôi kéo, kích động người khác gây mất trật tự công cộng; không nói tục, chửi thề nơi công cộng: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và mọi người dân trong việc xây dựng và thực hiện văn hóa giao tiếp cộng đồng. Biên soạn chương trình, nội dung tuyên truyền; lựa chọn, sử dụng các biện pháp thông tin tuyên truyền hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng; phổ biến đầy đủ đến mọi người dân và cán bộ, công chức, người lao động về nội dung xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm nếp sống văn hóa trong lĩnh vực giao tiếp cộng đồng.

- Không gây tiếng động lớn ảnh hưởng đến người xung quanh trong thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ trưa và từ 22 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau: Tập trung các giải pháp nhằm tăng cường phòng chống các hành vi thiếu văn hóa trong giao tiếp; đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm nếp sống văn hóa. Từng bước hình thành thói quen và nếp sống văn minh cho mỗi người dân, mỗi cán bộ công chức, người lao động. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các hộ gia đình, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán cà phê và các cơ sở kinh doanh khác có sử dụng âm thanh về quy định giờ hoạt động, kinh doanh.

- Không hút thuốc lá nơi công cộng hoặc nơi có quy định cấm: Thường xuyên tuyên truyền về tác hại của thuốc lá trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phòng chống tác hại của thuốc lá trên báo, đài phát thanh - truyền hình và trong các cuộc mít tinh, diễu hành trong các dịp lễ, tết, lồng ghép với các hoạt động giáo dục sức khỏe tại địa phương.

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động không hút thuốc khi làm nhiệm vụ, khi học tập, hội họp trong hội trường, phòng họp, phòng làm việc, trụ sở cơ quan, nơi ở tập thể, doanh trại, đơn vị và nơi công cộng. Kiểm soát chặt chẽ việc cấm quảng cáo, tiếp thị thuốc lá, việc in ấn nhãn hiệu bao thuốc lá, xây dựng nếp sống văn hóa không mời và không hút thuốc lá, đưa nội dung giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá vào chương trình giảng dạy trong các trường học. Thực hiện xây dựng cơ quan, trường học, bệnh viện không có thuốc lá.



d) Xây dựng các mô hình điểm về đô thị văn minh: Cấp ủy, chính quyền địa phương chủ động chỉ đạo các khu dân cư xây dựng và nhân rộng mô hình “Thị trấn sạch rác” và “Tuyến đường văn minh đô thị”.

đ) Tuyên truyền xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Đây mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, đưa mục tiêu, nhiệm vụ này vào kế hoạch hoạt động của chính quyền địa phương hàng năm để thực hiện. Chú trọng, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, gắn với các cuộc hội họp bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, nâng dần ý thức trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Xây dựng điểm và nhân rộng các mô hình, điển hình trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải thực hiện tổ chức việc cưới, việc tang theo những quy định sau:

+ Việc cưới: Thực hiện các thủ tục kết hôn theo đúng quy định pháp luật; tổ chức mừng lễ cưới đảm bảo trang trọng, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của địa phương, tôn giáo, dân tộc và hoàn cảnh hai gia đình. Khuyến khích kết hợp tổ chức lễ trao, nhận Giấy chứng nhận kết hôn cho nhiều đôi nam nữ cùng một thời điểm; tổ chức trao, nhận Giấy chứng nhận kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

+ Việc tang: Làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang. Từng bước loại bỏ các hủ tục lạc hậu, hình thành những nét sinh hoạt văn hóa mới, văn minh, phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Tổ chức đám tang chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tập quán, truyền thống văn hóa của dân tộc và hoàn cảnh gia đình; khuyến khích hình thức hỏa táng; không rải vàng mã trên đường đưa tang.

- Bảo tồn có chọn lọc, cải tiến, đổi mới những phong tục, tập quán theo hướng tốt đẹp của dân tộc; loại bỏ dần trong cuộc sống những hình thức lỗi thời, lạc hậu; xây dựng và hình thành dần những hình thức vừa văn minh, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong việc cưới, việc tang và lễ hội; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, không phô trương hình thức.

## **2. Giải pháp**

### **a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng kế hoạch, chủ động phối hợp với các ngành chức năng để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu trong xây dựng đô thị văn minh, trong đó phải xác định nội dung trọng tâm, chỉ tiêu cụ thể ở mỗi giai đoạn. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, có

mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn.

b) Công tác tuyên truyền, vận động

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền nhằm quán triệt trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân nắm rõ chủ trương, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện xây dựng đô thị văn minh, qua đó tạo sự đồng thuận, tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện của các tầng lớp nhân dân.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội có kế hoạch phát động trong hệ thống, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt đô thị văn minh.

- Các ban, ngành, đoàn thể, tiểu khu có kế hoạch tuyên truyền, cổ động thường xuyên thực hiện chủ đề theo từng năm về xây dựng đô thị văn minh; phản ánh kịp thời gương người tốt việc tốt, những kết quả làm hay và ý kiến tâm huyết của Nhân dân về xây dựng đô thị văn minh.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn:** Triển khai công tác lập thẩm định quy định quản lý kiến trúc đô thị theo quy hoạch; xử lý triệt để các vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo.

**2. Công chức Văn hóa – Xã hội thị trấn**

a) Tham mưu xây dựng kế hoạch; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tiểu khu triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp; tham mưu công tác sơ kết, tổng kết, xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

b) Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đánh giá đô thị văn minh, lồng ghép nội dung xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị vào Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào.

c) Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tiểu khu kiểm tra các hoạt động quảng cáo, rao vặt, hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng,... nhằm chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, tạo môi trường văn hóa lành mạnh thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

**3. Cán bộ phụ trách đài truyền thanh:** Tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền trên đài truyền thanh thị trấn về xây dựng đô thị văn minh.

**4. Bộ phận Tư pháp thị trấn:** Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, trọng tâm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường.

**5. Các trường học trên địa bàn thị trấn:** Tổ chức các hoạt động tuyên truyền cho học sinh để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tuân thủ pháp luật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chấp hành pháp luật về giao thông trong trường học.

**6. Công an thị trấn:** Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự xã hội.

**7. Công chức địa chính:** Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng xả rác thải, gây mất vệ sinh công cộng, ô nhiễm môi trường, qua đó xử lý nghiêm những trường hợp cố tình sai phạm.

**8. Công chức Lao động, Thương binh và Xã hội:** Phối hợp với công an, tư pháp và các tiêu khu có biện pháp xử lý triệt để tình trạng ăn xin trá hình, biến tướng (nếu phát sinh).

**9. Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thị trấn:** Phối hợp với Văn hóa – Xã hội rà soát, đánh giá thi đua khen thưởng trong công tác dân vận xây dựng đô thị văn minh.

**10. Kế toán ngân sách thị trấn:** Chủ trì tham mưu xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể thị trấn**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia xóa quảng cáo rao vặt, giữ gìn cảnh quan sạch đẹp; kịp thời phát hiện, tố giác các đối tượng vi phạm.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí triển khai Kế hoạch được thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc giai đoạn 2021- 2025. Ủy ban nhân dân thị trấn Đà Bắc đề nghị các ban, ngành, đoàn thể, các trường học, tiêu khu trên địa bàn thị trấn Đà Bắc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng VHHT huyện
- Thường trực Đảng ủy thị trấn;
- Thường trực HĐND – UBND thị trấn;
- Các ban, ngành, đoàn thể thị trấn;
- Các trường học trên địa bàn;
- Trưởng các tiêu khu;
- Lưu: VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Xa Quốc Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN ĐÀ BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 85 /QĐ-UBND

Thị trấn Đà Bắc, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Kiện toàn Ban chỉ đạo Phong trào  
“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN ĐÀ BẮC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 3706 ngày 04/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc về việc thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện;*

*Theo đề nghị của Công chức Văn hóa – Xã hội thị trấn Đà Bắc.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** KIỆN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ” THỊ TRẤN ĐÀ BẮC GỒM CÁC ÔNG (BÀ) CÓ TÊN SAU:

**1. Trưởng ban:** Ông Xa Quốc Hùng - Phó Chủ tịch UBND thị trấn.

**2. Phó ban**

- Ông Nguyễn Bá Quyền - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn.

- Bà Lương Thị Ngân – Công chức Văn hóa – Xã hội thị trấn.

**3. Thành viên**

- Ông Bàn Văn Tuấn, Trưởng Công an thị trấn;

- Ông Đinh Văn Sáng, Chỉ huy trưởng quân sự thị trấn;

- Bà Xa Thị Thùy, Công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị trấn;

- Bà Xa Thùy Hiếu, Công chức Lao động, Thương binh và Xã hội thị trấn;

- Bà Nguyễn Thị Huỳnh, Công chức Kế toán thị trấn;

- Công chức Tư pháp thị trấn;

- Ông Hà Thế Hòa, Chủ tịch Công đoàn thị trấn;

- Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn thị trấn;

- Bà Đinh Thị Tình, Trưởng trạm y tế thị trấn;

- Bà Bùi Thị Ba Tâm, Cán bộ phụ trách đài truyền thanh thị trấn;
- Các ông bà trưởng 11 tiểu khu.

**4. Mời các ông (bà) tham gia là thành viên Ban Chỉ đạo**

- Bà Đinh Thị Hoan, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn;
- Bà Xa Thị Khiên, Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn;
- Ông Hoàng Bình Sơn, Bí thư Đoàn thanh niên thị trấn;
- Ông Phạm Đức Trung, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn.

**Điều 2.** Ban chỉ đạo có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, hướng dẫn đôn đốc các địa phương, các cơ quan thực hiện cuộc vận động.

- Thường xuyên kiểm tra kết quả thực hiện ở các tiểu khu, cơ quan, đơn vị, đảm bảo chế độ thông tin báo cáo định kỳ. Đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

- Quản lý nguồn kinh phí của cuộc vận động và thực hiện thanh quyết toán đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

**Điều 3.** Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị trấn, trưởng các ban, ngành, đoàn thể, trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Phòng VH&TT huyện;
- TTĐU, HỖNDTT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hùng**

**UBND THỊ TRẤN ĐÀ BẮC  
BCĐPT “TĐĐKXDĐSVH”**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /CV-BCĐ  
V/v đăng ký xây dựng “Thị trấn  
đạt chuẩn văn minh đô thị”

Thị trấn Đà Bắc, ngày 22 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Đà Bắc (Thường trực  
BCĐ Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện)

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn  
hóa Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và  
công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh  
đô thị”;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 117/HD-BCĐPT ngày 31/3/2020 của Ban chỉ đạo  
phong trào “TĐĐKXDĐSVH” Tỉnh Hòa Bình Về việc Triển khai thực hiện Quy  
định về xét tặng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết  
xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.*

Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”  
thị trấn Đà Bắc đăng ký phân đầu xây dựng “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”  
năm 2022.

Đề nghị Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống  
văn hóa” huyện Đà Bắc quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra và tạo điều kiện  
để thị trấn thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí xây dựng “Thị trấn đạt chuẩn văn  
minh đô thị” theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu: VT, N.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO PHONG TRÀO  
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND  
Xa Quốc Hùng**

**Phụ lục 3****NỘI DUNG PHÒNG VẤN SÂU****3.1. Ông N.V.T, cán bộ Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đà Bắc**

Người phỏng vấn: Tác giả luận văn

Thời gian: Ngày 18/01/2022

Địa điểm: Trụ sở Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đà Bắc.

*PV. Thưa ông, xin ông hãy cho biết Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” trên địa bàn huyện Đà Bắc trong những năm gần đây diễn ra như thế nào?*

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” trên địa bàn huyện Đà Bắc trong những năm gần đây đã trở thành cuộc vận động lớn với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và lan tỏa trong Nhân dân. Phong trào đã làm thay đổi diện mạo, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Việc củng cố, xây dựng các thiết chế văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hoá gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đạt nhiều kết quả khả quan. Số lượng đăng ký và đạt chuẩn văn hóa, khu dân cư văn hóa ngày càng tăng. Năm 2021, toàn huyện Đà Bắc có 80,9% hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 85,2% khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa; 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Huyện có 04 xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới, 01 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Các công trình văn hóa, thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư xây dựng, 6/17 xã, thị trấn có nhà văn hóa; 103/122 nhà văn hóa khu dân cư đáp ứng các hoạt động văn hóa, chính trị của huyện Đà Bắc.

*Xin cảm ơn ông đã dành thời gian thực hiện cuộc phỏng vấn!*

### 3.2. Ông X.Q.H, cán bộ UBND thị trấn Đà Bắc

Người phỏng vấn: Tác giả luận văn

Thời gian: Ngày 20/01/2022

Địa điểm: Trụ sở UBND thị trấn Đà Bắc.

*PV. Trước tiên xin cảm ơn ông đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn. Xin ông cho biết, với cương vị là Phó Chủ tịch UBND thị trấn, đồng thời là Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, ông có đánh giá như thế nào về hiệu quả của hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đối với đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân cũng như cảnh quan môi trường trên địa bàn thị trấn Đà Bắc trong những năm gần đây?*

**Ông X.Q.H:** Thị trấn Đà Bắc là trung tâm kinh tế, chính trị văn hóa xã hội của huyện Đà Bắc với tổng diện tích tự nhiên là 1.632,69 ha, chia thành 11 tiểu khu, dân số tính đến hiện tại là 8.057 nhân khẩu và gồm có 05 dân tộc: Kinh, Mường, Tày, Dao, Thái cùng sinh sống. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ gia đình, khu dân cư đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa” bình quân hàng năm đạt trên 80%, 100% cơ quan đạt danh hiệu “Cơ quan văn hóa”. Đời sống văn hóa xã hội của người dân ngày được nâng lên, cơ sở vật chất, hệ thống đường giao thông cơ bản đã được đầu tư xây dựng.

Là một địa bàn trung tâm với đa dân tộc là một điều kiện thuận lợi để thị trấn Đà Bắc phát triển VHVN quần chúng nhưng điều kiện cơ sở vật chất đầu tư cho hoạt động này còn gặp rất nhiều khó khăn. UBND thị trấn Đà Bắc rất chú trọng phát huy vai trò của hội người cao tuổi vì chính các nghệ nhân lớn tuổi là thế hệ am hiểu VHVN truyền thống để mở các lớp truyền dạy cho thanh thiếu niên. Song song với hoạt động đó, thị trấn Đà Bắc cũng nỗ lực sưu tầm, nghiên cứu và phục dựng lại nhiều lễ hội truyền



thống như lễ hội xuống đồng, lễ hội cơm mới, lễ đặt tên... được tổ chức mang đậm bản sắc văn hóa và từng bước loại bỏ những tập tục lạc hậu còn tồn tại trong các cộng đồng bà con dân tộc ít người.

Thời gian qua, phong trào xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh được quan tâm, huy động được nội lực trong cộng đồng bằng những việc làm thiết thực như: Đóng góp tiền của, công sức, hiến đất theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để xây dựng nhiều công trình phúc lợi phục vụ người dân. Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể thị trấn tổ chức triển khai xây dựng mới và duy trì nhiều mô hình hoạt động thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương; duy trì và nhân rộng các mô hình tự quản tại các tiểu khu. Các tuyến đường trên địa bàn được cứng hóa, vỉa hè được lát gạch, có điện chiếu sáng, trồng cây xanh, bóng mát theo quy hoạch; hệ thống biển báo giao thông được lắp đặt theo quy định đảm bảo về hành lang an toàn giao thông đô thị.

Thị trấn Đà Bắc không chỉ có Đảng bộ trong sạch, vững mạnh mà nhiều năm liền mà còn có chính quyền cơ sở được đánh giá trong sạch vững mạnh hàng năm. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể thực hiện tốt việc xây dựng tổ chức hội và công tác vận động quần chúng, nhiệm vụ chính trị tại địa phương và các phong trào, cuộc vận động từ Trung ương hội phát động như Ủy ban MTTQ Việt Nam với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Hội phụ nữ với phong trào “Tích cực lao động sáng tạo, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc”, Hội Cựu chiến binh với phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đoàn Thanh niên với phong trào “5 xung kích, 4 đồng hành”, Hội nông dân với phong trào “Hội viên nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm

nghèo”. Từ đó, tạo phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong hội viên, đoàn viên.

Trong thời gian tới, bám sát vào 5 tiêu chuẩn về xây dựng đô thị văn minh, thị trấn Đà Bắc tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tiếp tục phát động phong trào thi đua xây dựng đô thị văn minh trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, phấn đấu hoàn thành tốt 5 tiêu chuẩn để góp phần xây dựng thị trấn phát triển theo hướng bền vững, giàu đẹp, văn minh, xứng đáng là đơn vị trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Đà Bắc.

*PV. Thưa ông, việc xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh có tác động trực tiếp đến đời sống văn hoá của người dân, tạo động lực thúc đẩy các phong trào thi đua của địa phương, vậy xin ông cho biết UBND thị trấn và Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” thị trấn Đà Bắc đã có những chỉ đạo triển khai thực hiện như thế nào?*

**Ông X.Q.H:** Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đã thực sự phát huy tiềm năng và huy động được sức mạnh tổng hợp của mọi người dân vào việc xây dựng thị trấn Đà Bắc ngày càng sạch, đẹp, văn minh; làm khơi dậy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tạo nên mối quan hệ gắn bó cộng đồng ở các khu dân cư, cùng quan tâm giải quyết những vấn đề phát sinh trong cuộc sống; làm cho người dân ngày càng ý thức và tự giác trong việc đóng góp trách nhiệm, nghĩa vụ với Nhà nước ở địa phương, sẵn sàng san sẻ, trợ giúp các trường hợp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống. Thông qua các hoạt động của phong trào và cuộc vận động, ngày càng xuất hiện nhiều gương người tốt, việc tốt, gia đình văn hóa; khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa; công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn.

Hàng năm, UBND thị trấn Đà Bắc và Ban Chỉ đạo Phong trào thị trấn phối hợp với UBMTTQ Việt Nam thị trấn và các tổ chức thành viên đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo, triển khai vận động thực hiện tốt 5 nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện 5 tiêu chuẩn về xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh tới từng hộ gia đình ở các khu dân cư; tiếp tục phát động ký kết giao ước thi đua, thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng các mô hình Dân vận khéo ở khu dân cư...; biểu dương các điển hình tiên tiến trong xây dựng đời sống văn hóa và phát triển kinh tế ở địa phương. Thời gian qua đã vận động được 100% các hộ gia đình ký cam kết đổ rác thải đúng nơi quy định, không lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè làm nơi kinh doanh, buôn bán. Vận động các hội viên, đoàn viên đã tích cực ra quân làm vệ sinh môi trường, trồng thêm cây xanh, thu gom xử lý chất thải, khơi thông dòng chảy kênh, mương, hệ thống thoát nước tạo cảnh quan đô thị xanh - sạch - đẹp - an toàn.

*PV: Vậy xin ông cho biết hiện nay thị trấn Đà Bắc đã có phương án quy hoạch đô thị hay chưa? và nội dung phương án quy hoạch đó như thế nào?*

**Ông X.Q.H:** Ngày 08/02/2021, UBND tỉnh Hoà Bình ban hành Quyết định số 217/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đà Bắc và vùng phụ cận đến năm 2035. Trên cơ sở đó, ngày 28/12/2022 UBND tỉnh Hòa Bình tiếp tục ban hành Quyết định số 3395/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc. Nội dung Quyết định đã nêu rõ quy mô, vị trí và phạm vi ranh giới lập quy hoạch. Từ đó, cụ thể hóa đề án quy hoạch chung thị trấn Đà Bắc và vùng phụ cận đến năm 2035 và Kế hoạch phát triển nhà ở đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình phê duyệt đồng thời nghiên cứu đồng bộ, tổng thể khu

vực: Các khu vực cải tạo chỉnh trang, các khu vực phát triển mới. Cải tạo kiến trúc cảnh quan của khu vực, biến đổi các vị trí có hiệu quả sử dụng đất thấp thành quỹ đất thương mại, dịch vụ có giá trị sử dụng cao, tạo nguồn thu cho ngân sách. Với khu vực phát triển mới, xây dựng một khu nhà ở hiện đại và các công trình tiện ích xã hội đồng bộ đáp ứng yêu cầu về nhà ở có chất lượng cao cho người dân trong khu vực và vùng lân cận và là cơ sở để quản lý xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt. Nội dung quy hoạch cũng nêu cụ thể các khu vực định hướng phát triển chính: Khu trung tâm hành chính - chính trị; Khu trung tâm văn hóa - công cộng; Khu trung tâm cây xanh, công viên, thể dục thể thao; Khu trung tâm dịch vụ, du lịch, thương mại; Khu trung tâm y tế, giáo dục đào tạo; - Các đơn vị ở theo các mô hình phù hợp; Các khu vực dự trữ phát triển.

Về thực trạng các công trình công cộng, công trình nhà ở hiện nay được xây mới trên địa bàn thị trấn Đà Bắc đều thực hiện đúng theo quy hoạch về xây dựng đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt; có kiến trúc hài hòa. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, đường điện chiếu sáng đã được lắp đặt tại trục đường chính 433, tuyến đường Oxpam và một số ngõ do khu dân cư tự lắp đặt. Tuy nhiên, vẫn còn một số tiểu khu do mới sáp nhập vào thị trấn Đà Bắc về điều kiện còn chưa tương xứng với đô thị, thiếu đường điện chiếu sáng, thiếu khu vui chơi giải trí cho người già và trẻ em. Trục đường chính chạy qua các khu vực này lòng đường hẹp, chưa có vỉa hè; mật độ dân cư thưa thớt, hạ tầng nhà ở khu dân cư chưa đồng đều chưa đảm bảo quy hoạch xây dựng đô thị.

Trong thời gian tới UBND thị trấn Đà Bắc sẽ tiếp tục triển khai việc gắn biển số nhà, đặt tên đường, tiếp tục chỉnh trang đô thị, trồng cây xanh và lắp đường điện chiếu sáng khắp các tuyến đường, ngõ, ngách trên địa bàn thị trấn để đảm bảo theo đúng quy hoạch.

*Xin cảm ơn ông đã dành thời gian thực hiện cuộc phỏng vấn!*

### **3.3. Ông N.B.Q: cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Đà Bắc**

Người phỏng vấn: Tác giả luận văn

Thời gian: Ngày 20/01/2022

Địa điểm: Trụ sở UBND thị trấn Đà Bắc.

*PV. Thưa ông, xin ông cho biết vai trò của MTTQ trong vận động các tầng lớp nhân dân chung tay thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đặc biệt là vận động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc được thể hiện như thế nào?*

**Ông N.B.Q:** Trong thời gian qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức đoàn thể luôn phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo. Theo đó, 5 nội dung của Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Đà Bắc phát động triển khai thực hiện gắn với phong trào xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đạt được những kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn đã cụ thể hóa các nội dung cuộc vận động gắn với nhiệm vụ trọng tâm “Đoàn kết tham gia phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, khuyến khích làm giàu chính đáng”; tuyên truyền, vận động nhân dân khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực và tiềm năng, tích cực tham gia chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao đời sống.

Hiện tại, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn tiếp tục duy trì có hiệu quả xây dựng các công trình về chỉnh trang đô thị và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại khu dân cư và nhân rộng mô hình tại cơ sở như:

Mô hình đường điện chiếu sáng, mô hình bảo vệ môi trường như đoạn đường phụ nữ tự quản ở khu dân cư, mô hình khu dân cư không có tệ nạn xã hội, hiến đất làm đường giao thông... Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, có hàng trăm hộ dân tích cực hiến đất, hiến tài sản và ngày công để chung sức cùng chính quyền địa phương xây dựng các hạng mục công trình, phát triển kinh tế - xã hội góp phần nâng cao đời sống, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

*PV. Vậy để nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh trong thời gian tới thì Ủy ban MTTQ thị trấn đã có những kế hoạch, giải pháp gì?*

**Ông N.B.Q:** Trên cơ sở kết quả đạt được ban đầu, trong thời gian tới mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự phối hợp của chính quyền, sự vào cuộc của MTTQ và các tổ chức đoàn thể, thực hiện tốt chương trình phối hợp thống nhất hành động. Trong đó, xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức vận động các hộ gia đình, các khu dân cư thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” với 5 nội dung trọng tâm:

- Thi đua phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng.

- Xây dựng đời sống văn hóa, chăm lo sự nghiệp giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân; xây dựng gia đình văn hóa; phát huy truyền thống đền ơn, đáp nghĩa, tương thân, tương ái, xây dựng con người giàu lòng nhân ái, văn minh.

- Tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Chấp hành pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

- Công tác an sinh xã hội, chế độ người nghèo được quan tâm.

Để thực hiện hiệu quả nội dung Cuộc vận động, Ủy ban MTTQ thị trấn Đà Bắc đã đề ra các giải pháp cụ thể:

- Phối hợp với các tổ chức thành viên tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, khu dân cư đăng ký, phấn đấu đạt danh hiệu văn hóa đồng thời xây dựng và nhân rộng mô hình, giới thiệu cách làm hay, thúc đẩy sáng kiến, phát huy nội lực để tạo sức lan tỏa ở các khu dân cư về giảm nghèo bền vững, xây dựng đô thị văn minh. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, quản lý chặt chẽ việc xây dựng trật tự đô thị, vệ sinh môi trường. Tập trung nguồn lực đầu tư, chỉnh trang cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, xây dựng thị trấn Đà Bắc phát triển theo hướng bền vững, giàu đẹp, văn minh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như: Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 08/4/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 01/11/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản trong cộng đồng dân cư; Chỉ thị số 56-CT/TU ngày 26/11/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, trong đó chú trọng đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong xây dựng đô thị văn minh.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác dân vận chính quyền theo hướng bám sát cơ sở, tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân để nghe kiến phản ánh, kiến nghị và hiến kế của nhân dân; tập trung giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống, việc làm, công tác quy hoạch, quản lý đô thị.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân ở khu dân cư tham gia xây dựng và thực hiện nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng; các quy định về nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng gia đình văn hóa ấm no hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tiếp tục phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân không lấn chiếm vỉa hè để sử dụng vào mục đích khác ngoài việc dành cho người đi bộ. Tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về trật tự đô thị.

- Tiếp tục hướng dẫn xây dựng, duy trì hoạt động và phát huy vai trò của các tổ chức tự quản cộng đồng ở khu dân cư; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh; hướng dẫn xây dựng mô hình gắn kết các tiêu chí văn hóa trong xây đô thị văn minh.

*Xin cảm ơn ông đã dành thời gian thực hiện cuộc phỏng vấn!*



### 3.4. Bà L.T.N, Công chức Văn hoá – Xã hội thị trấn Đà Bắc

Người phỏng vấn: Tác giả luận văn

Thời gian: Ngày 20/01/2022

Địa điểm: Trụ sở UBND thị trấn Đà Bắc.

*PV. Xin bà cho biết những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh trong thời gian qua?*

**Bà L.T.N:** Trong quá trình phấn đấu xây dựng và giữ vững danh hiệu “Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn Đà Bắc gặp một số thuận lợi và khó khăn như sau:

Về thuận lợi: Ban Chỉ đạo Phong trào thị trấn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể thị trấn thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong thời gian qua. Thị trấn Đà Bắc là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện, thế mạnh trong phát triển kinh tế là thương mại, dịch vụ, thuận lợi về giao thông, cán bộ và nhân dân có tinh thần đoàn kết chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, có ý chí vươn lên, vượt qua khó khăn, tương thân tương ái cùng nhau phát triển. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiều phong trào đã đạt được những kết quả thiết thực; các nhà văn hóa xóm, tiểu khu hoạt động có hiệu quả và đúng mục đích; đội văn nghệ ở các khu dân cư thường xuyên tập luyện, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, tết. Ý thức tự quản, tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng dân cư không ngừng nâng lên; vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy, tình làng nghĩa xóm, tinh thần đoàn kết tương trợ trong lao động sản xuất trên địa bàn dân cư có nhiều tiến bộ. Qua đó xuất hiện nhiều mô hình hiệu quả, cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc, góp phần nâng tầm giá trị đạo đức, thẩm mỹ, lối sống văn minh.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được thì còn không ít khó khăn cần sớm giải quyết khắc phục đó là: Trước hết việc quản lý kiến trúc và xây dựng đô thị theo quy hoạch cần điều chỉnh phù hợp, hạ tầng giao thông đô thị đang bị xuống cấp, nhiều tuyến đường giao thông còn nhỏ hẹp; hệ thống thiết chế văn hóa như công viên, khu vui chơi giải trí công cộng chưa được lắp đặt đầy đủ các trang thiết bị; trình độ dân trí không đồng đều, nếp sống văn hóa, môi trường đô thị văn minh hình thành chưa rõ nét. Việc sắp xếp, chỉnh trang đô thị đang gặp không ít khó khăn với những nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó việc xây dựng, nâng cấp về giao thông, các trung tâm thương mại, nhà ở chưa được thực hiện theo yêu cầu quy hoạch, việc một số hộ dân còn coi nhà ở lấn chiếm hành lang giao thông vẫn còn xảy ra không đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn giao thông...

*PV. Xin bà cho biết về công tác phối hợp tuyên truyền các hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn?*

**Bà L.T.N:** Hàng năm, Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thị trấn đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó nhấn mạnh công tác phối hợp giữa các ngành thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về ý nghĩa của mục tiêu xây dựng đô thị văn minh; về nội dung, phương thức tổ chức thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, qua đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện. Các thành viên Ban Chỉ đạo đã chủ động tích cực phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân ở các khu dân cư tham gia xây dựng và thực hiện nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng; các quy định về nếp sống văn minh,

thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng gia đình văn hóa ấm no hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình; tự giác dỡ bỏ những bục bệ, mái che, mái vẩy, biển hiệu, quảng cáo,... sai quy định tại các tuyến đường; đồng thời tập trung chỉnh trang, đầu tư, cải tạo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật như hè phố, lòng đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, lắp camera trên những trục đường chính; chủ động lập lại trật tự đô thị, xây dựng nếp sống văn minh theo các tiêu chuẩn quy định. Từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh.

*Xin cảm ơn bà đã dành thời gian thực hiện cuộc phỏng vấn!*

### **3.5. Ông Đ.S.L, Trưởng tiểu khu Bờ, thị trấn Đà Bắc**

Người phỏng vấn: Tác giả luận văn

Thời gian: Ngày 20/01/2022

Địa điểm: Tiểu khu Bờ, thị trấn Đà Bắc.

*PV. Thưa ông, trong những năm gần đây tiểu khu Bờ được biết đến là một trong những tiểu khu triển khai xây dựng khu dân cư văn hóa gắn với phong trào xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh được thực hiện hiệu quả, vậy là Trưởng tiểu khu ông đã có cách làm như thế nào để tạo được sự đồng thuận trong nhân dân?*

**Ông Đ.S.L:** Trong những năm gần đây, tiểu khu Bờ cũng như các tiểu khu khác trên địa bàn thị trấn Đà Bắc luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền thị trấn trong việc triển khai thực hiện phong trào xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong đó có hoạt động xây dựng khu dân cư văn hóa. Chính vì vậy, với cương vị là Trưởng tiểu khu đã chỉ đạo các hội, đoàn thể tiểu khu Bờ tích cực tuyên truyền, vận động các hội viên, các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống đô thị văn minh, đồng thời đưa nội dung thực hiện các tiêu chuẩn về xây dựng đô thị văn minh vào quy ước của tiểu khu và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị, cùng với đó vận động nhân dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đổ rác thải đúng nơi quy định để đảm bảo vệ sinh môi trường.

*Xin cảm ơn ông đã dành thời gian thực hiện cuộc phỏng vấn!*

### **3.6. Ông H.T.C – Người dân thường trú tại tiểu khu Liên Phương, thị trấn Đà Bắc**

Người phỏng vấn: Tác giả luận văn

Thời gian: Ngày 21/01/2022

Địa điểm: Tiểu khu Liên Phương, thị trấn Đà Bắc.

*PV: Là một người dân sinh sống trên địa bàn, xin ông cho biết bộ mặt thị trấn Đà Bắc đã có những thay đổi như thế nào về cảnh quan đô thị trong những năm gần đây?*

**Ông H.T.C :** Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự chung tay của nhân dân, bộ mặt thị trấn Đà Bắc đã có nhiều thay đổi so với trước, phố xá khang trang, nhà cao tầng san sát mọc lên hai bên trục đường chính và đều được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định trước khi xây dựng. Tuyến đường tỉnh lộ 433 chạy qua trung tâm thị trấn Đà Bắc được thi công mở rộng, các biển báo, biển chỉ dẫn giao thông được thay mới, các ngõ, ngách đều được bê tông hóa, đường điện chiếu sáng đã được lắp đặt, trồng mới các cây xanh tạo bóng mát, hệ thống vỉa hè được lát gạch sạch sẽ thuận tiện cho người đi bộ; các cụm tuyên truyền, cô đọng trực quan được lắp đặt gọn gàng, dễ quan sát. Người dân chúng tôi đều được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và tham gia ký cam kết bảo vệ môi trường, hạ tầng công trình giao thông công cộng, không lấn chiếm lòng lề đường, vứt rác đúng nơi quy định. Hàng ngày, công ty vệ sinh môi trường thị trấn cho công nhân tiến hành thu gom rác thải đúng giờ, do đó môi trường vệ sinh thị trấn Đà Bắc luôn sạch sẽ, hiện tượng vi phạm hành lang giao thông còn xảy ra rất ít. Hệ thống nhà văn hóa, khu thể thao, trường học, trạm y tế, chợ trên địa bàn thị trấn được các cấp chính quyền quan tâm quy hoạch, xây mới và cải tạo, nâng cấp từ đó nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân.

*Xin cảm ơn ông đã dành thời gian thực hiện cuộc phỏng vấn!*

### **3.7. Bà N.T.O – Hộ kinh doanh tại tiểu khu Liên Phương, thị trấn Đà Bắc**

Người phỏng vấn: Tác giả luận văn

Thời gian: Ngày 21/01/2022

Địa điểm: Tiểu khu Liên Phương, thị trấn Đà Bắc.

*PV: Xin chào bà, là một hộ kinh doanh trên địa bàn đã lâu, bà có đánh giá như thế nào về hoạt động quản lý trật tự đô thị, xử lý vi phạm lấn chiếm hành lang giao thông của UBND thị trấn Đà Bắc trong những năm gần đây?*

**N.T.O :** Trước đây tình trạng vi phạm hành lang giao thông trên địa bàn xảy ra thường xuyên, cơ quan chức năng cứ dẹp được một thời gian lại bị lấn chiếm. Các hộ kinh doanh, buôn bán hàng hóa bày tràn ra toàn bộ phần vỉa hè, vào lúc cao điểm, xe đạp, xe máy của khách đậu đỗ choán hết phần lề đường, các điểm rửa xe máy, ô tô làm dịch vụ ngay lề đường, xả nước lênh láng ra đường; các biển hiệu quảng cáo đặt tràn lan ra vỉa hè suốt cả tuyến đường; có nhiều hộ gia đình đua mái che, mái vẩy ra đường giao thông, cùng với đó là việc xây dựng công trình nhà ở không đúng quy hoạch làm mất mỹ quan đô thị.

Trong những năm gần đây, trục đường giao thông tại trung tâm thị trấn Đà Bắc đã được đầu tư mở rộng, nâng cấp với kết cấu hạ tầng đồng bộ. Song song với đó chính quyền thị trấn, các hội đoàn thể ở tiểu khu và các lực lượng chức năng đã tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền về hành vi vi phạm hành lang giao thông đường bộ trên đài phát thanh, trong các cuộc họp khu dân cư. Ban An toàn giao thông thị trấn và Đội quản lý trật tự đô thị thường xuyên tổ chức ra quân giải tỏa vi phạm hành lang với cường độ từ 01 – 02 lần/tuần, các gia đình vi phạm đều bị lập biên bản xử phạt hành chính. Cơ quan chức năng đã tiến hành kẻ vạch sơn lề đường vỉa hè phân chia cho người đi bộ trên đường nội thị, tổ chức cho các hộ gia đình chúng

tôi được ký cam kết tự tháo dỡ và không tái phạm. Đến nay, tình trạng lấn chiếm hành lang giao thông để coi nới mái che, mái vẩy hay đặt biển quảng cáo bán hàng còn xảy ra rất ít.

*Xin cảm ơn bà đã dành thời gian thực hiện cuộc phỏng vấn!*

**Phụ lục 4****PHIẾU KHẢO SÁT THĂM DÒ Ý KIẾN****Về hiệu quả xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh****tại thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình***(Phiếu thăm dò ý kiến người dân)*

Rất mong nhận được sự hợp tác của ông/bà để chúng tôi có điều kiện nghiên cứu nâng cao chất lượng của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và triển khai xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc. Thông tin ông/bà cung cấp sẽ được tổng hợp khuyết danh và sử dụng vào mục đích nghiên cứu.

Ông/bà vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau, bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông ông/bà đồng ý.

**I. ÔNG/BÀ HÃY CHO BIẾT THÔNG TIN VỀ BẢN THÂN**

1. Tuổi: .....
2. Giới tính:            Nam             Nữ
3. Địa chỉ: .....
4. Nghề nghiệp: .....

**II. NỘI DUNG KHẢO SÁT**

**Câu 1.** Sau thời gian triển khai xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn thị trấn Đà Bắc, ông/bà có đánh giá ra sao về hiệu quả mang lại cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn thị trấn Đà Bắc?

- + Chuyển biến rất tích cực                        + Chuyển biến tích cực
- + Không có chuyển biến                        + Chuyển biến tiêu cực

**Câu 2.** Mức độ quan tâm của ông/bà đối với việc xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc?

- + Rất quan tâm                        + Quan tâm
- + Bình thường                        + Không quan tâm



**Câu 3.** Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ quan trọng của hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đà Bắc?

- + Rất quan trọng  + Quan trọng   
 + Bình thường  + Không quan trọng

**Câu 4.** Nhận xét của ông/bà về sự cần thiết của hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

- + Rất cần thiết  + Cần thiết   
 + Bình thường  + Không cần thiết

**Câu 5.** Ông/bà có đánh giá như thế nào về chất lượng hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

- + Rất hiệu quả  + Hiệu quả   
 + Không hiệu quả  + Yếu kém

**Câu 6.** Ông/bà nhận xét ra sao về công tác tổ chức và thực hiện các hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

- + Rất tốt  + Tốt   
 + Bình thường  + Yếu kém

**Câu 7.** Theo ông/bà các hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh có phù hợp với tình hình thực tiễn và phong tục tập quán của nhân dân địa phương hay không?

- + Rất phù hợp  + Phù hợp   
 + Không phù hợp  + Ý kiến khác

**Câu 8.** Ông/bà có biết gì về các tiêu chuẩn bình xét danh hiệu “Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh” không?

- + Rất biết  + Biết   
 + Không biết  + Ý kiến khác

**Câu 9.** Theo ông/bà các tiêu chuẩn xây dựng “Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh” dưới đây được triển khai đạt kết quả ở mức nào?

*1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch*

+ Rất tốt                            + Tốt                   

+ Bình thường                    + Kém                   

*2. Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa*

+ Rất tốt                            + Tốt                   

+ Bình thường                    + Kém                   

*3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị*

+ Rất tốt                            + Tốt                   

+ Bình thường                    + Kém                   

*4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao*

+ Rất tốt                            + Tốt                   

+ Bình thường                    + Kém                   

*5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương*

+ Rất tốt                            + Tốt                   

+ Bình thường                    + Kém                   

**Câu 10.** Ông/bà có kiến nghị gì để nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

.....

.....

.....

.....

.....

**Trân trọng cảm ơn ông/bà đã dành thời gian trả lời các câu hỏi!**

## BẢNG TỔNG HỢP PHIẾU KHẢO SÁT THĂM DÒ Ý KIẾN

(Số phiếu phát ra: 55; số phiếu thu lại: 55)

### I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Tuổi: Từ 25 đến 66 tuổi.
2. Giới tính: Nam 29 người; Nữ 26 người.
3. Địa chỉ: 11 tiểu khu trên địa bàn thị trấn Đà Bắc.
4. Nghề nghiệp: Công chức, viên chức, hưu trí, kinh doanh buôn bán, công nhân, nông dân, lao động tự do.

### II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

**Câu 1.** Sau thời gian triển khai xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn thị trấn Đà Bắc, ông/bà có đánh giá ra sao về hiệu quả mang lại cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn thị trấn Đà Bắc?

Phương án	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Chuyển biến rất tích cực	11	20
Chuyển biến tích cực	44	80
Không có chuyển biến	0	0
Chuyển biến tiêu cực	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>

**Câu 2.** Mức độ quan tâm của ông/bà đối với việc xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

Phương án	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất quan tâm	9	16,4
Quan tâm	30	54,5
Bình thường	14	25,5
Không quan tâm	2	3,6
<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>

**Câu 3.** Ông/bà đánh giá như thế Không quan tâm nào về mức độ quan trọng của hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

<b>Phương án</b>	<b>Số người trả lời</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Rất quan trọng	28	50,9
Quan trọng	22	40
Bình thường	5	9,1
Không quan trọng	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>

**Câu 4.** Nhận xét của ông/bà về sự cần thiết của hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

<b>Phương án</b>	<b>Số người trả lời</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Rất cần thiết	31	56,4
Cần thiết	20	36,3
Bình thường	4	7,3
Không cần thiết	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>

**Câu 5.** Ông/bà có đánh giá như thế nào về chất lượng hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

<b>Phương án</b>	<b>Số người trả lời</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Rất hiệu quả	3	5,5
Hiệu quả	52	94,5
Không hiệu quả	0	0
Yếu kém	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>

**Câu 6.** Ông/bà nhận xét ra sao về công tác tổ chức và thực hiện các hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

Phương án	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất tốt	5	9,1
Tốt	46	83,6
Bình thường	4	7,3
Yếu kém	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>

**Câu 7.** Theo ông/bà các hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh có phù hợp với tình hình thực tiễn và phong tục tập quán của nhân dân địa phương hay không?

Phương án	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất phù hợp	4	7,3
Phù hợp	48	87,3
Không phù hợp	0	0
Ý kiến khác	3	5,4
<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>

**Câu 8.** Ông/bà có biết gì về các tiêu chuẩn bình xét danh hiệu “Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh” không?

Phương án	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
Rất biết	4	7,3
Biết	32	58,2
Không biết	4	7,3
Ý kiến khác	15	27,2
<b>Tổng cộng</b>	<b>55</b>	<b>100</b>

**Câu 9.** Theo ông/bà các tiêu chuẩn xây dựng “Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh” dưới đây được triển khai đạt kết quả ở mức nào?

Tiêu chuẩn	Rất tốt		Tốt		Bình thường		Kém	
	Số trả lời	Tỷ lệ (%)	Số trả lời	Tỷ lệ (%)	Số trả lời	Tỷ lệ (%)	Số trả lời	Tỷ lệ (%)
1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch	5	9,1	33	60	17	30,9	0	0
2. Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa	12	21,8	42	76,4	1	1,8	0	0
3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị	13	23,6	41	74,6	1	1,8	0	0
4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao	15	27,3	39	70,9	1	1,8	0	0
5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương	7	12,7	48	87,3	0	0	0	0

**Câu 10.** Ông/bà có kiến nghị gì để nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng thị trấn Đà Bắc đạt chuẩn đô thị văn minh?

Nội dung kiến nghị	Số người kiến nghị	Tỷ lệ (%)
Nâng cấp các tuyến đường vào các tiểu khu và quy hoạch mở rộng khu vực thị trấn Đà Bắc.	1	1,8
Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục một cách sâu rộng hơn nữa để mọi người nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan	1	1,8

<i>trọng của việc xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.</i>		
<i>Tăng cường hoạt động tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia xây dựng thị trấn Đà Bắc xanh – sạch – đẹp đảm bảo tiêu chuẩn đô thị văn minh.</i>	2	3,6
<i>Đầu tư cơ sở hạ tầng ở các tiểu khu, nhất là hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước.</i>	1	1,8
<i>Bổ trí thêm nguồn kinh phí để nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.</i>	1	1,8
<i>Nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng phong trào văn hóa, thể thao và tổ chức thêm nhiều hoạt động để nhân dân tham gia.</i>	1	1,8
<i>Tăng cường công tác quản lý xây dựng nhà ở trên địa bàn thị trấn Đà Bắc theo quy hoạch và quy định của pháp luật.</i>	1	1,8
<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>	<b>14,5</b>



**Phụ lục 5**

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG  
THỊ TRẤN ĐÀ BẮC ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**



Trụ sở UBND thị trấn Đà Bắc.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 08.03.2020]





Lễ Kỷ niệm 32 năm thành lập thị trấn Đà Bắc.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 31.5.2023]



Lễ Kỷ niệm 75 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc và đón nhận cờ thi đua của Chính Phủ.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 31.5.2023]





Ban Chấp hành Đảng ủy thị trấn Đà Bắc nhiệm kỳ 2020 – 2025.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 20.3.2020]



Hội nghị tổng kết công tác đảm bảo an ninh trật tự năm 2022.

[Nguồn: Tác giả ngày 20.12.2022]





Hội Khuyến học thị trấn Đà Bắc  
tổ chức Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 05.6.2020]



Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn Đà Bắc  
tổ chức Lễ phát động phong trào Thi đua quyết thắng năm 2021.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 05.01.2021]





Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”  
thị trấn Đà Bắc tổ chức họp bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2020.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 12.10.2020]



Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH”  
thị trấn Đà Bắc tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào  
tại tiểu khu Liên Phương năm 2020.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 21.9.2020]





Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Chủ tịch UBND thị trấn Đà Bắc tặng giấy khen cho các khu dân cư có thành tích xuất sắc trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH” tại Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng, chính quyền năm 2020.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 12.01.2021]



Các khu dân cư ký cam kết thi đua tại Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng, chính quyền năm 2020.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 12.01.2021]





UBND thị trấn Đà Bắc tổ chức dẹp các biển quảng cáo, mái che, mái vẩy vi phạm hành lang giao thông.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 06.5.2020]



Một góc quang cảnh thị trấn Đà Bắc.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 05.02.2020]





Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Đà Bắc  
tổ chức Ra quân chiến dịch thanh niên tình nguyện hè.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 11.6.2022]



Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Đà Bắc  
chung sức xây dựng đô thị văn minh.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 11.6.2022]



UBND thị trấn Đà Bắc tổ chức viếng nghĩa trang liệt sỹ nhân Kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 26.7.2020]



Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Đà Bắc tổ chức hướng dẫn phân luồng giao thông tại cổng trường học.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 11.6.2022]





Khu dân cư tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 17.11.2020]



Đồng chí Lường Đức Thắng, Bí thư Đảng ủy thị trấn Đà Bắc tặng hoa khu dân cư tại Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 17.11.2020]





Nhà văn hóa trung tâm thị trấn Đà Bắc.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 31.5.2022]



UBND thị trấn Đà Bắc tổ chức thi đấu các môn thể thao truyền thống.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 28.4.2020]





Câu lạc bộ Chiêng Mừng thị trấn Đà Bắc.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 02.9.2020]



Câu lạc bộ Thể dục và Khiêu vũ mừng 8-3 thị trấn Đà Bắc biểu diễn nhân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 15.10.2020]





Hội Người cao tuổi thị trấn Đà Bắc tổ chức Đêm giao lưu văn nghệ kỷ niệm 29 năm ngày Quốc tế Người cao tuổi.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 29.9.2020]



Hội Người cao tuổi thị trấn Đà Bắc tham gia Liên hoa văn nghệ Người cao tuổi huyện Đà Bắc năm 2023.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 03.6.2023]





Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Đà Bắc Tổ chức Giao lưu văn nghệ và trình diễn áo dài chào mừng 90 năm ngày thành lập hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 19.10.2020]



Ủy ban MTTQ thị trấn Đà Bắc phát tặng quà các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn năm 2020.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 15.12.2020]





UBND thị trấn Đà Bắc tổ chức Tập huấn trình tự thủ tục hành chính qua dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 cho người dân.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 26.11.2020]



Thị trấn Đà Bắc nhìn từ trên cao.

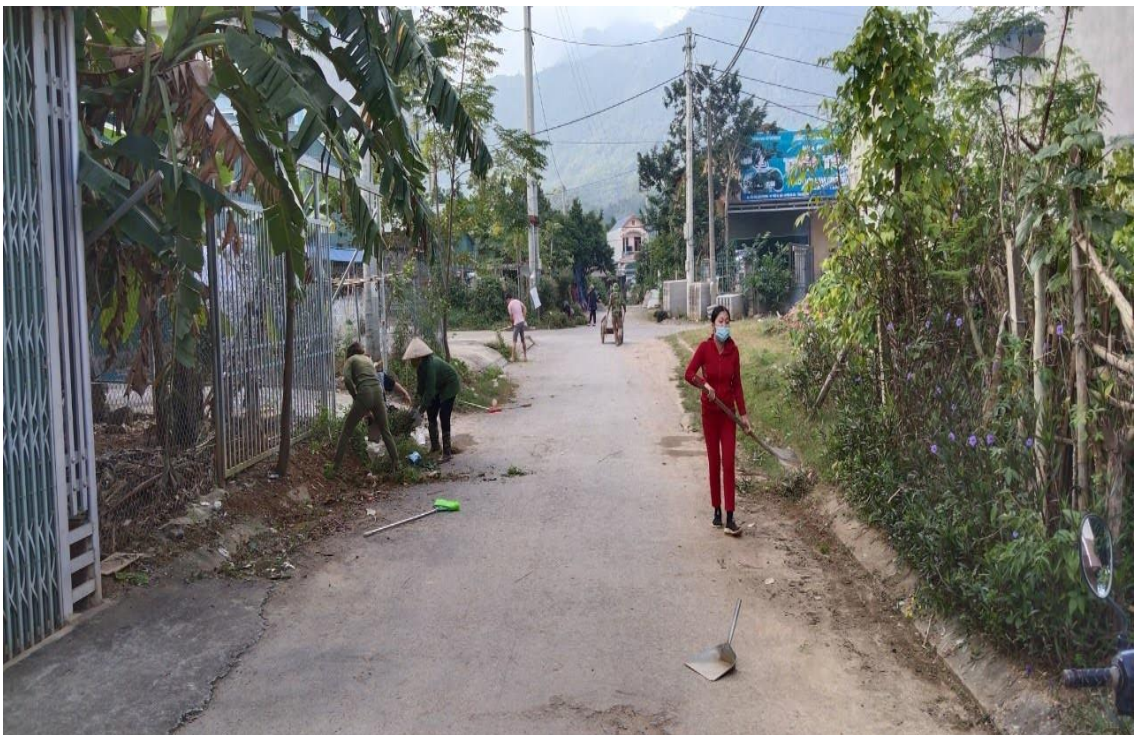
[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 05.3.2020]





Hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường của người dân ở các khu dân cư.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 05.3.2020]



Hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường của người dân ở các khu dân cư.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 05.3.2020]





Đội tuyển Việt dã thị trấn Đà Bắc tham gia Giải Việt dã truyền thống huyện Đà Bắc năm 2020 đoạt cúp vô địch.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 22.10.2020]



Đội tuyển Bóng đá nam thị trấn Đà Bắc tham gia Giải Bóng đá nam vô địch 7 người huyện Đà Bắc năm 2020 đạt giải Ba.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 18.10.2020]





UBND thị trấn Đà Bắc phối hợp với Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện Đà Bắc tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho địa bàn trọng điểm năm 2020.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 23.9.2020]



UBND thị trấn Đà Bắc tổ chức hoạt động tuyên truyền lưu động.

[Nguồn: Tác giả 01.12.2020]





Các ngành, đoàn thể thị trấn Đà Bắc tổ chức tuyên truyền kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em năm 2022.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 25.9.2022]



Hoạt động tổ chức Tết Trung thu cho trẻ em trên địa bàn thị trấn Đà Bắc.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 25.9.2022]





UBND thị trấn Đà Bắc tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và Ngày Thế giới phòng, chống HIV/AIDS (01/12/2020).

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 01.12.2020]



Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn thị trấn Đà Bắc.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm ngày 23.5.2021]





Đồng chí Lương Đức Thắng, Bí thư Đảng ủy thị trấn Đà Bắc trao tặng Huy hiệu 45 năm và 50 năm tuổi Đảng cho các đảng viên.

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 19.5.2020]



Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Đà Bắc và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát việc thi hành pháp luật, thực hiện quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân và chức năng nhiệm vụ của Ban công tác Mặt trận tại tiểu khu Tày Mãng.

[Nguồn: Tác giả sưu tầm 25.5.2021]